

Nguyễn Q. Thắng
(Tuyển chọn và giới thiệu)

CON QUÝ PHONG LƯU

Tiểu thuyết phóng sự xã hội

ĐÀO TRINH NHẤT
TÁC PHẨM



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN Q. THẮNG
(Tuyển chọn và giới thiệu)

**CON QUÝ
PHONG LUƯ**

(Tiểu thuyết phỏng sự xã hội)

**ĐÀO TRINH NHẤT
TÁC PHẨM**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đào Trinh Nhất



CON QUÝ PHONG LƯU

Phóng sự tiểu thuyết của DOÃN CHU

I

Một người ngủ trưa hẳn là người chết

“Sài Gòn đẹp và vui đáo đẻ.

“Một hải cảng buôn bán sầm uất và thịnh vượng.

“Có tiếng là hòn ngọc ở phương Đông.

“Nhưng không phải người ta muốn gì có nấy sẵn sàng, đủ thứ.

“Phải biết ông Hóa công xây dựng võ trụ còn nhiều chỗ bất như ý cho chúng ta, còn lấm sự thiêu sót; huống chi một thành thị bởi tay nhân công.

“Tuy vậy, Sài Gòn vẫn là một cảnh đẹp ta nên đến xem, một thứ hoa thơm ta nên thưởng thức.

“Có điều, trước khi khách muốn du lâm, tôi xin ghé tai dặn nhỏ bốn cái bí quyết:

“Một là khoan đẻ;

“Hai là biết bơi;

“Ba là nhịn đái;

“Bốn là nằm hè.

“Thật đấy, ông thử rờ bụng bà đầm mà ông xem sắp ở cũ chưa?

Nếu cận ngày quá thì hãy hoãn lại, khoan đi. Vì Sài Gòn chưa có một nhà hộ sinh công lập, nhất là cho người bốn xứ. Muốn đẻ, phải vào tận Chợ Lớn, cách xa sáu cây số. Đi chậm thì sợ đẻ rơi dọc đường.

“Cũng không có một nhà tắm nào cho công chúng những khi cần dùng, như các tỉnh thành người ta. Nhưng có thể lội xuống Cửu Long giang nếu ông giỏi bơi và không sợ cá sấu làm thịt.

“Một tỉnh thành mấy chục vạn dân cư và ngoài trăm đường phố lớn nhỏ, tôi đố ai tìm được lấy hai chỗ lập riêng cho người ta tháo nước tiểu tiện. Du khách chỉ có việc bóp bụng mà chịu hay là tưới bậy vào bất cứ gốc cây xó tường nào. Không may thì đồng hai bạc phạt.

“Sài Gòn cũng chưa có nơi nào là dạ lữ viện cho dân vô gia cư. Số người đêm nằm màn trời, chiếu đất, nhan nhản ghê nào cũng có. Ta đi chơi khuya, nếu không muốn trở về gõ cửa nhà quen hay không tiền thuê phòng ở trọ, có thể giải một tờ nhật trình nằm khẽnh ở đầu hè các h้าง, cứ nghe người ta chuyện trò ca hát cũng đủ vui...”

*

Ấy là cảm tưởng kì khôi của một nhà đại lí thương mại bên Pháp, M. Ch. Ritz, chúng tôi quen biết khi ở Paris.

Còn nhớ hồi 1928, ông ta sang Viễn Đông chào khách chiêu hàng cho mấy hãng buôn ở Paris và Lyon có dịp ghé qua Sài Gòn chừng một tháng. Dăm bảy thương gia ta với chúng tôi đãi tiệc tẩy trần. Giữa tiệc, có người hỏi cảm tưởng ông ta đối với “hòn ngọc phương Đông” ra thế nào. Ông vừa cười vừa nói, y như mấy lời tôi đã thuật trên. Rồi ông kết thúc:

- Tôi nói kì khôi cho vui chuyện, các ông đừng phiền nhé!

Phiền nỗi gì? Cảm tưởng ông ta kì khôi, nhưng quả đúng sự thật.

Đáng phục người xứ văn minh, họ có trí quan sát bợm quá. Chỉ ghé ở Sài Gòn độ một tháng, họ khéo tò mò, nhìn thấy cả những cái lặt vặt mà mình ở mấy chục năm không hề nghĩ đến.

Miền Nam trung ta nổi tiếng đất vàng lúa ngọc, ai có tưởng đâu chính nơi thủ phủ còn thiếu đến cả nhà đẻ, nhà tắm, nhà đái; nhất là có nhiều người không đất cẩm dùi, không có lấp túp lều tranh mà ở.

Nghiệm ra cũng lạ: không hiểu tại sao càng những nơi có nhiều lâu đài nguy nga đồ sộ, càng thấy nhiều kẻ vô gia cư. Kinh thành Paris thiếu gì gia đình sống dưới gầm cầu Ausi erlitz hay Coneorde, cũng như Sài Gòn ta có những bầy đoàn thê tử quanh năm sống còn, chưa đẻ trên vỉa hè mấy hằng Descours hay Charner vậy.

Chẳng những người ta nằm đấy mà sống, có khi lại nằm đấy mà chết nữa.

*

Ai ở Sài Gòn lâu năm, hẳn nhớ cái khoảng nằm giữa hai đầu đường Catinat và Charner, ngó ngay mặt ra bến tàu Nam Vang, trước kia làm gì có tòa nhà hùng tráng tối tân của chú Hòa dựng lên, làm đại khách sạn Mejectic, như ta trông thấy bây giờ.

Mười lăm năm về trước, chỗ ấy là mấy căn phố lâu kiều xưa, gần đến tuổi khai tử, chú Hòa cho mấy hằng mướn làm kho chứa hàng, tối đến cảnh tượng tối tăm, tiều tụy.

Phía bên kia đường, còn có ga xe lửa nhỏ, người ta gọi là xe lửa “con cóc”, chạy đường Chợ Lớn, Sài Gòn lên Đa Kao. Cách nửa giờ lại có một chuyến xe đi qua, bánh xe lăn cành cách, uể oải như bước chân của ông lão bảy, tám mươi; tiếng còi rít lên điếc tai mà có vẻ sâu thẳm.

Trong hàng ba và ngoài vỉa hè của dãy phố nói trên, tức là buồng ngủ cho đám dân lao công khổ dịch sớm tối sống nhờ về bến tàu Nam Vang và các hằng, các sở chung quanh.

Ban ngày, mỗi người lo một việc, tản một nơi; anh chồng hè hụi khuân vác đủ thứ; chị vợ bán quán trà Huế; mấy đứa con thì đội mía hoặc bưởi vào Chợ Cũ bán. Tối đến, cha con vợ chồng quây quần lại, sửa soạn chỗ ngủ. Đêm nào nực nội lắm, họ nằm lăn lóc ngay trên cầu tàu, đắp mình bằng sương gió, tha hồ trăng sao dòm mặt chán chường. Những đêm mưa lạnh – khí hậu ở Sài Gòn thường lạnh ban đêm – họ kéo nhau vào nằm la liệt ở hàng ba hay vỉa hè phố trong kia. Ai cũng quay đầu vào trong, thò chân ra ngoài. Đứng xem như cá mòi nằm sấp lớp.

Gối của họ là một cục gạch, hay chiếc áo bà ba cởi ở mình ra, cuốn tròn lại.

Chiếu là tờ nhạt trình cũ, hoặc tấm bao bô rách. Còn người khá hơn, thì mua cái “nóp” ba bốn hào bạc, ngày cất một xó, đêm xách ra nằm. Nóp làm bằng lá áo tươi, có công dụng kiêm cả giường đệm, mền mùng. Người ta chui vào trong rồi buộc kín hai đầu lại, nằm êm và trốn được cả muỗi mòng mưa gió.

Nhiều kẻ vô gia cư ở phố khác xóm khác, thường đêm cũng ôm chiếc chiếu rách, lẩn mò đến dãy hàng ba này nằm ngủ cho được yên lặng, mát mẻ.

Phải biết trong số người nằm ngủ đâu hè, nhiều khi lẩn cả dân thày vong gia thất nghiệp, và những hảo hớn gặp hồi thất cơ, lở vận.

*

Sáng sớm hôm ấy, theo như lệ thường, đám dân vẫn ngủ trong hàng ba của dãy phố chủ Hòa ở đường Rigault de Genouilly tất cả nam phụ lão áu đã thức dậy đi làm việc kiếm ăn mỗi người một ngã lâu rồi.

Nhưng ở phía trong, còn lại một cái “nóp” lù lù chưa cuốn.

Nghĩa là bên trong có người còn đang nằm ngủ.

Một sự trái hẳn tục lệ ngủ hè.

Quái lạ! Ai mà ung dung cao ngạo được đến thế?

Chỗ va nằm có một hàng bao lơn bằng gạch che khuất những bạn ngủ hè với nhau ngó vào mới thấy. Khách đi qua đường vô tình, không ai để ý.

Đồng hồ đã gõ 8 giờ.

Bọn tư Chói và sáu Sừng; cu li bắc tê ở bến tàu, sáng giờ đã khiêng vác được vô số kiện hàng cho nhà Descours, đang tụ họp trước quán bán trà Huế của chị Tám Rỗ để uống nước nghỉ hơi. Họ bàn tán về người ngủ trưa.

Mười Sóc ở dưới cầu tàu cũng chạy lên góp chuyện.

Cả đám sáu, bảy miệng người, một lúc cười nói om sòm ở bên ga xe lửa nhỏ. Mỗi người một thuyết, mỗi người một câu, nghe gần như đám cãi lộn.

- Thằng cha nào sướng dữ, ngủ tối chừng này còn chưa thèm dậy!

- Có lẽ va tu sắp thành chánh quả, không cần lo ăn, cứ việc ngủ kĩ như Trần Đoàn, chừng nào thiên hạ thái bình sẽ thức dậy cười chơi.

- Phải chớ, không cần lo ăn thì cứ nằm ngủ chóng giờ cho sướng cắp mắt, tội gì phải đi khiêng vác khòm lưng ốm xác như tụi mình.

- Nè, tụi bay à, tao xem như va là một dân thầy thất nghiệp.

- Tao bảo va là nhà triệu phú.

- Mày nói lão đàng trời!

- Thật a, mày, cả tháng nay đêm nào va cũng nằm ngủ bên cạnh tao, rủ rỉ nói chuyện tâm sự. Va từng ăn xài phá của với gái hết mấy trăm ngàn, bây giờ hai túi khô rang, không còn dính một đồng điếu.

Mười Sóc cười ha hả, xen vô:

- Tưởng là giàu có mà làm sự ích lợi gì cho ai nhờ, cái thứ vác tiền muôn đi nuôi gái như thế, giờ có nghèo khổ nhện đói là đáng kiếp, tao không thèm thương chút nào.

Chị tám Rõ lắc đầu và bảo tư Chói:

- Trưa trật ra rồi, thằng tư làm phước đi kêu và thức dậy, có đi cà phê xíu mậu gì chớ, nằm chình ình mãi để lính họ trông thấy, đố khỏi đá cho tiêu mẹ cái nopol và đau thấy mồm. Chẳng gì va cũng là bạn đồng sàng, đồng tịch với mày mà!

- Bộ chị tưởng tôi đây vô tình hay sao? – Tư Chói trả lời. Sáng giờ tôi chạy lại đánh thức hai ba dạo, mà không nghe và cục cựa ừ hữ gì ráo.

- Coi chừng, hay là nó chết cứng ngắc rồi?

- Nói bậy nà!

- Biết đâu? Dân ngủ đâu hè mà giờ này chưa dậy, bắt tao phải nghỉ mày à.

Chợt đâu hai người lính đi tuần vừa tới, dừng xe đạp lại hỏi:

- Có chuyện gì mà bay xúm lại, chỉ trò cười nói rùm lên dữ vậy?

Tư Chói nhanh miệng:

- Thưa thầy, anh em chúng tôi đang nói chuyện một người nằm ngủ ở hàng ba bên kia, giờ này còn chưa chịu dậy.

- Đâu, đưa tao qua coi.

Rồi cả bọn đi theo hai thầy đội tới chỗ người nằm ngủ trưa.

Thoạt tiên, một thầy cầm roi quất mạnh trên nón, nghe lốp bốp như trận mưa rào, lại đưa mũi giày thúc mãi bên cạnh, không nghe động đây.

Mọi người đều trợn.

Họ đành xé nón ra xem.

Ai nấy cùng giật mình, sững sốt, lùi lại một bước.

Thì ra người nằm ngủ trưa không còn phải thức dậy nữa. Hai mắt trợn trùng, miệng há hốc ra, da thịt chân tay đều xám đen và lạnh cứng. Va đã chết từ bao giờ. Trách nào đã sáng banh mắt mà không thèm dậy.

Một vụ án mạng chăng?

Được tin phi báo, ông Cò quân nhứt và quan Biện lí tới nơi khám nghiệm.

Người này ước chừng 27, 28 tuổi, xem gương mặt và chân tay thì biết không phải con nhà lao khổ. Mình mặc áo hành tô và quần tây vải trắng, nhưng la lết tắm gội nhiều cát bụi, đã biến ra màu xám. Ta gọi là *cháo lòng*. Đôi sǎng đan đã đứt quai mòn đế, vẫn mang ở chân.

Lục xét trong mình không có dấu tích gì khả nghi. Chỉ thấy một đồng bạc vừa hào và xu, một chiếc khăn lụa có mùi nước hoa, xếp nếp tử tế, trên góc có hai chữ S. và H. thêu tréo nhau. Hình như một vật kỉ niệm mà chủ nó giữ gìn trân trọng.

Chẳng có một miếng giấy gì để chứng tỏ căn cước.

Người ta cho là một quan viên chuyên môn trốn sưu, lậu thuế. Cũng có thể nghi là tù đinh quốc sự ở Côn Lôn đã đóng bè tẩu thoát không chừng.

Nhưng mấy giả thuyết ấy bị đánh đổ ngay, khi người ta móc ra tận túi trong áo hành tô, một tờ giấy mỏng, có những hàng chữ viết như sau này:

“... Một khi người ta tìm thấy xác tôi bất luận ở xó xỉnh nào, ấy là tôi tự tử lấy mình, không dính dấp phiền lụy đến ai.

“Sau khi đã làm tiêu của cha mẹ mấy chục muôn đồng vì tánh say đắm ngông cuồng, tôi nghĩ đời tôi không làm ích lợi gì cho ai, không còn sanh thú gì nữa mà chẳng chết.

“Cha mẹ từ bỏ, nghĩ thật đáng kiếp cho tôi. Bạn bè anh em xa lánh cũng phải: vì thân mình như khu đất hợp chợ mà buổi sáng tấp nập, xế chiều bỏ hoang, bởi sự nhu cầu của con người ta không còn ở đây nữa.

“Cho đến kẻ kia khinh khi đoán hận với mình, cũng chẳng phải lạ.

“Chỉ xin các bạn thanh niên cuồng phong nên trông lấy gương tôi mà tự răn mình, tỉnh ngộ. Cái chết xó xỉnh của thân tôi áu cũng nghĩa lí ít nhiều...”

Dưới chỉ kí tắt có một chữ S.

Xem mấy hàng tuyệt mạng, thì biết chàng thanh niên này hẳn sống một thời oanh liệt trong làng ôn nhu, đã chơi vung tàn tán một lúc rồi chán đời, tự sát.

Ví thế bán đợt được trời, hay kẻ nào kia đừng phụ bạc, hẳn chàng cũng muốn còn sống.

*Cạn túi cô đi mất,
Mang nghèo, bạn ngó lơ.*

Có lẽ bức tức nhân tình thế thái xanh như lá, bạc như vôi, cho nên chàng đã chết trọn trùng hai mắt, không nhảm được chăng?

II

VÒNG HOA CỦA MỘT CÔ THIẾU NỮ

Tuy có bức thơ di bút làm chứng sự tự tử, nhưng đã chắc gì thật chữ của người chết. Một tên can phạm nào, có thể bày đặt bức thơ và câu chuyện hối hận ấy để che đậm một vụ âm mưu hay một tung tích khá nghi khác, biết đâu là chừng.

Bởi vậy, nhà chuyên trách phải làm đúng phép cẩn thận, mở cuộc điều tra, cho biết kẻ bất hạnh con cái nhà ai và căn do vì sao tự tử.

Ty cảnh sát quận thứ nhứt, - ở cách xa chỗ phát giác tử thi độ trăm thước, - một mặt sai chở tử thi vào nhà xác để thầy thuốc mổ khám chất độc; một mặt đòi hỏi những người có thể làm chứng họa may lần được mối dây bí mật.

Tất nhiên các chứng tá quan hệ là bọn cùng ngủ đầu hè với nhau.

Nhất là tư Chói và sáu Sùng.

Hai người thường đêm cùng chàng ngủ chung một chỗ, làm như tâ phù, hữu bội. Thế nào chẳng tì tê chuyện vân, dò biết gốc gác và sự tình của chàng, không nhiều thì ít.

Nhung sáu Sùng là bợm Lưu Linh, không đêm nào sót: chừng khoảng 10 giờ lần ra Chợ Cũ nhậu một hơi ba tiền (sáu xu), hay một hào rượu trắng, rồi về đầu hè nằm ngáy như trâu rống. Nhiều bữa, va uống rượu trù cơm. Miễn có hơi men đánh tan trí nhớ những nỗi vất và mệt nhọc ban ngày. Không mấy khi va gặp bữa chàng nợ về ngủ sớm mà cùng chuyện trò. Thành ra tung tích chàng thế nào, va không đẽ ý.

Duy có tư Chói hay trằn trọc khuya, thêm chị vợ cặp kè một bên với đứa con nhỏ còn bú. Anh ta mắc phụ việc dỗ con và tính toán đồng tiền bát gạo với vợ, không thể nào nhắm mắt ngủ sớm được. Nhờ vậy, anh có dịp làm thân bắt chuyện với chàng nợ nhiều hơn.

Tuy nhiên, nghe lời anh khai trước cò bót cũng chỉ mập mờ, không phỏng ra một tia sáng nào gọi là rọi đường cho cuộc đường điều tra.

- “Thưa ông, người ấy tên thật là gì, tôi không hề biết; chỉ quen gọi là thầy hai. Va mới nhập tịch trong xóm đầu hè chúng tôi chừng hơn một tháng nay.

“Ban ngày va ở đâu và làm ăn gì chẳng rõ, đêm khuya va mới lần về chỗ ngủ, khi thì nửa đêm, khi một hai giờ. Sáng dậy đi thật sớm, có ý lầm lũi như không muốn cho khách qua đường trông thấy mình.

“Đêm nào chúng tôi cũng rỉ rả bàn tán việc đòi với nhau hồi lâu. Va xem tôi như bạn tri kỉ.

“Ban đầu tôi tưởng là một dân thầy mất sở làm, nhưng sau nghiệm ra không phải.

“Hình như va là con một nhà giàu lớn ở miền Bạc Liêu, Cà Mau. Mấy năm về trước, cốt lết Sài Gòn ăn học. Nhưng rồi bị nhan sắc cám dỗ, bè bạn rủ rê, đâm ra chơi bời công tử, rất mục phóng túng xa hoa, đến đỗi phung phá của nhà hết mấy trăm ngàn đồng. Cha mẹ khuyên bảo mãi chẳng nghe, đành phải từ bỏ. Không mấy chốc va thất cơ lở vận, túc cối vô thân; từ chốn đài các tuột xuống đầu hè, chỉ có một bước.

“Lâu nay xem chừng sản nghiệp chỉ có bộ đồ tây cũ mặc trong mình với cái nón gùi tói cất giùm. Thỉnh thoảng nghe trong túi róc rách năm ba quan tiền. Nhiều khi va nằm bóp bụng nhịn đói.

“Va thường ngỏ ý hối hận, muốn chết.

“Hồi hôm này, va cũng về khuya, cứ chỉ vẫn tự nhiên. Chúng tôi nói chuyện một chặp, rồi ai lo ngủ nghê phận này. Thì ra cậu ta cố thức để uống thuốc độc quyên sinh, nhưng tuyệt nhiên chúng tôi không nghe tiếng rên xiết giãy giữa gì ráo v.v...”.

Ây, tư Chới cứ thực tường khai, chỉ biết đại khái có thể.

*

Qua ngày hôm sau, 17 Juin, lúc hai giờ ruồi chiều, một chiếc xe Hispano từ ngã cầu Thủ Ngữ đi nhẹ nhàng như bay trên mặt đường R. de Genouilly tráng nhựa, tới ngay trước cửa ty cảnh sát quận nhứt thì hầm máy dừng lại.

Bốn bánh và quá nửa thân xe, trông như là sơn bằng cát bụi lốm đốm, chỉ tỏ xe này đã tắm gội phong trần từ đường xa đến; nó khác với xe sở tại Sài Gòn, chạy quanh trong chau thành, lúc nào cũng bóng lộn có thể soi gương.

Một cụ già, đoán chừng lục tuần trở lại, mở cửa xe ung dung bước xuống. Cụ bịt khăn đóng, vận quốc phục, trông có vẻ quắc thước và đạo mạo. Nhất là còn đeo “quốc túy” trên đầu, mà đồng bào Nam gọi là *củ nùng*, chúng ta bảo là *tổ chảy*.

Cụ đi thẳng vô buồng các thầy làm việc, đưa danh thiếp xin diện kiến ông Cò.

Người lính đón lấy danh thiếp, liếc thấy những chữ “*Hồng Đức Thành – Phủ hàm, nghiệp chủ - Cà Mau*”.

Ông Cò mời khách vô ngay.

Thấy khách là ông lão nhà quê, một thầy trong sở toan vào làm thông ngôn, nhưng vừa tới cửa phòng đã nghe khách xô tiếng Tây thông thạo ra phết.

Lão nhà quê ấy nói chuyện trực tiếp với quan Chánh cò bằng tiếng mẹ đẻ của ngài, không phải cần ai đứng làm miệng lưỡi giùm mình.

- Thưa ngài, tôi đến xin ngài cho phép tôi được lĩnh một cái xác chết để về chôn cất.

- Xác nào? – Ông Cò hỏi lại có ý sững sốt.

- Thưa, xác con tôi.

- Ủa! Con ông là người nào, chết bao giờ, ở đâu? Thật tôi không hiểu!

- Có phải buổi sáng hôm qua, ở gần đây đã phát giác vụ án một kẻ chết đường vô danh, hiện ngài đang điều tra.

- Quả có như thế.

- Người chết đường ấy chính thị con tôi, 28 tuổi, tên là Hồng Đức Sảnh.

- Nhưng ông đã nhìn thấy mặt mũi kẻ bất hạnh ra sao chưa, mà chắc có phải?

- Bẩm ngài, tôi đã biết chắc chắn như hai năm là mười. Tôi ở dưới Cà Mau lên đường hồi khuya, đến Sài Gòn vào khoảng 10 giờ sáng nay, vừa mua báo xem, thấy ngay cái tin vặt, nói hôm qua ở trước bến tàu Nam Vang phát hiện một kẻ tự tử không có căn cước, lục xét trong mình thấy bức thư tuyệt mạng kí tên tắt một chữ S... Tin ấy như xé ruột gan tôi mà bảo: “Chính phải nó rồi!” Những kẻ chết đường như thế, nhà chuyên trách cho đưa tử thi lên nhà xác của thành phố ở bên Đất thánh Chà để quan thầy khám nghiệm, có phải vậy không? A, phải. Muốn được hắc bạch phân minh, khỏi còn nghi ngại, cho nên liền ngay lúc đó, tôi tức tốc lên ngay nhà xác nhận diện, quả thật con tôi...

Ông Cò chặn ngang chõ này, hỏi vẩn cụ phủ hàm Thành:

- Việc mới phát giác chưa đầy 48 giờ đồng hồ, ở đây từ cò bót đến các báo chưa tìm ra tính danh căn cước kẻ bất hạnh để thông tin cho nhà

khô chủ hay đăng rõ đầu đuôi trên báo. Tôi xin hỏi ông ở tận Cà Mau, đã có cách gì biết được tin tức mà lên Sài Gòn mau lẹ như thế?

Cụ phủ hàm chậm rãi nói:

- Tôi đã được tin cho hay từ hai bữa trước. Đây ông thử xem.

Vừa nói, cụ vừa móc túi lấy ra một cái phong bì đóng dấu trạm Cà Mau ngày 16 Juin, bên trong có mấy hàng chữ lơ thơ cũng viết trên tờ giấy bóng:

Sài Gòn, le 15 Juin 1927

"Thưa ba,

*"Con chỉ còn có cách tự xử lấy mình mới rửa sạch được
tội lỗi ngông cuồng.*

"Ngày 17, ba lên Sài Gòn mà nhận lấy xác con.

"Muôn vàn xin ba tha thứ.

"Kí tên: Hồng Đức Sảnh"

Thì ra, chàng đã lập tâm từ giã cõi đời, ngày hôm 15 gửi thơ về tạ tội với cha, đến khuya thì uống thuốc ngủ tự tử. Qua chiều 16, cụ phủ tiếp được thơ, sáng sớm 17 hỏa tốc lên tới Sài Gòn, thấy con đã nằm trong nhà xác.

Ông Cò xem bức thơ trên hai ba lần, rồi đem so với tờ tuyệt mang. Không phải có cặp mắt nhà giám định cũng thấy ngay chữ viết hai bức thơ giống nhau từng nét, cùng một màu mực, cùng một thứ giấy, chắc hẳn cùng viết một ngày.

Căn cước của kẻ bất hạnh đấy rồi.

Trên mặt đẫm nước sơn bi thảm, hai bên khóe mắt đượm những giọt sương chí tình, cụ phủ hàm nói:

- Hắn ngài đã tin rằng câu chuyện tôi nói nãy giờ là sự thiệt mươi mươi.

- Phải, không còn ngờ gì nữa! – Ông Cò trả lời.

- Vậy thì bây giờ tôi xin ngài một việc.

- Việc gì ông cứ nói.

- Thưa ngài, theo tục văn minh, tự tử là một cử chỉ hèn nhát, người ta thường đem chôn ban đêm. Nay thằng con tôi đã phạm tội hèn nhát ấy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà dư luận sẽ dị nghị đến danh dự tôi, cả gia tộc nhà tôi. Trái bao nhiêu đời sinh trưởng ở Cà Mau, dòng họ tôi vẫn được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu thỉnh ngài giữ kín giùm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Cố nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi lo liệu, không dám để tồn cho công nha thành phố...

Ông Cò niềm nở tiễn khách ra cửa và nói:

- Được, tôi sẵn lòng y theo lời ông thỉnh cầu.

Phảm những danh gia vọng tộc, việc gì có thể, vẫn được các nhà cầm quyền chiều đãi như ý.

Thành ra vụ công tử Sảnh quyên sinh được vùi ngay trong đêm tối, không đến nỗi làm món quà cho miệng tiếng thế gian.

*

Hôm sau, một chiếc xe tang ngựa kéo chở di hài cậu Sảnh vào an táng ở nghĩa địa Bình Phước trong Gia Định.

Người ta lấy làm lạ đám tang không vòng hoa câu đối, không ai để tang chống gậy, không thân thuộc bạn bè nào đi đưa.

Theo sau chỉ có hai người, ra dáng thầy lính nhà quê. Ấy là sáu Sừng và tư Chói. Trong dịp này, họ mượn đâu mỗi người một chiếc áo dài đen, cho ra vẻ trân trọng.

Cụ phủ hàm phú tháp họ mọi việc tống táng rồi lên xe về Cà Mau túc thời.

Họ đưa người bạn ngủ hè về chỗ ngủ nghìn thu.

Chừng sau nửa giờ, có người vô trước mà mới ấy, thấp hương khấn vái, và đặt vòng hoa bằng cườm, có ghim một chữ H.

Ông lão coi nghĩa địa nói là một cô thiếu nữ.

III

DÂN ĐỊNH TRONG LÀNG HOA NGUYỆT

- Sao cậu chơi bời hoang phí quá! Xài tiền như rác! Phải biết nước chảy đá mòn, đến núi cũng có ngày phải lở, huống chi tiền của. Chẳng lo giữ gìn mai hậu, để khi cháy túi mang nghèo, có phải khổ thân không?

- Ôi! Cứ ăn chơi cho sướng, cứ xài phá tung trời, chừng nào phủi tay sạch nghiệp thì tôi cho một phát... nổ bùm vào đây – vừa nói vừa chỉ ngón tay vào ngực ra hiệu – hay nhào xuống cầu Bình Lợi là xong đời!...

Nghĩa là: cứ chơi vung tàn tán, hết tiền của thì tự sát mà chết; còn sống đâu nữa hòng lo mang nghèo khổ thân.

Áy, nhiều công tử tay chơi đã trả lời những kẻ khuyên can họ một cách hẩn hoi quả quyết như thế.

Họ xông vào trận chơi, như thể một ông tướng xông vào trận giặc, một là cứ tiến, hai là phải chết.

Nhất là trận “gái”.

Vì hiếu thắng, vì tự kiêu, vì sĩ diện, vì ganh ghét với tình địch, không cho họ được phép lùi lại.

Nhưng khốn thay! Chẳng phải cậu nào chơi hết nghiệp rồi cũng có thể làm theo ý muốn, tự đưa mình vào lưỡi hái của thần chết để tránh cảnh khổ ở đời.

Có khi hình như ông Tạo chơi khăm, bắt họ cứ sống, phải chịu mọi sự điêu đứng, gian truân, cho bõ những lúc nào vung tay xài phá, ngàn vàng mua cười!

Tôi từng biết một người đỗ kĩ sư điện học ở bên Tây về, được ăn một phần gia tài chia cho hơn ba vạn bạc, tự nguyện ăn chơi thỏa thích rồi chết. Thôi thì nuôi mèo, đánh bạc, khét tiếng phong lưu công tử một thời. Vài năm, tiêu sạch mấy muôn. Quả thật, ông ta cầm súng lục gi

ngay bên thái dương mà bóp cò. Nhưng hòn đạn xô xiên, làm như chê cái đầu ấy không thèm vào. Nó đi sượt qua một bên để bắt ông ta cứ sống. Mà sống thế nào? Bơ vơ, đói khát, nghiện ngập, rách rưới, mười năm ròng rã như thế, thần chết mới chịu rước đi cho.

Tôi lại thấy một vị công tử khác, chỉ những chơi ngông ở Paris và Sài Gòn, nào quăng tiền vào trong hầm hố nhan sắc, nào lập gánh cai lương tam, tú thứ, với bao nhiêu cách hào phóng kì khôi. Trong vòng mươi năm, hết sạch gia sản mấy triệu.

Năm xưa, cậu cũng thề nguyên sẽ tuân tiết theo cuộc đời phong lưu của mình. Nhưng rồi chỉ có Tài Bạch tinh quân khiêng tủ sắt của cậu đi, còn Nam Tào thì bướng bỉnh, không khứng bôi giùm tên tuổi cậu trong số. Ý hắn ông trời cố níu cậu ở lại trong cuộc đời kham khổ như phần đông chúng ta, để cho họ biết giá trị đồng tiền khó khăn và quý hóa.

Đây, sống có tiền của mà phung phá ngông cuồng thì dễ, đến lúc cạn xu cháy túi mà muốn chết để trốn tránh cảnh nghèo, không phải tay chơi nào cũng quyết làm được “*con quý phong lưu*” như công tử Sảnh.

Chắc ai cũng có tính hiếu kì. Vậy chúng ta thử ngảnh lại nhìn cái sinh bình và cái hoàn cảnh của chàng thiếu niên cuồng dũng ấy xem, có lẽ thấy nhiều chuyện hay.

*

Dân đinh trong làng hoa nguyệt – tôi muốn tránh gọi là mại dâm – ở Sài Gòn chia ra có mấy giai cấp khác nhau một cách phân minh.

Thượng lưu: *đĩ bà*.

Trung lưu: *đĩ cô*.

Hạ lưu: *đĩ con*.

Hạng trên có cửa nhà ấm cúng, đồ đạc trang hoàng; thường khi có tiền gửi nhà băng hay huê lợi ở thôn quê.

Trông bề ngoài ra vẻ hộ chủ đứng đắn, căn cơ. Bề trong, tâm lí và sự hành vi của họ, chỉ bác sĩ Freud mới có thể hiểu nổi.

Lắm kẻ xuất thân trong hàng lương gia tử đệ, có chồng con đàng hoàng, nhưng vì tánh chất kiêu sa dâm đãng, khiến nên sa ngã.

Họ sinh hoạt theo bản năng và sở thích rất mực kín đáo, giữ kín. Không phải hạng đưa sau đón trước sớm Tân chiều Sở như ai.

Họ là “gái bao” (*femme entrelenue*) của người nào có thể dọn nhà mướn phố cho họ ở, để lấy chỗ đi lại dưỡng già mua vui; có thể nuôi họ được một tháng năm, ba trăm bạc mới đủ sống.

Người ấy, hoặc là một vị cai tổng, hội đồng, năm sáu chục tuổi mà vẫn đa tình hiếu sắc; hoặc là một công tử, một nghiệp chủ ở Lục tỉnh, tiền của dư dật, muốn “làng kiều” ở Sài Gòn làm cảnh chơi.

Có khi là một chú má chín Chợ Lớn hay một nhà quyền thế cũng nên.

Nhưng chỉ nganh đi nganh lại ít lâu, đã thấy có cuộc “thay trào đổi họ” một lần. Vì trên sân khấu *già nhân ngã i, non vợ chồng*, họ không thích đứng hát chung mãi với một vai kép. Vả lại, tính lanh man và đức tiêu xài của họ, không ai có thể chịu đựng được lâu.

Đáng khen họ thật khéo giữ thành tích, làm bộ như một bà một cô lương thiện, chín chắn. Họ có cái ngón mại dâm cao hơn đồng bởi một nước, là không suồng sã, vắng mang cho thiên hạ thấy.

Hạng giữa – đĩ cô – là hạng trẻ trung, xinh đẹp, thích chưng diện sang, thích ăn xài lớn, thích phóng túng ngông cuồng, thích giao du quảng cáo cho nhiều tay chơi biết mình.

Với họ, chẳng khi nào lấy hẳn một thằng nào làm chồng, nhưng thằng nào có tiền, có nhiều tiền, thì tao cũng lấy.

Họ khéo xem người đậm cửa.

Mà cũng giỏi tùy cơ ứng biến.

Có khi mấy vị công tử nhà giàu chơi ngông, phải cạnh tranh nhau o bế chiều chuộng đủ cách; họ có tài tì tê nhõng nhẽo, làm cho mấy cậu phát điên; nhất là họ khéo treo cao giá ngọc, để mấy cậu tuôn từng cuộn giấy bạc ra dọn nhà cửa, sắm hột xoàn, mua xe hơi cho họ rồi, bấy giờ mới cho lân la phuong trach. Tưởng là gì? Hương thừa hoa thái!

Cũng có khi tiền khan gạo hết, nào bộ cánh để ở tiệm cầm đồ chưa chuộc, nào chủ nợ, chủ phố thúc đòi mấy tháng còn thiếu, lại còn nồi lên những con ngáp nghiện á phiện hảo hạng, nghiện thuốc lá ăng lê, nghiện

bài tứ sắc, những lúc ấy vớ được anh nào rước đi với cái giá mươi lăm đồng vài chục là phước. Họ vồ vập lấy ngay. Chẳng bù lúc nào có khách tình mới đi Đà Lạt thừa lương độ vài ba ngày, họ đòi cho được tiền công 500 bạc chẵn.

Từng đội mũ miện, lên ngôi hoa hậu ở Sài thành nhất thời, là *Trà Hoa Nữ* và *Nhi Nương*, đã bao phen xuống chóp lèn voi và nếm trải những mùi vinh nhục phù trầm như thế.

Đến hạng *đĩ hạ lưu*, ở thô chúa, đi lục xì, kiếm chác từ bạc hào mà sống, thì Sài Gòn cũng như các châu thành khác, ai cũng biết rồi, bất tất phải nói.

Tôi đã xem nhiều nhà văn tả những khố tình khố cảnh của hạng này. Có lẽ chỉ là bức tranh phác họa. Tất là đàn bà mới hiểu thấu tâm lí và thân thế của đàn bà. Nếu như nữ sĩ Maryse Choisy chịu khó qua Sài Gòn, để trá hình vào nhà thô chúa điều tra như đã làm ở Paris, tất cho chúng ta được đọc nhiều trang cảm động, được biết nhiều nồng nỗi thương hại và không ngờ.

Thế mà Sài Gòn còn có một hạng kĩ nữ ở tùng dưới thấp hơn nữa.

Ấy là *đĩ đường*.

Họ chính là dân cùng đinh vô sản trong làng nguyệt hoa; mấy giai cấp vừa kể trên là tiên chi, là kì mục, là huynh thứ.

Nơi họ đón khách kiêm ăn, cần phải tối tăm chui rúc. Nhất là bên cạnh vườn Bờ rô và bãi cỏ hoang, trước mặt nhà hội Âm nhạc ở đường Tabert. Đêm khuya, ta đi phất phơ qua đây, thường thấy ở xó tối bóng cây, thò ra những bộ mặt gầy gò trắng nhợt, người không biết trước có thể tưởng là gấp ma. Họ cát tiếng hát nghêu ngao để ghẹo khách:

*Ai đi khoảng vắng đêm trường,
Phải chàng quân tử thăm đường tìm hoa?*

Có khi chỉ gạ đổi lấy một bữa ăn rất rẻ, vì thật tình họ đói:

*Bằng không có đầm ăn xôi,
Cơm chiều đã nhịn, bữa mai lấy gì?*

Thì ra họ phải ẩn núp trong lùm cây để tránh lính tuần phong tục; họ cần trát phấn lên mặt để hàn những nét nhăn nhíu hay đậm màu da

xanh bùng; họ chỉ làm ăn trong xó tối để khách đỡ thấy bẩn thỉu già nua. Tôi nghiệp, có lăm ả đến ngoại tú, ngũ tuần, vẫn phải dầm mưa gội gió, ban đêm nuôi miệng.

Cầu thang hoa nguyệt sinh nhai, họ ở bức cung kiệt dưới chót.

Còn người thiếu nữ đã đặt vòng hoa có ghi chữ H. ở trên nấm mồ công tử Sảnh, là một người trong hạng đứng cao chót vót trên đầu thang ấy.

IV

ĐI TÌM NHÀ CÚC HƯƠNG

Một tòa nhà lầu hai tùng, xinh xắn, trước mặt có vườn hoa cổng sắt, trông ra vẻ biệt thự, nổi bật lên giữa xóm phần nhiều phố thấp ở gần hút đầu đường Richaud, một trong những con đường mát mẻ sang trọng của Sài thành.

Người ở trong nhà, nếu là gia chủ, phi bực phú hào tất người quyền quý. Trái lại, nếu nhà cho thuê, mỗi tháng chắc phải trăm rưỡi, hai trăm là ít.

Nhưng quái lạ! Tôi bấm chuông gọi cửa lâu lăm mà trong nhà không nghe lên tiếng.

Lúc ấy độ 11 giờ sáng. Cái giờ, mỗi nhà phải có kẻ đi người về, sửa soạn ăn uống.

Hay là một nhà bỏ không? Người ta dọn đi rồi.

Không có lẽ. Vì trông thẳng vào ga ra phía trong, rõ ràng thấy xe hơi bóng nhoáng. Vả lại, quang cảnh chẳng phải một nhà vô chủ. Nhưng sao họ lại làm thịnh?

Thấy tôi chốc lát lại để ngón tay vào chỗ bấm chuông điện trên tường và đứng băn khoăn ở trước cửa này mãi, mấy người ở nhà gần hai bên chỉ trỏ rồi thì thầm nói gì với nhau. Dễ thường họ cho tôi là một quái vật.

Một ông đi làm về, nhà ở gần đấy, hỏi với qua phía tôi:

- Chắc ông muốn vô trong nhà đó?
- Thưa phải. Song tôi kêu cửa nóng ruột, chẳng có ai thưa.
- Ông đừng kêu gọi giờ này vô ích. Họ còn ngủ cả. Muốn vô nhà nọ, lối ba bốn giờ chiều, ông đến cũng còn là sớm.

Phải, tôi khờ thật đấy. Những nhà như nhà này, nếu sự sống cần phải lấy đêm làm ngày thì sự nghỉ tất phải lấy ngày làm đêm. Mặt trời lên cao mới đi nằm gọi là thức khuya, có khi chính ngọ thức dậy tức là dậy sớm. Hoàng hôn mới ăn bữa sáng; đêm khuya mới ăn bữa chiều.

Hèn nào xế trưa, thiên hạ đã đi làm được nửa ngày trở về, thì nhà họ chủ tớ, lớn nhỏ vừa mới nằm ngủ. Muốn được yên giấc, họ tháo nắp chuông điện ra, cho ai ở ngoài réo mấy cũng như điếc.

Bốn giờ chiều tôi quay trở lại, cô chủ vừa mới thức dậy, đang đứng chống tay vào bụng cửa sổ trên lầu, mắt đăm đăm nhìn xuống vườn hoa.

Thấy tôi, nàng reo mừng nhưng trong vẻ mừng hời có ngụ ý sững sốt. Có lẽ vì phải tiếp một người khách mà nàng không hề chờ đợi:

- Kìa, nhà báo! Mời anh bước vô sa lông, tôi xuống tức thời.

Phòng khách bày biện đặc biệt kiểu Tây. Thoáng trông đủ thấy vài ba ngàn đồng, vì đồ đạc toàn gỗ cẩm lai do hãng Lamorthe giám tạo. Nàng tươi cười niềm nở:

- Mấy khi rồng đến nhà tớm, chắc có sự gì quan hệ lắm đây.
- Cô định nói nhà *tiên*, nhưng vội vàng nói nhịn ra *tớm*, phải không?

Con người, bà mụ nào khéo nặn, mà được cả mọi vẻ: tầm thước, đầy đặn, nõn nà, yêu điệu. Con mắt ngó, khéo miệng cười, như thả một luồng điện bắt người ta phải rung động, mà đầy nét ngây thơ, dễ cảm, tuyệt nhiên không có chút gì tục tằn, lảng lơ. Tôi chợt nhớ bài đầu *Thanh bình điệu* của Lý Bạch, giá để ca tụng sắc đẹp của nàng, cũng không phải nịnh.

Thú thật, nếu tôi có gá sắn ông hội đồng Trạch hay được mặc áo long cốn trong mình, chỉ đem đổi lấy một giờ say đắm với con người ấy cũng không tiếc. Chẳng trách...

Bỗng nàng cắt đứt ngang mạch tư tưởng chàng màng của tôi bằng một câu hỏi dựng đứng:

- Tôi dám đánh cá trăm đồng lấy một rằng anh quá bộ đến nhà tôi hôm nay chỉ vì chuyện cậu Tâm Sành.

- Phải, người đã nhắm mắt, không được ngó vòng hoa cô tặng cho.

- Sao anh biết?

- Trên hoa gài chữ H. Chẳng phải Cúc Hương thì còn ai!

- Anh xem đó thì hiểu tôi khổ tâm. Tôi biết ý người nhà họ làm ma một cách lùi xùi giấu giếm, thành ra tôi tránh mặt chẳng tiện đi đưa, mà tặng nhau vòng hoa cũng không dám để thật tên mình.

- Tôi chắc trong đời chỉ có mình cô biết vì sao Sành đến đỗi phẫn chí tự tử một cách đáng thương?

Như mũi tên đâm vào ruột gan, nàng sầm nét mặt và cười gần:

- “Câu anh hỏi đủ hết cả ý nghĩa cay chua sâu sắc. Nhưng tôi không phiền anh đâu, vì tôi biết anh chỉ dịch lại miệng tiếng thiên hạ.

“Họ bảo rằng Sành phá hủy thân như thế là vì tôi. Trời ôi! Người ngoài cuộc biết đâu tôi cố xú với Sành rất thủy chung. Lòng tôi, có ông Bà Chiểu⁽¹⁾ chứng giám.

“Khi thấy y bị nhà tù, bạn bỏ; tình cảnh bắt đầu nguy nan, một hai tôi bảo à để tôi mướn ghé cho mà à, mỗi tháng tôi xin cung cấp chừng một trăm. Miễn đừng can thiệp và bó buộc tự do của tôi. Song y không chịu thế, y thích lang thang khổ sở rồi nằm chết trên đầu hè!

“Chớ chi tôi có ruộng đất huê lợi, có số tiền gửi băng, không chừng tôi bỏ Sài Gòn mà đem Sành đi ở với nhau biệt tịch một nơi, có lẽ mãn đời. Khốn thay! Tôi hai bàn tay trắng, tôi cần phải sống...”

Tới đây, tôi vừa toan chém vào một câu hỏi, nhưng nàng thông minh, như đoán trước ý tôi, gạt tay và nói tiếp:

- “Khoan mà! Anh định đặt câu hỏi gì, tôi đoán ra rồi! Hãy để tôi nói hết.

(1) Tại Gia Định có lăng và đền thờ ông Tả quân Lê Văn Duyệt, tục gọi ông Bà Chiểu, tương truyền ông rất linh ứng.

“Người ta trách tôi đã được công tử Sảnh phá tán của nhà tôi mấy trăm ngàn đồng, thế số tiền ấy tiêu đi đâu cả?

“Phải, mấy năm trường gắn bó thân mật, Sảnh đã xài phá đến số tiền lớn ấy thiệt. Song hầu hết đều quăng vào những hang hầm lăng phí mắt tăm, dầu tôi muốn vớt vát lại cũng chẳng được. Bộ người ta nghĩ rằng Sảnh đã tung vãi cho tôi trọn cả hay là một phần, để mua nhà tậu ruộng hoặc gửi nhà băng, làm tư sản cơ nghiệp gì đó sao?

“Ai tưởng thế, là chưa biết tâm lí bọn công tử nhà giàu một chút nào.

“Điều này tôi nói riêng với anh, nếu anh đăng toet trên mặt báo, chỉ danh con Cúc Hương đã nói, thì họ chửi tôi đến mục xương ủng mồ ra đây. Tôi nói thiệt tình: họ hay kiêu căng, cuồng dại, sỉ diện, khoe khoang, một khi đặt tiền vào bàn tay cho chúng tôi, cố để quăng đi cho họ trông thấy, nào phải để tắt một nơi.

“Hình như họ xúi giục bắt buộc mình: - Em cờ bạc đi! Em ăn xài tha hồ lăng phí! Em huy hoắc thật sang trọng sao cho thiên hạ phải phục! Tiền đây, hết số này sẽ có số khác, đừng lo.

“Đồng thời, họ nuôi lớn những tính ngông cuồng của họ, cũng nuôi lớn thói quen cờ bạc, hoang toàng và coi tiền như rác của mình lên.

“Mà có thể họ mới xài tiền. Nếu mình có chắt bóp dành để mai sau, thì đừng có hòng họ mở rộng miệng túi bao giờ.

“Trong cuộc ăn chơi của họ cũng có hiếu danh kia mà.

“Thì ông công tử Sảnh nhà tôi lúc trước, anh ạ, cũng là một người trong đám ăn xài lấy tiếng đó.

“Thành ra hơn ba năm quen tôi, tiếng rằng xài phá hết 400.000 ngàn đồng, nhưng chỉ đồ sông rác đường đâu cả nòi có để tôi tích trữ được gì. Còn lại chỉ là đồ dùng trong nhà, hồi nào sắm mười, giờ bán lấy một cũng khó.

“Tôi thương hại cậu ta mà cũng thương hại mình: mang tiếng thì nhiều, có miếng thì không. Anh thấy trong nhà trang hoàng thế này, có lẽ tưởng tôi giàu sang lắm chắc. Nói, anh đừng cười: lúc nào có việc cần xài một món, vẫn phải đi vay”.

- Khéo nói nhún mình! Vay ai? Viết văn tự bằng... thịt nhé!

- Ông vật anh đi nào! Tôi nói phải vay là nói thật. Đêm hôm vào nhà tiệc trong Chợ Lớn đánh me thua cháy túi. Giờ đang hỏi vay một hai ngàn để tối đi gỡ. Anh không tin, một lát có xã tri đến cho mà xem.

Quả nhiên, độ năm phút sau, một ông khách đi xe hơi đến. Ấy là chú má chín Khao làm mại bản của hãng Luctien Berthet, tân lang của nàng, hay là người kế vị công tử Sảnh.

Kế tới anh chàng xã tri Nappachachetty ở đường Ohier mà tôi biết mặt, tay xách cây dù, miệng nhai trầu bóm bém, lững thững đi vào. Tôi có cảm tưởng như thiên lôi hạ giáng.

Một người đến kí tên vay tiền cho người yêu.

Một người mang tiền đến tận nhà cho khách nợ.

Họ đưa nhau vào thang phòng bên, vì thấy sa lông có tôi. Biết điều, tôi đứng dậy cáo từ. Nàng gượng lưu luyến:

- Anh cứ ngồi chơi nói chuyện. Vội gì! – Thôi mà! Giữ tôi làm gì vô ích! – Sao vậy? – Vì kí tên, tôi không thể làm máng - chín nợ; xia tiền, tôi không thể làm cột nhà cháy kia. Phòng tôi ở lại có ích gì cho cô. – Người ta bảo miệng nhà báo có gai, phải không anh? Nàng cười và tiến tôi ra cửa.

V

HAI CÔ ĐÁNH GHEN VÌ MỘT CẬU BÉ

Vào khoảng bốn năm giờ chiều hôm ấy, xế trước cửa trường tú Nguyễn Xích Hồng, hai người con gái cùng trạc tuổi mười chín đôi mươi và trông có vẻ con nhà bình thường, miệng nói huyên thiêng, tay cầm guốc “ngù” múa men và choảng nhau túi bụi, kịch liệt.

Thiên hạ đứng xem chặt ních vòng trong vòng ngoài. Tiếng kêu la xen với tiếng bông lớn cười cợt, làm như họ đang xem mấy chú khách Sơn Đông làm trò hát khỉ để bán thuốc cao.

Cho ngay ông thánh, hay là bản thân đức Phật Như Lai đi qua bên

ngoài, chắc cũng phải bị tấn kịch nứa bi, nứa hài này rút vào như nam châm hút sắt. Nó bắt buộc các ngài phải động lòng hiếu kì mà dừng bước lại xem.

Phải biết hai cô á dùng đến guốc “ngù” mà bồ trên đầu trên lưng nhau chan chát, tất nhiên không phải chuyện vừa.

Trước hết, guốc “ngù” là gì?

Phụ nữ Nam kì ngày nay thông dụng sảng đan với giày đầm cao gót trang điểm bàn chân; guốc “ngù” đã bị đào thải. Có lẽ nhiều cô tân thời cũng chẳng biết hình dạng nó ra sao nữa.

Đại khái cũng như guốc bây giờ, chỉ khác ở chỗ không có quai. Người ta đóng một cái vấu tiện đầu tròn, gọi là “ngù” để ngón chân cái và ngón chân giữa kẹp lấy mà đi. Ngù ấy làm bằng sừng, bằng xương, có khi bằng gỗ quý hay ngà voi, bào chuốt rất khéo và có mĩ thuật.

Mười năm về trước, guốc ngù là một vật trang sức có giá trị của chị em phương Nam. Ra đường, người ta trông xuống bàn chân, xem đôi ngù ở guốc, thường đoán định được kẻ đi guốc là hạng sang trọng hay tầm thường, giàu có hay nghèo kiết. Vì có đôi ngù bằng ngà – thứ ngà đỏ sẫm như máu, người Tàu gọi là “huyết nha” bán đắt tiền – đôi ngù như thế phải tốn kém mươi lăm đồng, vài chục không chừng. Có người cầu kì, homet của, làm ngù guốc bằng vàng y chạm trổ công phu tỉ mỉ.

Ngoài ra vẻ đẹp chung diện, đôi ngù guốc còn một chỗ hữu dụng khác cho các bà các cô, khi nào cần phải phòng thân hay dụng võ.

Những lúc các bà các cô có chuyện bất bình với nhau, đến nước phải giải quyết bằng võ lực, họ làm gì có và cũng chẳng thèm dùng quả đấm dao găm như đàn ông; chỉ thò tay xuống dưới chân, sẵn có một thứ khí giới rất lợi hại.

Họ rút đôi guốc ngù lên, cú cái đầu ngù mà giáng cho mạnh tay thẳng miếng, cũng đủ làm cho bên đối địch phải ngã lăn quay bất tỉnh nhân sự, không thì cũng buou đầu tím mặt.

Nam kì thuở trước từng có án mạng xảy ra trong phái yếu với nhau, chỉ bởi một vài cú đánh guốc ngù quá tay.

Hai cô á đang kịch chiến bằng thứ khí giới ấy trước cửa trường

Nguyễn Xích Hồng, hình như ngang súc nhau, cho nên thấy họ đấu guốc mây hiệp, lại ngừng tay đấu khẩu một chặp. Tấn kịch diễn quanh cái thứ tam thứ tứ như thế, chưa ai đến nỗi trọng thương, hay phải đo đắt.

Mà nguyên nhân họ dụng võ, chỉ vì một chuyện ghen nhau người tình... bé bỗng và nhiều xu.

*

Mỗi á mặc một màu áo khác hẳn nhau, đằng xanh đằng tím. Thiên hạ đứng xem, thấy họ múa men đôi guốc và thả ra những giọng ghen tuông văn vẻ, thì cho là một tấn hoạt kịch “lưỡng nữ tranh phu” ngộ nghĩnh, cứ để vậy mà xem chơi cho vui, chẳng ai nghĩ tới sự xen vào can thiệp làm gì. Thành ra hai á cứ việc tự do giải quyết việc mình: chán tay đến lười, đắp đổi làm trò đánh ghen cho thiên hạ xem.

Cô á áo xanh giơ cao một chiếc guốc lên để dứt bên địch và hạch hỏi, xỉ vả:

- Mồ cha con đĩ! Mày đến cửa trường này làm gì? Để cám dỗ thẳng Tuấn mà cạo đầu khô nó phải không?

- Đồ khốn nạn! Mày chửi ai con đĩ, thế ấy là giống gì? Tao đến đâu tao đến, mày có quyền gì cầm tao. Ủ tao lấy thẳng Tuấn đấy, mày cắn được tao, thử coi.

Cô áo tím trả lời vài cái đáng điệu trợn mắt khoanh tay, không chịu thua kém.

- Chính mày khốn nạn! Chỗ chị em mà mày phản tao, mày nhè mẩy tuần lễ tao phải ở nhà thương, mày đem thẳng Tuấn đi những đâu, xài hết bao nhiêu tiền giờ còn vác mặt đến cửa trường đón nó để lẩn lunge móc túi nữa chớ!

- Quân nói gian cho người ta, không sợ ông Bà Chiểu vặt họng nó đi.

- Mày còn giỏi chối phải không? Tao rình ban nãy tao thấy rõ ràng mày đón nó lấy tiền ở gốc cây kia kia.

- Ủ, nó mới cho tao hai chục đồng đây nè, mày làm gì tao thì làm đi.

Câu nói thách đố ấy, nhất là số tiền khoe khoang kia, làm cô áo xanh tức tối nhảy bỗng lên, như một con trâu bị châm lửa sau đít. Cô chạy vào trong đám người xem, kéo tay một chàng trai trẻ lôi ra giữa cuộc và nói cách hậm hực, giận dữ:

- Đó, ba mặt một lời. Nó bảo mình vừa mới cho nó hai chục, sao mình lại chối không?

Bao nhiêu cặp mắt đỏ dồn vào con người mới bước ra giữa chiến trường, vì ai cũng đoán biết chàng là vật tương tranh, là mục đích chiến đấu của hai cô á nọ.

Nhưng người ta phải giật mình, sững sốt, tưởng đâu tình lang chắc phải một thiếu niên bằng trang bằng lúa, không ngờ chỉ là một cậu bé con.

Cậu chừng mươi sáu mươi bảy tuổi là nhiều, mặt còn non choẹt, người lại thấp bé, đứng sóng với hai cô tình nương, cậu vừa chấm ngang vai.

Tuy vậy, cậu rất tự nhiên, không một vẻ gì sượng sùng hổ thẹn ở trước mặt bao nhiêu người xem đang xầm xì, chỉ trỏ. Trái lại cậu như có ý tự đắc về chỗ được hai người con gái đánh ghen vì ta.

Cậu không trả lời gì về câu hỏi đôi co gay gắt của cô áo xanh. Với nụ cười ở cửa miệng chắc còn hơi sữa, cậu cất tiếng quở trách cả hai cô, như cách một ông chồng thật có oai quyền, rầy mắng bà chánh, bà thứ trong khi gia đình nổi trận bão táp vậy:

- Thôi, về cả đi! Khéo đến làm rộn người ta.

Thiên hạ vỗ tay cười rộ, khác nào điểm một câu hát hay ở giữa rạp tuồng.

Vừa lúc ấy có tiếng trống nhà trường gọi học trò vào, sắp đến giờ ăn, cậu bé được dịp thoát thân dễ dàng, mặc hai cô á lại múa guốc hồn chiến vì cậu một chặp nữa.

*

Cậu là học trò lớp nhì trường tư Nguyễn Xích Hồng.

Bao giờ cũng thế, học trò trường tư, phần đông là con nhà giàu có

ở Lục tỉnh lên. Phải nhà giàu có, mới đủ sức chịu đựng các khoản phí tốn cho con theo học một trường tư ở Sài Gòn.

Nhưng, nếu tiền của sẵn sàng, giúp cho con cháu họ những điều kiện vật chất dễ dàng nêu người, đồng thời cũng sẵn sàng bề thế cho chúng dễ dàng hư hỏng.

Thiếu gì phú gia tử đệ từ Lục tỉnh lên Sài Gòn, tiếng là đi học, nhưng chỉ cốt xa nhà cho được thong thả ăn chơi. Cha mẹ ở ruộng rẫy, hoặc quá thật thà quê mùa, hoặc quá nuông chiều con cháu, hễ chúng đòi xin bao nhiêu tiền cũng phải gửi lên bấy nhiêu. Ông bà yên tâm rằng mấy cậu học hành tấn tới và sức khỏe điều hòa luôn luôn. Có biết đâu con mình chỉ tấn tới về những khoa ve gái nhảy đầm, ăn hoang xài phí. Mới mười lăm mười bảy tuổi, đã cặp mèo chơi gái thành thần, đã làm quen với các loại vi trùng hoa liễu không biết tái thú hay tam thú.

Không có ai thân thích ở Sài Gòn mà phú thác trông nom, để cho mấy cậu học trò ở ngoài, cố nhiên là hiểm nghèo dở dang; ngay đến ở trong nhà trường, cũng chẳng lấy gì làm chắc chắn.

Trợ học ở ngoài? Thường thấy năm bảy cậu thuê chung một căn nhà, tối ngày vang động những tiếng đàn địch ca hát, trai gái nô đùa. Sự đi học như chuyện một nắng mười sương, khéo lăm mỗi tuần góp mặt ở trường học được đôi ba buổi là tốt. Nhà trường đã thu tiền rồi, trò nào đi học hay không mặc kệ, không phải trách vấn. Nếu nghiêm ngặt quá thì mấy cậu bỏ đi trường khác, Sài Gòn không thiếu trường tư.

Lưu trú trong trường? Ban đêm mấy cậu rủ nhau trèo tường trốn ra cờ bạc đĩ điểm, tối sáng mò về. Đến giờ học, nếu không cáo ốm thì ngồi ngủ gật. Nhà trường đủ biết, nhưng thường buộc lòng dung túng làm ngơ, vì e giờ giói trùng phạt hay mách cha mẹ hay, tất nhiên mất một cậu học trò, tức là mất một mối lợi.

Cậu Tuấn, tác giả “tinh thần” của tấn tuồng ghen ta mới được xem, chính là một học sinh tư thực ở vào hàng dưới đó.

Ông thân sinh cậu là một nông dân, chân lấm tay bùn ở Cần Thơ, mới bước lên địa vị nghiệp chủ được ít lâu, tiền lúa thì nhiều, nhưng kiến thức rất kém. Chỉ có một mình cậu là con, nên ông nưng niu chiều chuộng hết sức, cho con lên Sài Gòn ăn học, mỗi tháng con nã tiền chừng nào, ông gửi măng đê ngay chừng ấy, không hề ngần ngại.

Đời thủa nhà ai, một cậu bé mới mười sáu tuổi, đang học lớp nhì, mà tháng nào như tháng nầy, ăn tiêu không dưới bắc trăm!

Có lúc cậu vẽ chuyện may mặc và đóng góp công ích nợ kia, viết thơ đòi bố gửi lên đôi ba trăm cũng có tức khắc.

Thành ra trong óc cậu không có chỗ ở cho học vấn chữ nghĩa, nhưng trong túi cậu lúc nào cũng rúc rích những giấy nhà băng. Mỗi đêm chừng độ 9 giờ, cậu theo đòi chúng bạn, nhảy hàng rào ra ngoài đi trai gái thả cửa.

Tưởng cậu gặp mối nhân duyên tử tế đứng đắn gì sao? Cậu chỉ lui tới mấy nhà thổ chừa, bắt nhân tình với *đi có giấy*, nay cắp kè ả này, mai thè nguyên gắn bó ả khác.

Thường ngày có mấy ả đến cửa trường đón hỏi cậu luôn. Hai cô áo xanh, áo tím đánh ghen ban nấy, chỉ là hai phần tử trong đám kĩ nữ được cậu cho vào mắt xanh.

Người ta nói những tấn náo kịch như thế, diễn ra mỗi tháng đôi ba lần, khi ở cửa trường, khi ở ngoài phố. Vì trông thấy cậu khờ dại mà nhiều tiền, mấy ả thanh lâu tranh nhau cám dỗ.

Bạn bè đồng học và quen biết cậu, cùng là bọn đám đuối chơi bời như nhau, chẳng nhiều thì ít, hèn nào không có một ai mở miệng khuyên can, hay thương hại giùm cảnh ngộ rắc rối của cậu.

Chẳng khuyên thì chớ, họ còn dựng tâm vạch đường cho hươu chạy, họ mách bảo cậu Tuấn những cách chơi gái thế nào cho sang trọng, cho bánh bao hơn!

Cậu tám Sảnh học sinh năm thứ nhất, sau tấn kịch ở cửa trường, đay nghiến mãi cậu Tuấn:

- Mày xài phá với hai con nhỏ ấy bao nhiêu tiền rồi, mà nó ghen ăn với nhau dữ thế?

- Cả tiền cho và sắm sửa chưa đầy hai tháng, hết ngoài bốn trăm đồng có lẻ.

- Thế thì mày ngu quá. Xài tốn bực ấy, mà đi tình nghĩa với mấy con đĩ nhà chúa, để chúng đến tận cửa trường bêu rếu cho, không biết nhục! Tao thì tao chơi toàn hạng đĩ bà kia. Mày muốn chơi bời cho bánh thì hãy soi gương theo gót tay đây nè!

Quả thật, lúc này cậu tám Sảnh vừa mới tìm ra được một bông hoa trong vườn Sài thành đậm lạc, mà cậu đang say đắm theo đuổi, quyết hái nó cho được làm kỉ vật mới chịu. Cậu thè đánh đổi tất cả thân danh sản nghiệp cũng cam.

Ta sẽ thấy hai chàng công tử phú gia này, tưởng mình leo lên đỉnh, Giáp non Thần, nhưng kì thật họ bắt đầu xuống dốc ngông cuồng sa ngã, mà người nọ dắt tay người kia đi cho có bạn.

VI

MUA PHÁO MƯỢN NGƯỜI ĐỐT GIÙM

Cách sau mấy ngày, đang lúc giờ chơi, cậu Sảnh vỗ vai bảo Tuấn, người bạn đồng học đa tình và ngộ nạn hôm trước, đối với cậu vừa ít tuổi hơn, lại vừa là em họ bên ngoại:

- Tuấn à, mày muốn thấy mặt nàng tiên, thì tối thứ bảy này đi xem hát cải lương ở nhà Hát Tây với tao, tao sẽ chỉ cho, mày phải hết hồn.

- Nàng tiên là ai thế, anh? – Tuấn hỏi.

- Là con mèo của tao chó ai, cứ đi với tao sẽ biết mà.

- Thế anh tạm mua vé mời em nhé!

- Còn phải nói! Tao sẽ cho mày một vé thượng hạng, ngồi chung lô (loge) với tao, năm đồng một ghế. Hôm đó, tao mời người ta hết những bốn lô (mỗi lô bốn ghế) còn được, ai đi tiếc một vé với mày. Tao đã trả tiền giữ chỗ cả rồi. Có lẽ chiều nay họ đem vé tới.

Tuấn thở dài:

- Uống quá! Vậy mà anh không cho biết trước, để tôi mua thêm một ghế cho con Sáu Nhỏ ngồi gần cho vui.

Con Sáu Nhỏ tức là á thanh lâu mặc áo xanh, nhân tình chí thiết của Tuấn, hai hôm trước đã đến cửa trường đánh ghen với con tu Cắc Kè, nàng mặc áo tím.

Nhung Sảnh lắc đầu:

- Thôi đi cha! Đừng đem mấy con quỷ ấy đi, lại sanh chuyện rầy rà, thiên hạ cười cho, làm xấu cả lũ, tao không chịu đâu. Cứ đi theo tao, tao sẽ giới thiệu cho một con thật bánh mà chơi.

Tuấn làm thính, bỏ vào lớp học.

Lúc có câu chuyện này, Nam kì vừa mới có cải lương nhóm lên. Trên sân khấu tuy chưa có những nhan sắc mê mẩn, điệu bộ ống ẹo, như hạng Năm Phi, Phùng Há, nhưng gánh hát của thầy Năm Tú ở Mỹ Tho, với mấy tay kép tài hoa mới mọc, đủ khiến cho thiên hạ hoan nghênh nhiệt liệt. Tôi còn nhớ hồi đó, những đêm thứ bảy, chủ nhật, người ở Sài Gòn – Chợ Lớn kéo nhau xuống xem rất đông. Có khi người ta phải nhờ bạn ở Mỹ Tho giữ chỗ trước hàng tuần lễ.

Nói gì mỗi dịp gánh ấy lên Sài Gòn diễn năm bảy đêm, thôi thì trong rạp hát chen chân không lọt. Người ta được nhất cử lưỡng tiện: tai nghe điệu ca mới lạ, mắt được no béo nhìn hoa. Vì bao nhiêu danh sắc của Sài thành phong lưu, những đêm ấy long lanh xuất hiện đủ cả, không thiếu mặt nào.

Nhất là, lại diễn ở nhà Hát Tây, để giúp một việc từ thiện hay cúng hội ái hữu nào chẳng hạn, tha hồ đánh thuế chỗ ngồi cao mấy, người ta cũng tranh nhau đóng góp. Ba đồng một ghế ngoài, năm đồng một ghế trong lô, chẳng thấy chiếc nào bò trống.

Chúng ta đưa gia nhân tử đệ đi xem, phải bỏ tiền túi, họa chẳng xót ruột. Trái lại, những đóa hoa biết nói kia, dắt theo cả bầu đoàn nhà họ, nào má, nào dượng, nào chị, nào em, chiếm luôn một dãy ghế thượng hạng hay vài ba lô riêng, liền nhau, đã có các cậu nhà giàu tay chơi thi nhau mời họ, dâng họ. Chỉ sợ họ làm kiêu không nhận, dầu tồn bằng trăm thế nữa các cậu cũng vui lòng.

Cậu Sành mua luôn 4 lô, gọi là để mời “người ta”, chẳng gì cũng bay hết bốn tờ giấy bạc hai chục. Thế mà cậu khoe khoang, hót hở, có lẽ hơn lúc đi thi xem bảng thấy tên. Vì bốn lô cậu dâng đã được “người ta” nhận hộ, thế là cậu hả dạ rồi.

*

Khuya, ở rạp hát Tây về, Tuấn suy nghĩ lấy làm lạ và có ý băn khoăn thất vọng.

Chẳng những là Sảnh hứa hẹn giới thiệu cho cậu một con mèo thật bảnh mà chưa thấy đâu; ngay chính mình Sảnh, tự khoe có nàng tiên, có mèo đẹp, cũng chỉ ngồi xa mà nhìn, thế thôi.

Mua cái nhìn ấy, chàng đã phải bỏ ra bạc trăm.

Tuấn nhớ lúc ngồi trong rạp hát, Sảnh có ra hiệu cho mình thấy một cô thiếu nữ ngồi lô một bên, hình như muốn nói:

- Đấy, mày xem, có phải nàng tiên không? Con mèo của ta mới chấm là nàng đa...

Thế rồi suốt cả buổi hát, Sảnh chỉ ngồi nhìn một cách đắm đuối, ngây ngất! Nàng đẹp thật tình. Có lẽ cả rạp cùng được nhìn cái nhan sắc tươi sáng hiếm hoi ấy, nhưng riêng mình Sảnh phải trả tiền.

Tuấn để ý lúc nàng mới bước vào, có liếc mắt qua bên phía Sảnh một lần, rồi cứ thản nhiên nói chuyện vui cười với một người đàn ông ngồi bên, hình như không biết có Sảnh nữa. Người đàn ông này mới chính là nhân tình nàng, có quyền về thân thể và cử chỉ của nàng. Thì ra, Sảnh tốn tiền mua vé mời họ hàng lớn bé nhà nàng, lại rước cả kẻ tình địch của mình mà không tự biết.

Lấy thế làm cay cho bạn, Tuấn làm bộ hỏi vớ vẩn trong khi hai người đi trên đường về:

- Người đàn ông đó chắc là cha đẻ của nàng, phải không anh Tám?
- Nói bậy, nhân tình hiện thời của nó.
- Tôi chịu anh Tám nhân đức và bảnh thật, mua pháo mượn người đốt, để đứng bên ngoài xem khói chơi.

Cậu Sảnh cau mặt lại, vì câu nói ranh mãnh của Tuấn có hiệu lực như kim đâm vào chỗ phạm:

- Thôi, mày đừng nói xô xiên đâm họng tao mà.
- Nếu đừng có Côn Lôn hay máy chém, chắc tôi dám giết thẳng cha ấy hộ anh.
- Để tao giết nó bằng giấy bạc mới sướng, rồi đấy mày coi.

Sành gật đầu hai ba lần, ra vẻ tự đắc tự tin rồi nói tiếp:

*Bao nhiêu của, mấy trăm ngàn,
Còn ta, ta lấy được nàng mới nghe”*

*

Như các ngài đã rõ: Sành là con ông Phủ hàm Thành một nhà cự phú ở vùng Cà Mau.

Ông vốn nhà giàu tích súc mấy đời; đến đời ông, nhờ có địa vị làm cai tổng lâu năm, được nhà nước tin cậy, thường cho phủ hàm, ông thấy khu đất nào tốt thì đứng đón xin khẩn, hoặc mua được giá rẻ, thành ra đã giàu lại càng giàu thêm. Mỗi năm, số lúa thu góp được trên một trăm nghìn rạ, nghĩa là trên một trăm nghìn đồng bạc. Người ta nói ông có tiền gửi ở nhà băng Đông Pháp tới một, hai triệu.

Con cái cả thảy 7 người: năm gái hai trai, nhưng 5 đứa con trước đã kế tiếp qua đời, chỉ còn sót lại một cậu con trai út, là Sành, với một người chị gái. Tuy gọi Sành là cậu Tám, nhưng kì thật chàng là con thứ bảy. Vì tục lệ miền Nam, người con đầu lòng kể là thứ hai. Người ta tránh tiếng “cá”, hình như để kính riêng ông Hương Cả, chức vị cao quý trọng vọng nhất trong làng.

Gia tình đặc biệt khiến cậu trở nên con cưng trong nhà, muốn học thì học muốn chơi thì chơi, đến đỗi muốn ăn xài phao phí thế nào, cha mẹ cũng chiều. Lúc còn học ở trường tỉnh Bạc Liêu, cậu đã ăn xài nổi tiếng và vướng phải nhiều chuyện tình rắc rối. Nếu không có thể thân tiền bạc của cha, thì đã có mấy phen cậu bị đưa ra tòa về tội hâm hiếp và dỗ gái vị thành niên.

Năm 22 tuổi, cậu mới thi đỗ tiểu học. Ông phủ hàm có mộng tưởng cho con theo học mãi đến bức tranh sư hay bác sĩ, nên ông cho lên Sài Gòn tòng học, để nữa sang Tây.

Nhưng ngàn ấy tuổi, còn xin vào trường công nào được? Ông phủ cho học trường tư thục Nguyễn Xích Hồng, gởi ở trong trường, tưởng thế là chắc chắn, con mình không thể nào hoang chơi.

Có biết đâu tánh chơi phóng đãng của con đã thâm nhiễm vào mạch máu, một phần vì kém bản lĩnh và gia đình giáo dục, nay lại được

thả vào đất Sài Gòn xa hoa tự chủ một mình, tha hồ cho cậu buông lỏng vùng vẫy.

Ở nhà trường, sức học cậu chẳng bằng ai, duy những đức tính hoang phí điêm trang thì hơn hết mọi người. Học trò mà dùng toàn nước hoa hai ba chục đồng một chai con, may áo ở nhà Mercier Courier và đi *giày thừa* bên Luân Đôn gởi sang. Thứ sơ mi dăm sáu đồng trở xuống, lầm người khác đã cho là xa xỉ, cậu chê mặc nó ngứa ngáy thịt da.

Bữa cơm chiều vừa buông đũa, anh em nghỉ ngơi giây lát rồi sửa soạn vào lớp học bài, còn cậu thì lo chải đầu thật mướt, diện quần áo thật sang, để lát nữa ra ngoài ăn chơi suốt đêm. Cậu sướng hơn Tuấn và nhiều bạn khác, ở chỗ không phải trèo tường đi về giấu giếm, vì hồ bao nặng trĩu của cậu khéo xử với mấy thầy giám thị, và đấm mõm anh chàng canh cửa luôn luôn. Họ ngó lơ cho cậu ra vào thông thả lúc nào tự ý, làm như trường học là nhà riêng cậu vậy.

Mặt gọi ruồi đến. Những bọn ma cô, chú chích, đóng cửa rút cầu, kháo nhau đi theo sau lưng, bám vào miệng túi cậu. Chúng làm hướng đạo cho cậu biết khắp Sài thành có những cảnh chơi nào sang, thô chúa nào sướng, sòng bài nào to. Mới lên ở Sài Gòn chưa đầy một năm, giá như cậu viết một quyển “Hoa nguyệt chi nam”, chắc hẳn hoàn đầy đủ.

Rất đỗi nhà ai có mấy cô mấy bà, đeo lốt trưởng giả mà hay đi ngang về tắt, ăn vụng chồng con, cậu cũng thông tò ngạnh nguồn, không sót.

Vì thế mà cậu được nghe danh biết mặt cô Cúc, một “gái bao” thượng hạng, nhà ở giữa phố Mac Mahon.

Cậu thúc giục mấy mụ chim xanh thiện nghệ làm sao môi giới, sẽ thường cho một trăm. Nhưng lần nào họ cũng lắc đầu than khó. Cậu tức mình:

- Thế mà cũng đòi làm thái sư quạt mo, ăn tiền thiên hạ. Để tôi tự làm lấy được cho mà xem.

VII

CÂU THƠ LA TANH: FUGAX SEQUAX

Cúc là ai?

Chính tên nàng, bản lai có một chữ Cúc thôi. Về sau, đóa hoa

phong lưu đa tình ấy về tay Sảnh nâng niu bón tưới, chàng gia thêm chữ Hương vào cho ra vẻ tiêu thư hay danh kĩ thường thấy trong truyện Tàu. Nàng mới có tên Cúc Hương.

Lúc Sảnh thấy bóng hồng thoáng qua mắt xanh, Cúc vừa mới nhập tịch và hơi có danh trong hoa giới Sài thành độ một năm nay.

Danh hoa vốn có chủ, là một nhà địa chủ kiêm Hội đồng Địa hạt ở đâu Hà Tiên, Châu Đốc, trông người cũng phong nhã, chỉ hiềm số tuổi chênh lệch nhau quá. Ông ta 38 tuổi, vừa vặn gấp đôi tuổi nàng, ra đường trông như cha con, không ai dám ngờ đây là một cặp uyên ương hồng nhan bạch phát.

Căn phố lầu ở đường Mac-Mahon là nơi tàng kiều của ông. Mỗi tháng, ngoại trừ tiền phế, ông cấp cho nàng trăm bạc, gọi là số lương đảm dưỡng. Tháng nào cũng thế, ông lên xuống Sài Gòn, Châu Đốc năm ba lần không chừng, tùy theo cuộc buôn bán mía và lúa bắp cần dùng nhiều ít.

Nhưng riêng gốc tích nàng là con cái nhà ai, từ đâu mà đến, thì lờ mờ chập choạng như buổi hoàng hôn, không ai biết tường, và lại mỗi người nói theo một thuyết.

Có người bảo thân thế nàng đại khái cũng như Trà Hoa Nữ, xuất thân là một cô á hàn vi, đêm đêm đi bán chè bột khoai hay chả giò nem nướng mưu sinh. Mấy tay chơi sành sỏi, họ vật sắc đẹp thiên nhiên, không có thể làm riêng của ai, bèn tung cô á ra phong nguyệt và quảng cáo tâng bốc mãi lên. Không mấy lúc, cô á trở nên một danh sắc. Ta thấy đám dân trong làng ôn nhu, phần nhiều từ thấp lên cao, từ tối ra sáng như thế.

Nhưng cũng nhiều người nói về xuất xứ của nàng một cách khác hẳn:

- Cô ta cội rẽ là con một nhà giàu có danh giá ở miền Hậu Giang, lấy chồng từ té năm 17 tuổi, đã sinh được một đứa con trai. Chỉ vì trắc nết đa tình quá, anh chồng đánh đập nhù tử rồi đuổi đi. Cha mẹ ruột cũng ghét bỏ, vì phải giữ tiếng lẽ giáo trong sạch với chỗ làng mạc bà con. Với 18 tuổi xuân xanh hơ hớ, cô ta lưu lạc xuống Hà Tiên một độ, may gặp được ông Hội đồng Mão thương hại, gắn bó, rồi đem lên ở Sài Gòn bấy nay.

Tóm lại, tung tích nàng ra sao mặc kệ; điều ấy có quan hệ gì. Chỉ biết hiện thời nàng là một gái đẹp, có thể nói là thật đẹp, khoe miệng cười, con mắt liếc, làm cho ngã lăn chết mệt người ta. Nên bảo ai kia đưa nàng lên Sài Gòn, tuy là góp thêm một mĩ quan cho đất phồn hoa, nhưng cũng vừa tặng cho làng chơi một mồi tơ vương, một món quà tình lụy.

Thật thế, từ ngày nàng ở Sài Gòn, chung quanh nhan sắc nàng không đếm hết số người thèm thuồng, chấp chới.

Với trăm đồng bạc mỗi tháng của ông nhân tình già cấp dưỡng, có thể phong túc dư dật cho ai cam sống lương thiện, song phải thiếu thốn tú tung cho một người rất nhiều vật dục như nàng.

Tự nhiên nàng phải cắm sừng huyên thuyên trên đầu ông Hội đồng Mão. Bề ngoài, nàng vẫn khéo giữ được vẻ đứng đắn, khó khăn, kì thật bề trong thường lén lút ăn sương một cách kín đáo.

Có điều, nàng có thủ đoạn tinh ranh, không chịu tự hạ, cho nên với một kẻ nào mon men, nàng có chịu hiến thân cũng phải kéo lại một khoản bồi thường khá đắt.

Cách tự cao giá trị ấy, càng làm cho lầm bực công tử phải quí hóa, đắm say, cõi tình theo đuôi.

Công tử Sảnh nhà ta là một.

*

Chàng ấm úc về thái độ làm thính của nàng, đến nỗi nhiều lần cậy mượn mối lái tin đi mà không được đài gương soi đến dấu bèo.

Có lẽ nàng không biết Sảnh là con nhà triệu phú chăng?

Hay là nàng cố ý làm kiêu, để nung nấu trái tim thèm muốn của chàng cho thật chín rục, hầu được sai khiến giày vò cho dễ cưng nê?

Một hôm, chàng đi với một tay anh chị - ở Sài Gòn, tiếng anh chị là huy hiệu để tôn xung những hạng du côn bảnh bao – vào hang Charner chơi. Thình lình gặp nàng ở khu vực bán phấn sáp, nước hoa.

Chàng niềm nở chào hỏi, mặc dầu chưa hề quen nhau, và trong trí suy nghĩ: - “Mày giỏi tránh mặt ta mãi, giờ bắt gặp đây, có chạy đàng trời”.

Trong bụng chàng tính toán sẽ dâng lễ tấn kiến bằng cách lợi dụ như thế này, chắc nàng phải hứn hở cắn câu ngay:

- Cô Tư lựa chọn mua sắm bao nhiêu cứ việc, để đó tôi xin trả tiền giùm cho.

Nào ngờ nàng không bắt chuyện với chàng, chỉ trả lẽ chào hỏi bằng một cái gật đầu rất nghiêm trang, trong nghiêm trang có giấu vẻ khinh khinh, rồi ngay trước mặt chàng, nàng chỉ hỏi chuyện người anh chị kia:

- Anh Hai vẫn mạnh giỏi? Hôm rồi nghe nói anh đi Lục tỉnh hốt me, có phát tài không?

- Cháy túi mới về đây, cô Tư à!

- Vậy thì anh không may mắn bằng tôi, lúc này tôi cờ bạc ăn hoài. Hôm qua đánh ngần hầm trong Chợ Lớn, tôi được trên năm ngàn.

Nàng cố ý nói láo, chỉ để tỏ ngầm cho Sảnh biết rằng: “Đây mới ăn cờ bạc, có giấy xăng (*một trăm*) cả xấp, không cần tiền của cậu”. Hình như nàng đón biết ý tưởng của Sảnh, nhưng sự thật hiện thời cô ả đang túng tiền thì có, làm gì có sự đánh bạc được mấy ngàn, như nàng vừa khoe.

Một kẻ đi săn, bỏ con chồn, con cáo không bắn, là cốt chờ bắt lấy con voi con cọp vậy.

Nàng không thèm mối lợi nhỏ, cốt để câu lấy cả một sản nghiệp to.

Thế rồi, nàng chào chung cả hai người, bỏ đi đàng khác, làm như vô tình, nhưng không đoái hoài đến Sảnh, cũng không để cho Sảnh có cơ hội nhập đề tán chuyện gì hết.

Chàng đứng sương sùng, thờ thẩn, như người mất cả tâm hồn.

Một lát mới tỉnh lại, dắt anh hai Bạo ra ngồi nhà hàng đãi rượu, nài nỉ anh làm sao tác hợp cho mình. Vì thấy anh quen biết nàng ra vẻ thân mật.

Người ngã xuống sông, vớ được khúc tre hay đống rác cũng bám chặt lấy, hi vọng may ra thoát thân. Đằng này chàng đang sảy chân trong bể tình, bất chấp gấp ai cũng kêu gọi, thở than, cầu khẩn họ cứu giúp.

Anh Hai được dịp đưa nhẹ ngón xoay và tán vào:

- Cậu có cặp mắt tinh đời thật. Con nhỏ trông rất dễ thương, tánh nết lại đứng đắn, giữ gìn, tôi biết có mấy ông phủ huyền và chủ hiệu to trong Chợ Lớn, chấp chới muối gò, mà nó không chịu.

- Anh bảo phần tôi nên tính cách nào bây giờ?

- Khó khăn gì! Cậu cứ việc thả tiền ra như vãi trầu xem nào. Đến núi đá cũng phải chuyền, nứa là trái tim con người.

- Miễn là như nguyện, tốn kém bao nhiêu tôi cũng không kể đâu.

- Được, để đó tôi kiểm cách làm cho cậu như nguyện nay mai. Rồi nhớ thường tôi nhé.

- Anh Hai khỏi lo, tôi sẽ trọng thưởng. Giờ tôi đãi anh một trăm đồng trước đây nè.

Chàng mở ví tiền, rút một tờ giấy bạc trăm, trao cho anh Hai, cẩn dặn anh phải cố sức lưu tâm, cho chóng được kết quả.

Sau độ một tuần, có tin gánh hát cải lương Năm Tú sắp diễn tại nhà hát Tây, anh hai Bạo đến trường học tìm Sảnh, bàn tán với chàng nên thửa dịp mời nàng đi xem, để hai bên có thể gặp nhau nói chuyện.

- Tôi đã bảo nó rằng cậu mời, nó chịu rồi.

- Trước hôm khai diễn, tôi mua vé cậy anh đưa giùm nhé.

- Nhưng chẳng lẽ chỉ mời nó chiếc vé trơ trọi? Vì đêm hát đặc biệt, nó muốn cho tất cả gia nhân cùng đi, vậy mình phải ra mặt hào phóng, đã mời thì nên mời luôn, phải không cậu?

- Anh nói giùm (*Sảnh vừa nói vừa cười*) cô Tư nhẫn hết thảy người làng dòng họ lên đây, tôi mời một thê. Thôi đừng nói chơi. Để tôi biểu nàng luôn cà ba lô, mỗi lô 4 ghế, tha hồ cho nàng rước ai đi tự ý. Còn phần anh, tôi cũng tặng nguyên một lô, bữa đó anh chị em mấy cháu đi cho vui.

- Cám ơn cậu. Cậu xử hào phóng như thế, tôi chắc con Tư phải phục lâm. Tôi khôn lâm, phải nói tôn lên rằng cậu là một ông bác vật (kỹ sư) mới thi đậu bên Tây về; không dám nói thật học trò trường tư Nguyễn Xích Hồng, sợ con nhỏ nó khi dễ.

Công tử Sảnh phóng ra một lúc bốn lô vé hát cải lương, hết 80 đồng, chỉ cầu lấy được dịp lân cận hương thơm của đóa hoa mà lâu nay chàng chỉ trông xa và thầm ước hết sức.

Chẳng dè đêm hát ấy như dải sông Tương, mà anh ở đầu ngọn, chị ở cuối dòng, cùng uống nước sông nhưng sâm thương cách trở.

Chàng ngồi riêng một xó với Tuấn, nét mặt tiu nghỉu như con chó ướt cụp đuôi. Cách khoảng một lô, nàng ngồi chung với bác nhân tình già, là Hội đồng Mão, vừa ở Châu Đốc lên lúc chiều, ăn uống rồi muốn nghỉ ngơi, nhưng bị nàng lôi kéo phải cùng đi xem hát cho được. Còn hai lô kia, nàng phân phát cho chị em quen và mấy cậu thiếu niên nào đó chẳng biết. Trong ấy có tình nhân cũ của nàng không chừng!

Vì thế, lúc ra về, Tuấn nói xỏ xiên mua pháo mượn người đốt.

Không phải Sảnh tiếc tiền, nhưng cũng tự cho là một vố cay.

Tuy vậy, tánh háo thắng vốn cao ngút ngàn, nhất là tự tin ở hồ bao mình lúc nào cũng phòng, chàng không chịu ngã lòng lui bước. Bất quá như đánh ván cờ tình, chàng suy nghĩ thế, thua keo này ta bày keo khác.

Từ hôm ấy trở đi, chàng vận hết cả tâm tư, mưu chước và nóng nảy, hồi hộp, muốn sao cho chóng được ôm ghì người yêu vào mình, để trên môi ta đặt một cái hôn nồng nàn, dưới chân thì đặt tất cả thân danh sản nghiệp.

Nhưng lạ thay! Lửa tình của chàng như kiều ma trời tránh xa người sống, hễ chàng càng cố xáp lại gần Cúc thì Cúc lại càng làm bộ giãn ra.

Chàng viết năm bảy lá thơ tỏ tình như hết hơi kêu van, như moi hết gan ruột; Cúc làm thính, không thèm trả lời.

Chàng đốc thúc anh Hai đến cầu khẩn, đến đỗi hứa làm phép cưới tức thời nếu như nàng muốn; nhưng anh đi về trả lời: - “Con bé thật kì khôi, mình hồ mở miệng, nó chỉ nói những chuyện lảng ra”.

Chàng gửi tặng nữ trang và mấy tấm hàng Bombay tuyệt đẹp. Một chốc, nàng sai con ở đem trả y nguyên “vật hoàn cố chủ”. Có lần tặng tiền, cũng bị trả lại như thế.

Thì ra cô ả này điên rồi hay quái lạ; từ giấy bạc, đồ vàng, cho tới lời nói thiết tha, thành khẩn, cũng không rung nổi trái tim nó ư?

Chàng tức quá, gần muốn phát điên. Đầy bầu tâm sự không biết phát tiết vào đâu, chàng đem ra thổ lộ với mấy anh bạn thân, cùng học một lớp.

Một người vỗ tay cười phá:

- Thôi tôi hiểu cả rồi. Con nhỏ dụng tình làm ra khó khăn cao kì, để anh càng phải thèm thuồng đeo đuôi, vì nó dư biết tính anh háo thắng, dư biết anh là con nhà giàu. Sở dĩ không thèm một số tiền trăm, một món vàng ngọc, là có ý muốn mai sau khiêng cả tủ bạc và lấy cả địa đồ ruộng đất nhà anh. Sao anh khờ thế, không biết tâm lí thù đoạn của mấy tay giang hồ thượng lưu ở đất Sài thành này và lũ chim mồi của họ ư? Tôi dám chắc mười phần, anh chàng gọi là Hai Bạo kia đồng muru với cô á nọ làm khó anh để đập anh vỡ nặng đấy!...

Sảnh ta ngơ ngẩn cả người.

Bạn lại nói tiếp:

- Tôi hỏi thật, anh thiết tha muốn lấy ả Cúc cho được phải không?
- Chính thế, tôi không dám giấu anh em.
- Vậy thì tôi cho anh Cẩm nan có đựng một diệu kế Không Minh nhé.

- Diệu kế thế nào?

Sảnh hỏi một cách săn đón, vồn vã.

- Cẩm nan chỉ là hai câu thơ La Tinh vốn vẹn có 4 chữ, không biết anh đã đọc thấy bao giờ chưa:

Fugax sequax Sequax fugax

Cậu Sảnh ta từ ngày lớn khôn, chỉ ham chơi mê gái, có tiếng đi học mà coi văn bài chữ nghĩa hẫu như kẻ thù. Đến bài học thường ngày còn không mấy khi cậu thuộc nguyên vẹn, phòng có hứng thú ngày giờ đâu tò mò xem sách, hòng biết thêm dăm bảy câu cổ văn ngạn ngữ như mấy bạn đồng học. Nghe đọc một câu La Tinh, lỗ tai chàng tưởng chừng được nghe thầy phù thủy đọc thần chú bắt tà vậy.

Chàng lại còn nghi: hay là thằng bạn này cũng kiếm chuyện xỏ mát ta như thằng Tuấn hôm nọ:

- Người ta đang ngấu cả gan ruột, mấy anh còn dùng chữ bí mật mà xỏ nhau thêm, ai nỡ lòng nào xỏ xiên chọc ghẹo nhau cho đành?

- Vậy câu thơ anh mới đọc, nghĩa nó là gì?

- Nghĩa là tất cả cái bí quyết chim gái gồm trong bốn chữ ấy.

- Nói thật hay chơi?

- Thật cả trăm phần trăm. Câu thơ La Tinh, người ta dịch ra chữ Pháp thế này:

“Fugez on vous suivra, “Suivez on vous fura”.

Giờ tôi tạm dịch quốc văn như vầy cho anh dễ hiểu:

“Màn ngo thì nó theo mình,

Mình theo thì nó ra tình làm cao!”

Quả như thế đấy, Sảnh ạ, một con mèo trong lòng anh thích nó như chết, cũng làm như lơ là, vô ý, tức thị nó phải đeo theo anh. Trái lại, nếu anh tỏ ra cần thiết nó quá, bao giờ nó cũng làm bộ khùng khỉnh. Nhất là với mấy ả giang hồ ở Sài thành chúng ta đây. Cái bí quyết chim gái chỉ có thể, anh cứ “y kế thi hành”, ả Cúc sẽ tự nó vồ lấy anh ngay! Anh hãy nghe tôi.

VIII

TỪ MỘT BÀI THƠ ĐẾN KHOẢN GIA TÀI 40 VẠN

Fugax Sequax

Sequax Fugax.

Câu thơ La Tinh ấy xoắn tròn trong óc Sảnh như một cơn gió lốc dữ dội.

Chàng ngẫm nghĩ lời bạn vừa nói, âu cũng hữu lí.

Mặc dầu đang lúc mê mẩn, lương tri chàng vẫn biết nhìn nhận lẽ phải.

Đêm bão, giữa cảnh trời đất mịt mù tối tăm, thường lóe ra những cái chớp nhoáng.

Cũng thế, trận bão tình nỗi lên trong cõi lòng cậu Sảnh, chỉ bật ra một tia sáng nhấp nháy, rồi mây mù lại kéo đen ngay.

Chàng mê Cúc vô cùng! Đắm say, cả quyết chàng đã thề rằng phải chinh phục được trái tim Cúc mới nghe, dù phải cạnh tranh với bao nhiêu kẻ tình địch cũng dám, đánh đổi cả sắn nghiệp cũng là!...

Nào phải tình yêu của chàng còn khù khờ, trinh bạch, chưa có vâu nhọn nhan sắc nào in dấu, mà bảo rằng bây giờ mới bắt đầu bị nhan sắc Cúc có ma lực hấp dẫn, khiến chàng đã mê, tất phải mê chết đi.

Kì thật, lúc này chàng đã săn có hai cô nhân tình ở Sài Gòn và Chợ Lớn. Thêm một cô nữa ở tận trong Gò Vấp chàng quen biết trước mấy hôm linh hồn chàng bị Cúc thu mất.

Cô nào đối với chàng cũng có vẻ gắn bó thân mật, già nhân ngãi, non vợ chồng. Cả ba cùng trẻ, đẹp. Hai cô trên là con nhà thanh bạch nhưng mà lương thiện. Cô dưới thì có học, vì trước từng học ở Nữ học đường thi đỗ sơ học rồi thôi.

Người ta nói ba cô vẫn nghe biết lẫn nhau và luôn luôn cạnh tranh một cách kín đáo. Họ không đến nỗi đem nhau tới cửa trường đánh ghen làm nhục, như cặp “ngựa cái” của cậu Tuấn. Bởi vậy chàng mới có thể lên mặt dạy khôn Tuấn hôm nọ...

Cả ba đều biết Sảnh giàu có lớn hễ làm sao độc quyền được người, tức là độc hưởng được của. Bởi vậy, mỗi cô đều trổ tài khôn khéo, để nữa một mình chiếm lấy Sảnh, cả thân lẫn tâm.

Tiếng là lưu trú học sinh trong trường, nhưng họa chăng một tháng chỉ độ hai đêm người ta không thấy chàng vắng mặt. Chúng tôi đã nói chiều tối nào cũng thế, ăn cơm vừa buông đũa bát, chàng đã hấp tấp thăng bộ cánh rồi đi. Đi đâu? Thì chính là đi tụ hội với một trong ba cô nhân tình nói trên. Luân phiên hôm nay cô này, ngày mai cô khác.

Nhưng, chàng năn nỉ lui tới gấp gỡ cô ở Khánh Hội, con một ông Phán hưu trí và cô ở đường Ô Ma vô Chợ Lớn, có bà mẹ góa bụa, lấy một đời chồng khác, quanh năm đi buôn thuyền ở Lục tỉnh. Còn cô Gò Vấp thì chàng ít đi lại, tuy cô này thông minh phong nhã hơn. Chỉ vì Gò Vấp hơi xa, lại trái néo đường, cho nên chàng làm biếng ít đi, chứ không có tình nặng nhẹ kém gì ở giữa ba người.

Có lần, chàng diện bộ cánh ra đi rồi, anh em bạn trong trường thấy một bức thơ bỏ quên trên giường. Họ vẫy tay reo cười với nhau:

- Chém chết cũng là bức thơ của mèo thằng Sảnh! Không tin thử mở ra xem, chắc có nhiều chuyện ngộ nghĩnh lắm đây.

Họ xúm xít mở ra đọc.

Quả thật, một bức thơ mèo.

“Gò Vấp 4 Avril,

“Mình ơi,

“Sao hai tuần lễ nay không thấy mình vô?

“Tôi râu rĩ trông đợi mỗi ngày, mình thật là tệ.

“Không đêm nào tôi không chong đèn ngồi chờ tối khuya, rồi chẳng thấy bóng người thương, thì thao thức suốt sáng không ngủ.

“Hay mình có mới nói cũ, trông trăng phụ đèn rồi phải không?

“Tôi nay hoặc mai, sao mình cũng phải vô, tôi có chuyện cần muốn nói. Chớ sai hẹn đà”.

“Tân Nguyệt”

Chữ viết mềm mại rất tốt. Dưới tên kí lại viết bài thơ bát cú sau này:

Đem thân chen chúc phận lâu son,
Đêm nhớ ngày trông những héo hon.
Cửa kín Ô Ma hơi gió vắng,
Phao tuôn Gò Vấp dấu xuân mòn.
Đã treo cái phận mành mành chỉ,
Bao nỡ cầm cân dốc dốc đòn?
Kìa hối trên cao ai có thấu,
Công bằng hai lẽ giữ vuông tròn.

Ý hay lời hay, thật là một bài giai tác. Mình có nặn óc mười ngày cũng chẳng làm được như nàng. Sảnh chắc đã tu mẩy kiếp trước, mới có một cô nhân tình hay chữ như thế.

Nhưng sự thật không phải nàng tìm ra bài thơ xuất sắc ấy.

Ai thuộc ít nhiều thơ xưa Nam kì, cũng biết đó là một giai tác của ông Đỗ Minh Tâm, tức Nhiêu Tâm, một danh sĩ ở Vĩnh Long về giữa triều Tự Đức.

Với bài thơ ấy, có nguyên thủy một chuyện tình lí thú, nhân dịp tưởng các bạn nên nghe.

Só là ông huyện Lê Văn Thiềng, bạn thân của ông Nhiêu Tâm, có hai cô hầu non: một cô nhà ở Cồn Cao, một cô ở Chày Đạp. Tiện đường lên xuống tỉnh thành Vĩnh Long, ông Thiềng có dịp thăm nom ôm ấp cô bé ở Cồn Cao luôn luôn. Còn cô Chày Đạp vì trái ngã đường thành ra ông huyện không mấy khi ghé thăm. Cô ta mong nhớ, oán hận. Có hôm gặp ông Nhiêu Tâm, than thở tâm sự, và năn nỉ ông làm hộ một bài thơ gửi cho ông huyện.

Văn chương có sức cảm hóa người ta lạ lùng. Khi tiếp được bài thơ, ông huyện Thiềng đâm bö đến ngay.

Tức là bài thơ trên kia, mà nàng Tân Nguyệt, nhân tình Sành, đã chép nguyên văn, chỉ đổi hai chữ “Cồn Cao” ra “Ô Ma” và “Chày Đạp” ra “Gò Váp” ở hai câu 3 – 4, để gửi lại cho chàng. Ý hẳn nàng tự cho tình cảnh tâm sự mình cũng như cô vợ bé ở Chày Đạp của ông huyện Thiềng thuở trước bị bơ thờ biếng thăm vậy. Nhất là mình lại trẻ và xinh đẹp, chẳng thua gì ai!

Kể ra nàng cũng thông minh, có theo đòi văn mặc ít nhiều, mới biết sửa đổi lợi dụng một bài thơ xưa hóm hỉnh như thế.

Chúng tôi muốn nói chuyện ấy dông dài, để chỉ tỏ ra trái tim non của Sành đã chia hai xé ba, và có một cô nhân tình trẻ đẹp, lanh lợi, đáng yêu là thế, mà vẫn không ngăn trở được chàng thèm muốn đắm say Cúc từ khi được thấy bóng nàng.

Cúc là ai? Một ả giang hồ “nhân khả tận phu”.

Chàng đang tâm niệm niêm niêm, mong cho chóng được thành tựu hai việc: tự chủ Cúc và tự chủ cả phần gia tài riêng của mình; vì tiền với gái như cặp “chị em Xiêm La” (*soeurs sixmoises*) phải dính lung với nhau.

*

Hình như thiên tòng nhân nguyện.

Bỗng hôm sau, chàng tiếp được dây thép do người chị lấy chòng ở châu thành Bạc Liêu đánh lên báo cấp:

“Ba ở nhà bệnh nặng, cậu phải về ngay”.

Chàng vừa buồn vừa vui.

Buồn vì nghĩ đến đạo hiếu; vui vì sắp được lợi riêng.

Tức thời, chàng thu xếp và thuê một chiếc xe hơi riêng, lên đường đi Bạc Liêu ghé rước bà chị, cùng về Cà Mau.

Trưa ngày hôm trước, ông phủ hàm đi thăm ruộng về nhà một chặng, cơn sốt rét nỗi lên rầm rầm, người nhà vội vã xức dầu đốt than hơ cho ông và đắp ba bốn cái chăn, mà ông vẫn run lập cập, miệng kêu nhức nhối mình mẩy không ngớt.

Một lúc, ông ngất lịm đi, cứng họng, hai mắt trọn trắng, mất hết tinh thần.

Lũ cháu sợ hoảng, một mặt đi rước thầy thuốc, một mặt thông tin cho cô ở Bạc Liêu, để cô đánh dây thép lên Sài Gòn gọi chú Sảnh về. Ai cũng tưởng chắc ông phủ hàm không sao qua khỏi.

Nhưng thật ông chỉ cảm thử, vì sức yếu tuổi già, khiến bệnh phát xem đường nguy kịch.

Cũng may, thầy lang tới, sắc một thang thuốc, cay miệng đỗ vào cho ông, đến tối ông hồi tỉnh lần lần và đòi ăn cháo với sữa.

Vài hôm sau ông bình phục.

Có điều, từ hôm trở đi, ông cảm thấy mình yếu sức đi nhiều, e không kịp được mắt thấy cái cảnh sung sướng của cậu con trai út – là Sảnh – đi học bên Tây, thi đỗ luật khoa tiến sĩ về theo như lòng già vẫn mong mỏi.

Bấy lâu, một mình ông trông nom tất cả cơ nghiệp đồ sộ, chưa chia cho các con cháu, tuy là chúc thư đã làm sẵn rồi, vẫn để trong tủ sắt.

Nay ông thấy sức mình ngày một suy kém, nếu các công việc tiền gạo ruộng nương, nhất thiết về tay ông liệu lí mãi, tất không kham nổi.

Chi bằng chia cho con cháu, “các hữu kĩ phận”, để chúng tự lo kinh doanh lấy, ông chỉ đứng bàng bảo và xem xét đại cương giùm cho mà thôi. Như thế, khỏe khoắn cho ông hơn.

Ông chỉ để 30 mẫu ruộng làm phần hưởng hỏa. Trong khi ông còn, thì lấy số hoa lợi thâu nhập mỗi năm của 30 mẫu đó, ông gọi là “khoản lương dưỡng lão”. Hoặc có thiếu hụt cũng chẳng bao nhiêu. Kì dư, ông quân phân ra bảy phần cho bảy con hưởng đều nhau. Năm người con đã qua đời, phần hưởng về con cháu họ, nội cũng như ngoại. Rồi chúng nó lại chia với nhau.

Sành ta vui mừng khôn xiết. Tính cả ruộng nương, phố xá và tiền mặt, phần chàng được hưởng, độ 400 ngàn đồng. Một cái sản nghiệp lớn, từ nay chàng được vận dụng tự do.

Trong khi bà chị ruột và lũ cháu nội ngoại được hưởng phần chia, lo lắng làm ăn giữ gìn, thì cậu Sành lo đem phần cậu lên dâng lần hồi cho cô Cúc.

IX

CHÌA KHÓA TỦ SẮT MỞ ĐƯỢC ĐỘNG ĐÀO

Sành về Cà Mau hết hơn một tháng.

Lúc về, chàng còn là con nhà giàu. Ngoài một tháng, trở lại Sài Gòn, nghiêm nhiên một ông nhà giàu. Trước kia huy hoắc, còn phải xin, phải đặt điều nói dối cha, phải cầu véo xoay xở đủ tam khoanh tú đốm. Bây giờ xách một cặp da đầy những địa đồ văn khé đứng tên mình và trong túi một quyển ngân phiếu lấy tiền nhà băng.

Ấy là mảnh lực chàng định dùng để chinh phục trái tim Cúc, cũng như binh mã khí giới của những hạng Thành Cát Tư Hãn vẫn dùng chinh phục thiên hạ.

Lúc này chàng không trở vào trường Nguyễn Xích Hồng, mà chàng xếp sách không học nữa. Người ta tiếc giùm và hỏi tại sao. Chàng trả lời rất tự nhiên:

- Học làm gì? Sở dĩ con người ta phải học cốt để lập thân kiếm tiền; bây giờ tôi có sẵn tiền rồi, không phải qua cầu đi học nữa. Sẵn vốn đây, tôi sẽ kinh doanh lớn lao.

Với chàng, kinh doanh lớn lao, chỉ có nghĩa là “gang tấc của ả Cúc”.

Bởi vậy, khi ở nhà lanh phàn gia sản và sang tên giấy tờ xong cả rồi, chàng hấp tấp rông đi Sài Gòn. Nếu có hai cánh, tất chàng đã bay cho chóng.

Việc thứ nhất của chàng trở lên Sài thành là dọn một căn nhà trang hoàng ở phố Pierre Flandin và mua một chiếc xe ô tô cực sang.

Vừa gặp lúc một hằng bán xe mới đem sang ba chiếc *Alpha Roméo*, một hiệu xe đắt tiền, lần đầu tiên có ở Sài Gòn. Một ông chủ công ti lớn và ông hội đồng Ng. Ph. L. mỗi người mua một cái rồi, còn cái thứ ba, Sảnh bỏ ra 12.000p. mua ngay, không hề ngần ngại.

Quả thật như người bạn đã cao đoán: hễ Sảnh chạy theo Cúc mãi, Cúc được thề làm kiêu; cứ lững lờ như không thèm, tự khắc nàng phải vồ vập, kéo sợi roi mất.

Hơn một tháng việc nhà cầm giữ ở Cà Mau đã cho Sảnh một dịp ngẫu nhiên để thi hành cái chiến lược mới ấy.

Thời gian vừa qua, Cúc thấy bỗng dung vắng mặt Sảnh, hằng ngày không có tin tức nhắn nhẹ ve vãn như trước nữa, nàng đã đậm lo. Nàng suy nghĩ hay vì anh chàng đã sa vào lưới nào; có à nào đã phỗng tay trên mình rồi. Trong ý tiếc rẻ ân hận: *Khi xưa ngọc ở tay ta, Vì ta chênh mảng ngọc qua tay người*".

Nhưng nếu có sự “mất ngọc” tất nàng đã biết.

Trong làng nhục dục sinh nhai, từ hạng đài các ngựa xe cho đến hạng gốc cây bãi cỏ, tuy không có tổ chức cơ quan, không có ti trinh thám hay sở bưu điện riêng, nhưng một khi xảy ra việc gì có quan hệ đến lợi quyền họ, tức khắc có tờ *lập bô* và “dây thép miệng” báo tin cho họ biết ngay.

Hình như họ có tai mắt dán vào bên mình những người nào họ cần phải giữ gìn hay muốn câu kéo. Họ khéo nói dối như cuội, để nhở sừng

này cắm sừng khác lén đâu tình lang nào nhất cử nhất động có thể xâm phạm lợi quyền của họ, mà đậm che, giấu giếm họ được. Năm xưa, đã có câu chuyện “làm xấu” nực cười. Một cậu ở Sóc Trăng lên Sài Gòn làm việc, ăn ở với một cô từ thời đâu vài năm, bỗng vâng lệnh nhà bắt phải về cưới vợ, con một vọng tộc trong miền. Cậu sợ có sự phá đám rắc rối về phía nàng, nên kín nhẹm hết sức, không hề rỉ rangle với ai. Còn một ngày nữa đến việc, cậu lặng lẽ ra về, nói gạt nàng rằng chủ hằng sai đi Nha Trang có việc.

Nào ngờ, lúc nhà trai đón dâu ra đi, người mà cậu giật mình trông thấy đứng ngay trước cửa nhà gái, chính là nàng. Nàng tró trêu, mặc đồ đại tang, tay đốt một mớ giấy vàng bạc, miệng kêu gào tên họ cậu mà khóc lóc kể lể, làm như đưa đám ma cậu vậy. Cô dâu tức thời trở vào không chịu đi nữa. Sau cả hai họ phải năn nỉ và bồi thường nàng một số tiền, để khỏi phá đám.

Ai nghe câu chuyện, cũng phải ghê phục tai mắt của gái làng chơi tinh ranh vô cùng, những khi họ cần tự vệ.

Đối với công tử Sảnh cũng thế, Cúc làm kiêu chỉ là một cách muôn câu con cá to, phải dứt nó nó cắn mồi thật sâu rồi mới giật lên, nhưng bao giờ nàng cũng có tai mắt mồi chài không rời khỏi Sảnh.

Bọn tai mắt ấy – anh hai Bạo là một – đã lập bô cho nàng biết công chuyện Sảnh về Cà Mau lãnh phần chia tài, vừa mới trở lên được mấy hôm nay; thuê nhà riêng, sắm xe hơi, ra phết một ông tài chủ bánh bao, không còn phải là cậu học trò trường tư hôm trước nữa.

Nàng cười và nói:

- Thế thì trái cam ấy đã chín rồi, giờ ta phải hái đi thôi, không thì có kẻ lấy trộm mất.

Buổi chiều hôm ấy, Cúc đi xem chiếu phim “*Kim Vân Kiều*” tại rạp Eden Cinéma với một bọn công tử quen và mấy chị em bạn. Lúc còn đứng trước cửa đợi mua vé, tình cờ thấy Sảnh đi xe hơi đến, chắc cũng đến xem phim lạ.

Có lẽ một cô nào khác, chạy ra vui cười chào hỏi, để vồ ngay lấy con cốc vàng, nhưng Cúc vẫn đứng nguyên chỗ với các bạn; chỉ đưa mắt mỉm cười và sẽ gật đầu chào Sảnh một cách rất kín đáo.

Sảnh hồi hộp vui mừng quá, nghe như trái tim muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Chàng nhớ lại là lần thứ hai; lần trước mất ngót trăm bạc mua vé cải lương mời mọc tú tung, đã được nàng ban cho cũng cái nụ cười, cái mắt liếc ấy. Lần này được nàng ban cười, ban liếc tự nhiên, chàng cảm thấy sung sướng hơn và đồ chừng là một điềm tốt.

Buổi sáng hôm sau, chàng vừa thức dậy, hai Bạo đến thăm, trên mặt đầy vẻ mơn trớn, hí hửng:

- Cậu Tám về thăm nhà mới trở lên được bao lâu, tôi không biết mà đến sớm, thật là có lỗi.

Sảnh như có ý bất mãn chuyện gì:

- Tôi lên gần hai tuần lễ nay, vì công việc còn bộn bề quá, muốn đi tìm anh mà trách một phen, nhưng đi chưa được.

- Tôi có tội gì đáng trách, cậu Tám?

- Tôi anh bất tài và khéo “đẩy cây” người ta. Chiều hôm qua tôi thấy ả đi xem xiêng với một bọn cô cậu nào, cả lô.

- Trời ơi! Bữa nay tôi cốt đến đây nhận lời cảm ơn của cậu, chứ không phải đưa lỗ tai đến cho cậu lời tiếng trách móc vào đâu.

- Cảm ơn nỗi gì?

- Cậu hứa thường tôi ba trăm đồng khi nào xong việc, còn nhớ không?

- Có nhớ. Và anh đã lấy trước một trăm bạc, mà chỉ cho con người ta đớp bóng mặt trăng.

- Giờ cậu đưa nốt hai trăm ra đây.

- Để làm gì?

- Để tôi ban cho một đạo chỉ dụ của Hoa vương sắc giáng; tôi là khâm sai đây, nhưng tôi miễn cho cậu khỏi phải bày hương án để phụng thánh chỉ...

Hai Bạo vừa nói vừa móc túi lấy ra một vật, trông rõ bức thư mở ra xem.

Một tấm danh thiếp của Cúc, ba chữ tên họ in trên một nhành hoa cúc vàng; dưới viết mấy hàng chữ:

- “Chiều nay, vào khoảng bốn năm giờ, mời cậu Tám quá bộ lại nhà em chơi, em có câu chuyện muốn nói. Em sẽ để dành tất cả ngày giờ thể phách cống hiến người mong đợi của em. – Cúc”.

Mấy chữ lơ thơ mà có giá trị với chàng hơn một đạo sắc.

Bao nhiêu lâu, chàng khổ não, thiết tha, trông mong có mấy tiếng; để dành tất cả ngày giờ thể phách cống hiến người chàng mong đợi.

Lúc này hắn chàng không ngờ mấy chữ viết tươi tắn hữu tình kia chính là lời thầm kín của một bản án tòa – có thể gọi là tòa phong tình – bắt đầu thi hành tịch biên gia sản chàng. Hơn nữa, một bản án kết chàng vào tử hình mà cho chết thong thả, lần mòn, như hình phạt lăng trì ngày xưa, tung một tiếng trống, xẻo một miệng thịt.

*

Đúng 4 giờ chiều, Sảnh trang điểm rất mực tinh vi chững chạc, tự cầm lái xe hơi đến gõ cửa nhà Cúc.

Một con tì nữ ra mở, và nói lễ phép nhanh nhẹn:

- Thưa, cô chủ con ở trên gác, mời ông cứ lên.

Thì nó đã được hiệu lệnh trước rồi.

Sảnh chậm rãi bước lên cầu thang. Chàng đang vào nhà một gái chơi bời, chớ phải vào một cung điện nghiêm gièm, mà trong tâm hồn nghe ra rạo rực, bàng hoàng, như có một vẻ thiêng gì bắt chàng phải chơn, mà không thể tả được. Con người ta khi bước chân vào đầu đường nguy hiểm, mạt vận, thường có những cái linh giác như thế mà không tự biết.

Vừa lên khỏi cầu thang, chàng ngạc nhiên vì không thấy ai, bỗng nghe tiếng người nói lạnh lùng:

- Mời ai đó đi thẳng vào trong này.

Theo chiều tiếng nói, chàng ngó về phía cửa buồng, che một tấm màn mỏng có tua, ánh ra một màu sáng xanh lợt.

Chàng bước vào.

Cảnh sắc bên trong, làm cho chàng giật mình lóa mắt, gần như người ở khoảng tối mịt vừa bước vào chỗ đèn điện sáng trưng. Phòng coi xinh xắn và không có đồ đạc trang hoàng lộng lẫy gì: chính giữa chỉ

thấy một cái giường đồng bóng lộn, bên cạnh có chiếc bàn nhỏ và chéo góc kê một tủ gương cao lớn, soi thấy cả người; có thể thôi. Nhưng có chỗ khiến ai mới thấy cũng phải kinh ngạc, là chung quanh bốn vách, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, đều bọc thứ da nhuộm màu dương liễu. Đèn điện đặt giấu bên trong bốn góc tường, có thứ chụp xạ quang kiêng riêng, để cho ánh sáng bốn bên như bốn chiếc đèn rọi, cùng chiếu tia sáng vào một mục đích là chiếc giường nằm.

Sao lại bọc da khắp phòng?

Vì mĩ thuật chăng?

Không! Vì tình dục thì phải hơn. Chắc người ta dụng ý cầm giữ những tiếng rên rỉ kêu gọi của ái tình cứ âm ỉ trong khu vực của nó, không lọt ra bên ngoài được. Thật thế; giá họ chém giết nhau và kêu làng gọi nước, người đứng bên kia vách tường cũng không thể nghe thấu.

Trên tường lại treo những tấm gương hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc bồ dục, khéo bố trí phuong hướng để cho người ta một khi đặt mình trên chiếc giường đồng, đầu quay về phía nào cũng thấy phản chiếu đủ cả hình dạng thần thái của mình.

Cho đến những gối, màn, chăn đệm, cũng khéo lựa chọn tương chiều lẫn nhau, toàn thứ hàng lụa thêu thùa mĩ thuật.

Cúc gói mình trong bộ áo “Kimono” thêu hoa cúc vàng, xõa tóc dài bên gối, nằm nghiêng mình trên đàm nhung biếc gấm hoa, tay cầm một tờ báo. Trông phảng phất như bức tranh một thiếu nữ đang tắm gội khí mát trên bãi cỏ nhung mơn mởn.

Toàn cảnh vừa có vẻ thần bí, vừa có vẻ khêu gợi.

Thoạt mới bước vào trông thấy Cúc, Sành đã có ngay cái cảm tưởng cảnh này, người này, có thể làm xiêu một cơ nghiệp bá vương, hất cẳng một ngai vàng đồ ụp xuống dễ dàng như chơi.

Chàng không ngờ một ái tình, nói rõ hơn, một tính dục sinh hoạt, người ta cần phải sắp đặt trang điểm một cách tỉ mỉ đến thế.

Trận sóng mê mẩn ở trong bể lòng chàng nổi lên cuồn cuộn, chưa biết nó đưa tư tưởng chàng vẫn vơ trôi dạt đến bờ bến nào, giữa lúc tiếng nói dỗ yêu của nàng gọi về thực tế:

- Mình lại ngồi đây, nói chuyện cho vui.
... (*mất một số báo*)

Đối với họ, Sảnh lạ nhưng mà Cúc quen. Khi vào ngồi bàn, nàng đưa mắt chào họ một cách rất kín đáo.

Sảnh có tài uống rượu như chúng ta uống nước lã. Chàng giải khát một hơi ba cốc to *cô nhát Martell*, còn gọi thêm hai chai *Mumm* nữa. Tỷ lệ của Cúc chẳng thua kém gì mấy. Sinh nhai của những người như nàng thường bị bắt buộc, lôi cuốn, phải biết uống rượu. Có lúc không say cũng phải làm như say.

Trong bụng đang hót hở được ngồi kè một đào danh hoa bấy lâu mình hằng ao ước, lại gặp hơi men làm cho bừng trí thêm, Sảnh ta ngất ngưởng khoe khoang, nào ái tình nồng nàn chân thật đối với Cúc, nào của cải chứa chan, ăn tiêu mãn đời không hết.

Lắm câu chàng nói lớn tiếng, coi như bốn phía không có người nào. Những khách ăn ngồi gần phải cho là trái tai. Có người rộng lượng, bảo ái tình của người ta thường nổi lên những cơn, như bệnh sốt phải kêu phải rên vây.

Sảnh nắm lấy bàn tay Cúc, cái bàn tay có một ngón đeo chiếc nhẫn kim cương, hột cũng khá to. Chàng vuốt ve và hỏi:

- Ban nãy em nói nhất định kí tờ giao kèo ái tình với anh?

Cúc rút bàn tay ra cầm cốc rượu uống và đáp:

- Phải.

- Nhưng em lại nói hôm nay gặp anh có mừng và cũng có buồn. Sự buồn ấy thế nào, vì đâu, em nói cho anh nghe với.

- Ôi! Chuyện riêng của gia đình em, anh có cần biết làm chi!

- Chúng ta đã thương yêu nhau thì chuyện riêng của em, không phải là chuyện chung cả anh nữa sao?

- Vẫn biết thế, song để lúc khác em nói cho mà nghe.

- Anh muốn em phải nói ngay bây giờ. À, cho anh hỏi thật tình câu này nhé: Vậy còn ông hội đồng “via” kia, người đã bao bọc cho em sống ở Sài Gòn lâu nay, em sẽ quăng đi đâu? Nếu phải yêu thương em như kiểu vợ chồng vua bếp, hai ông một bà, chắc anh buồn chết.

Sành nhoẻn miệng cười, hình như tự phụ mình vừa nói một câu hóm hỉnh.

Trái lại, Cúc sầm mặt, làm bộ như muốn khóc:

- Chính vì chỗ khổ tâm đó mà em nói em buồn đó, anh à. Với anh từ lâu, em vẫn thương thầm nhớ vụng đến giờ em nghĩ không thể nào không gần gũi anh được nữa, nhưng còn việc kia em vẫn chưa biết giải quyết ra thế nào?

- Khó ở chỗ nào, anh giải quyết cho.

- Nguyên trước kia ba má em ở Châu Đốc làm mía và trồng bắp luôn mấy năm mất mùa, thua lỗ, có vay mượn nhà ông hội đồng Mão đó hết bốn năm ngàn đồng. Sau không thể gì trả nổi, phải đem thân em gán nợ cho ông, theo ý ông muốn. Giờ muốn xa hắn ông ra, tất nhiên em phải làm sao trả món nợ ấy, không thì ba má em ở nhà sẽ bị thúc đòi, lời nặng, tiếng nhẹ, không sao chịu nổi. Thân em cũng gần như cô Kiều ngày trước, bán mình chuộc nợ cho cha...

Thấy vẻ mặt Cúc âu sầu, càng tăng thêm vẻ đẹp, Sành ta càng như ngây như dại:

- Thôi, giờ em bán mình ấy cho anh. Tưởng có bao nhiêu; đến mười số chừng ấy anh cũng cho em lập tức. Chúng ta cứ uống rượu mua vui đi. Mai anh kí một tấm chi phiếu (*chèque*) ra băng mà lấy tiền.

Kì thật, Cúc nói láo. Nàng chỉ cốt thử xem Sành có phải con người dễ xiêu dễ đập không, chứ nàng không còn cha mẹ nào ở Châu Đốc, mà cũng chẳng phải đem mình gán nợ cho hội đồng Mão bao giờ. Nàng đã cắm sừng lên đầu ông ta tú tung thì có.

Bỗng dung nàng đưa bàn tay có đeo nhẫn hột xoàn và Sành vuốt ve ban nãy, tái mặt, tiếng nói run run và không ra hơi:

- Trời đất ơi! Cái hột ở nhẫn em rơi đâu mất rồi. Có lẽ tại anh lôi kéo hồi nãy, làm nó bong ra, chắc rơi dưới gầm bàn hay quanh đâu đây, anh đánh diêm lên soi tìm giùm em mau.

Thật quả, chiếc nhẫn còn tro cái lỗ trống, hột kim cương tuột ra rồi.

Sành móc túi lấy hộp diêm máy bật lửa và trao cho nàng soi quanh dưới bàn. Song thấy sao được lửa ấy lờ mờ, không đủ sức sáng, chàng móc ví da kềch xù, rút lấy một tờ giấy bạc 100 đồng còn mới nguyên, xếp nhỏ chiều dài, thành như một que đóm rồi đưa trên lửa diêm máy mà đốt cho sáng.

Cúc giật mình, toan giằng lấy tờ giấy bạc nhưng không kịp, nó cháy vào hết rồi.

Mà hột kim cương cũng chẳng tìm thấy. Nàng làm bộ mếu máo:

- Ăn một bữa nem mất một hột xoàn vừa mua một ngàn một hôm nọ, rõ khổ thân tôi chua! Chỉ tại anh, em bắt đèn anh đấy.

- Anh vui lòng đèn cho em. Ngày mai anh dẫn lại tiệm François Sư, muốn lựa hột bao nhiêu tiền anh cũng cho.

Cũng như chuyện đem thân chuộc nợ, nàng không hề mất hột xoàn. Sự thật nàng đã cọ mạnh vào cạnh bàn cho nó bong ra và bỏ trong túi rồi kêu mất. Mà hột ấy chính là hột Xiêm, người ta mài đá làm giả kim cương, đáng giá năm mươi đồng bạc là nhiều.

Sành ta hân diện, khoe của, đốt mất tờ giấy 100 đồng bạc thật để tìm một hột kim cương giả.

Có người đồ chừng ma men làm chàng say quá, vì chẳng có ai say một cách dại dột đến thế.

Cử chỉ ngông cuồng của Sành, khiến những người chứng kiến đều phải sinh ghét và chửi thầm. Nhất là bọn cậu năm Vùng và anh sáu Thiên.

Sau khi cô cậu ra xe hơi đi rồi, họ tha hồ bình phẩm, nhục mạ.

Cậu Năm vỗ bàn tay nói lớn:

- Thằng bé con cái nhà ai mà khoe của một cách ngu dại, thấy mà phát ghét. Lúc nãy tôi muốn vả vào mặt nó mấy cái, không biết cái gì ngăn trở cánh tay tôi.

- Ôi! Nó dại thì mặc kệ nó, hơi đâu cậu Năm phải bận lòng sinh sự! – Một người trong bọn nói vào.

- Nó giỏi khoe tiền khoe của, để tôi chọc tức nó một phen cho nó mất bạc ngàn, bạc muôn chơi.

- Chọc tức cách nào? – Anh sáu Thiên hỏi.

- Rồi đấy anh xem, ai chớ con Cúc thì tôi có lạ gì! Nó xinh đẹp mà xảo quyệt tràn đời. Tôi dám đánh cuộc một trăm chỉ ăn một đồng với các anh rằng: Hột xoàn nó giả, đặt chuyện kêu mất để làm tiền thằng bé ngu dại kia đấy thôi.

- Những hạng ấy sẽ bị quả báo nhẫn tiền, rồi trời bắt bơ vơ chết đói cho mà xem.

Xe hơi của Sảnh đã chạy xa biệt mù rồi, chàng không được nghe những lời thỏa mạ đích đáng ấy.

X

MỘT ĐÊM NGƯỜI TA GIẾT NHAU BẰNG HỘT HẠNH NHÂN

Bữa nem rượu xoàng, gọi là tráng miệng qua loa thế mà ngót ba chục đầy. Những *cô nhác* với *xâm banh* đã chiếm hơn chín phần mười; thực phẩm chuyên môn của nhà bà quản K. không khéo chưa thu được một.

Áy là chưa nói đến tờ giấy một trăm bị hỏa táng oan uổng vì một hột đá mài giả kim cương, đã làm trò cười cho những người trông thấy.

Lúc ở quán nem ra đã 8 giờ tối, Sảnh có vẻ gật gù gật guồng khá say. Chàng bước lên ngồi phịch trên xe, trong khi chân đạp xăng, một tay vuốt yêu trên má Cúc và nói:

- Thế cũng như chúng ta vừa mới làm lễ tơ hồng rồi đây, em nỉ? Giờ thì về nhà, chứ còn đi đâu?

Anh chàng ta nóng ruột thi hành một khoản cốt tỉ ở trong giao kèo ái tình, nhất là sau khi tưu hứng vì bao lâu mộng ước. Nhưng Cúc còn hành hạ chán chê nữa kia. Mấy tay chơi bời sảnh sỏi như nàng vẫn biết bản nghệ họ là hiến thân cho kẻ nào dẫu giá đắt hơn, song họ khéo ngâm khéo vò tắc lòng dục vọng của người ta bao giờ thật ngầu như tượng

mới chịu. Có thể mới dễ sai khiến, lợi dụng. Huống chi lúc nào họ cũng nghĩ đến lòng ích kỉ riêng của họ trước đã, rồi sẽ đến lòng ích kỉ của kẻ trả tiền cho họ sau. Đó cũng là một điểm cốt yếu – mà hình như ít người để ý xem xét – phân ra giai cấp trên dưới hơn kém ở trong xã hội mãi dâm.

Lúc vừa lấy bông phấn ra tô lại bên má có bàn tay Sảnh mới in nhẹ vào, có lẽ họ sợ loang lỗ mất duyên, vừa trả lời nũng nịu:

- Em đã giao hẹn từ hồi chiều, anh không nhớ sao? Ăn nem rồi vào nhà tiệc chơi mà.

- Thế là bây giờ ta đi Chợ Lớn?

- Chú sao!

- Được rồi, anh chiều ý muốn của em, lên trời anh cũng đưa đi, nữa là đây vô Chợ Lớn kề gì.

- Nhưng em coi sao anh say khá lắm đấy, hiện có đủ sức cầm tay lái không, hay là đưa nhau xuống ruộng xuống sông thì chết.

- Đừng lo! Em chẳng là thiên thần hộ mạng của anh là gì? Có điều từ té, thì em thường cho anh vài cái hôn nồng nàn đầm thắm ở bên má này, tức là cho Sảnh tôi đây có thần lực để hộ vệ xa giá Nương nương được bình an vô sự.

Cúc vui vẻ làm theo y lời, nhưng cái hôn gần như hát bóng, kêu mà không có vị. Cái hôn chiều khách buổi đầu.

Sảnh lại lấy ví tiền ra trao nguyên cho Cúc.

- Em giữ hộ anh, kéo sợi anh say rồi khi lên xuống rơi mất không chừng.

- Không, em không dám lãnh trách nhiệm ấy đâu. Ví anh có nhiều tiền bạc, rủi em vô tâm đánh rơi mất như hột kim cương của em lúc nãy thì sao?

- Có nhiều nhói gì đâu; lúc chiều anh chỉ lấy ở nhà có năm sáu ngàn mang theo, có mất thì bỏ mà!

Cũng là một cách khoe của với gái, nhưng có lẽ Sảnh không ngờ khoản tiền ấy ch襍c nữa chính bàn tay Cúc nõn nà, đặt trên thảm xanh, tiến恭敬 cho ông vua cờ bạc.

Độ nửa giờ sau, hai người vào nhà tiệc ở giữa phố *Thùy Bình*, một đường phố dài và náo nhiệt của Chợ Lớn.

Nhà tiệc là gì?

Là một nhà chứa cờ bạc công nhiên tự do, cho những người có tiền nghìn bạc vạn đến đó mà sát phạt lẫn nhau, cũng như cho những kẻ thục két của chủ hay là vay nợ hai ba chục phân, đến đó mà làm tiền, mà “dậy hóa”.

Có thể bảo rằng nhà tiệc ở Chợ Lớn là một nhà *Cercle* ở Monte Carlo hay ở Nice thu hình nhỏ lại, chỉ kém về lộng lẫy, kém phần sang trọng, kém trận sát phạt. Bên kia là trường đánh vật đỏ đen – mà lực sĩ là giấy bạc – của người quốc tế hào phú phong lưu; bên này chỉ là chỗ gà què đá nhau ở trong một vùng, một xứ.

Còn chỗ khác này nữa: Bên kia mở ra có phép nhà nước để lấy hoa lợi làm việc công ích; còn bên này thì luật pháp nghiêm cấm, sợ hại cho dân, nhưng vẫn có kẻ khôn ngoan tổ chức một cách hầu như giấu giếm, mà thực sự không khác gì công khai.

Vì là khắp xứ, ai cũng biết Chợ Lớn có nhà tiệc đánh cờ bạc to, ai muốn vào cũng được, miễn là có tiền, nhiều tiền.

Áy là điều kiện quan hệ.

Quan Công thuở xưa qua năm ải chém sáu tướng của Tào Tháo như chơi, bây giờ nếu ngài định lọt qua mấy lần cửa một nhà tiệc Chợ Lớn vị tất được dễ dàng.

Chỉ có độ vài ba lần cửa thôi, mỗi cửa có một đầu lĩnh lâu la canh gác. Muốn vào, các ngài phải được nhận diện là một tay chơi sang trọng, một con bạc nhà nghề, quen thuộc, tung ra vào mỗi đêm. Người lạ phải cần có người quen dìu dắt, giới thiệu, bảo lĩnh, thì mới được vào. Không nữa thì mình phải tự trình diện một vài trăm bạc là ít, để phân bùa rằng mình cốt đến dự cuộc đỏ đen.

Nhà tiệc Chợ Lớn chỉ để đón rước những con bạc to, mỗi đêm có thể ăn thua năm bảy chục ngàn đồng. Còn những hạng muôn ăn thua bạc trăm cho đến một vài ngàn, người ta gọi là mèo nhỏ bắt chuột con, thì đã có mấy sòng nho nhỏ ở đường phố khác.

Một khi đã vào lọt qua mấy làn cửa mà vào “chính điện” nhà tiệc, các ngài nếu chưa quen mắt, có lẽ giật mình về tiền bạc đem ra kinh doanh công việc lớn cho xứ sở sao thấy hiếm hoi, nhưng tiền bạc người ta đem tới đây đấu tranh bạch đoạt lẫn nhau thì nhiều vô kể.

Nhà tiệc thường là một tùng gác rộng rãi, bày biện lịch sự; có khi hai ba gác bên cạnh, người ta đục cửa ngõ thông luôn với nhau. Khu này một sòng *hốt me*, khu kia vài sòng *xổ cu li*; gian khác là sòng *bài thin cầu*. Ai muốn tìm ông thần tài hay là cung cá hồ bao vào sòng nào tùy thích. Sòng nào cũng là một chiến trường êm lặng mà kịch liệt.

Nhưng khu vực *đánh me* bao giờ cũng đông hơn, náo nhiệt hơn, ăn thua nhau dữ hơn.

Một chiếc bàn dài bốn năm thước tây, trên mặt có vải trắng phủ kín; hai bên kê ghế mây liền nhau, trông như một bàn hội nghị, để cho đồ khách ngồi.

Chủ tọa là người hốt cái, ngự trên chiếc ghế cao, trước mặt có những khí cụ nhà nghề, là một cái bát nhỏ, một chiếc đũa dài, một đống hột hạnh nhân đã phơi khô, chắc nich. Tả phù hữu bật, có một người đứng biên trích, và một người làm thủ quĩ.

Hốt me trong Nam túc là *đánh lú* ở xứ Bắc ta cũng có bốn cửa *yêu, lượng, tam, túc*. Nhưng me có điều khác, là cách chơi rộng hơn (ví dụ đặt ngay một cửa nào đó, gọi là *cầu âu*, hẽ trúng thì một ăn ba v.v...), và một đằng hốt tay, một đằng có ba khí cụ vừa kê trên, hình như khó bề gian lận.

Người ngồi hốt cái cầm bát úp chụp vào đống hột khô rồi kéo ra xa. Đấy, các ngài định chừng những hột đang nằm trong chiếc bát úp kia là yêu, lượng, hay tam, túc, thì các ngài đặt tiền ra. Tú phía có người đứng túc trực để đặt cửa hầu ngài, nếu ngài không biết tự cái đặt lấy.

Sau khi từng tập giấy bạc đặt đâu yên đó rồi, người cái đưa chiếc đũa dài, lật ngửa bát ra, rồi đầu đũa cứ gảy riêng 4 hột nọ đến 4 hột kia. Chúng tôi từng nhận thấy nhiều người tài lạ; cái bát vừa bật ngửa, đống hột còn lù lù, mình trông rõ cả mắt, không biết mấy chục hột mà nói, thế mà họ chỉ liếc qua đã gọi ngay kết quả là yêu hay lượng rồi. Họ nói tiên tri như thế, mười bận khéo lầm sai một là nhiều.

Giữa lúc ấy ta thử đưa mắt liếc quanh mà xem; có người khấp khởi mừng thầm, có người toát ra mồ hôi hột lăn tăn trên trán.

*

Nhà tiệc Chợ Lớn lại có trật tự nghiêm chỉnh, không hề có sự gì huyên náo ồn ào đả xẩy ra. Vì người đứng tổ chức có thủ đoạn, có oai danh, khéo rào đón, tôi sẽ nói người ấy là ai.

Bởi vậy, một chàng du côn nào có ba đầu sáu tay cũng không dám vào đây mà sinh sự kiếm chắc như mấy sòng bài cào xóc đĩa tầm thường. Không bao giờ nhà tiệc có những chuyện cướp tiền hay phá bĩnh. Bọn săn của tiền và máu mê cờ bạc, thích ra vào nhà tiệc là vì có sự nghiêm chỉnh đó.

Ngài đánh thua nhẫn túi rồi lui về đỗ nhiên; trái lại, nếu ngài chỉ vào chơi giây lát, được đôi ba vạn đồng bỏ túi lững thững đi ra cũng nhiên. Không ai dám bảo ngài ăn non chạy làng, cũng không ai dòm hành gì. Ngài muốn tránh mọi rủi ro dọc đường vì có một số tiền lớn trong mình cũng có người hộ tống ngài về tới nhà nữa.

Các vị *đổ khách*, đêm khuya muôn ăn uống thứ gì cũng có, mà không phải tiền. Người ta cốt đến để dây bạc đù no, không mất đến vì được thết đãi bát cháo bào ngư hay một liễn mì Dương Châu. Chủ tâm đến ăn, phần nhiều là các ông “che tây” hoặc các ông nay đã tán gia sản rồi nhưng còn thừa dư chút dư oai ở nhà tiệc hồi trước.

*

Sảnh tuy chưa để chân vào nhà tiệc bao giờ, nhưng thì đã quen mắt.

Nàng làm hướng đạo chàng.

Vâ, chiếc xe hơi mới hảo hạng kia chẳng phải vật bảo đảm sang trọng. Hai người bước vào sòng giữa lúc có tiếng dào dạt mưa, vì chén me vừa lượng, một thương trúng cả lỗ cầu âu hơn bảy đồng, khi ai nấy sử cầm chắc me không thì tam, túc mỗi người tiếng, nào khen, nào rẻ, nào ... kêu trời ra trong nỗi lên mưa...

Tiếp vài chén me sau, Cúc vẫn bình tĩnh là kẻ bàng quan. Nhưng

ngó thấy nhiều người thu về từng tập giấy hai chục với giấy trăm mươi, nàng ngứa tay ngứa mắt, cứ thúc giục Sảnh:

- Đánh chơi cho vui đi, anh Tám.
- Còn phải hỏi, em cứ việc đánh đi cũng thế mà.
- Anh để em đánh nha! Nhưng chỗ này hay dở nên không, anh phải bàn soạn chỉ bảo em: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể đồng cống cạn” nghe không?

Nhiều người cùng nhìn và tấm tắc khen: “Cô nói rất phải đạo và có duyên”!

Sảnh ta nghe hả dạ lắm.

Thế rồi nàng móc trong ví Sảnh giao cho giữ hộ ban nãy, lấy ra ba tập mỗi tập 10 tờ giấy trăm, để phanh trước mặt.

Giấy người nứa người, can chi chẳng đốt cho sướng tay; có lẽ trong bụng nàng nghĩ thê.

Nhất là Sảnh đang cố chiều lòng người yêu, càng khuyến khích thêm.

Ban đầu nhập cuộc, nàng còn đánh mỗi chén dăm bảy chục tiêu khiên, để dò nước bạc. Kế thấy ăn được một hai chén, bấy giờ mới hứng chí, thẳng tay xung sát, đặt ra hàng trăm. Con người ta đánh bạc bằng lุง vốn kẻ khác, bao giờ cũng mạnh tay hơn của mình. Nào có phải của đau con xót gì mà lo? Thần tài phù hộ thì vớ to; không thì chết điếng kẻ khác cũng lớn.

Có lẽ hôm nay thần tài muốn phạt Sảnh về tội ngông cuồng hay sao không biết, mấy chén me nào Cúc đánh nhỏ, còn cho được ba thua một; hễ chén nào đánh bạc trăm trở nên thì đều thua mất tăm.

Quanh quẩn một lúc hơi lâu, ba chục tờ giấy trăm lần hồi vĩnh viễn gần hết. Nàng hăng máu lên, con mắt đăm đăm ngó vào hột me, hình như không biết có Sảnh ngồi cạnh. Trong khi đó, chàng chỉ đăm đăm ngó vào mặt nàng, không phải vì tiếc của, thật ra chỉ ngây vì nhan sắc. Có lẽ chàng nghĩ mua chuộc lấy một trái tim mình đem theo đêm nay cũng cầm bằng như mất rồi. Cho nên sự Cúc đánh bạc ăn thua, còn mất, chàng không quan tâm đến.

Nàng đang tức mình, thấy một ông lão già say rượu bí tỉ, vào đánh hơn nửa giờ, ôm ba mươi mấy nghìn đồng ra đi, nàng càng phát ghét thêm.

Thật thế, đêm hôm ấy có một cụ già lạ lùng, ai cũng phải để ý.

Cụ vào sòng với bộ tịch rất cũ kĩ quê mùa, mặt mũi đầy vẻ say sưa, cât giọng nhè nhẹ, hỏi người làm cái:

- Đây có thể ăn thua tới bao nhiêu hả, chú?
- Cụ cứ việc đánh đi, ăn thua tới trăm ngàn cũng có.
- Vậy thì được, để lão đánh mấy chén chơi. Đưa gói bạc của tao đây, con.

Cụ ngoái cỗ ra phía sau lưng, gọi một người trai trẻ, như anh lực điền nhà quê, mở một gói vải tây điều, to gần bằng quyển tự điển Larousse, toàn thị bạc giấy. Chẳng đếm gì hết, cụ bốc lấy một nắm đủ cả giấy 5 đồng, giấy 20 đồng, giấy 100, đặt vào cửa túc.

Tới chừng me ra cửa túc, bấy giờ người ta phải đếm tiền để dam, mới biết ông cụ đặt tiếng bạc ấy 1.725\$. Ta cứ nhân 3 số ấy lên trừ 10% tiền hồ đi, còn lại ông cụ được bao nhiêu thì biết.

Mấy chén me sau, ông lão cũng chơi kiểu “bốc đặt” như thế, mà ròng đánh cầu âu, nghĩa là một ăn thành ba.

Độ hơn nửa giờ, đống bạc giấy chất lên cao ngất cụ nhét cả trong khăn gói đỏ, thắt nút lại, trao cho tên lực điền ôm bên nách và bảo nó: “Thôi, ta đi về, con!” Thế là cụ ngả nghiêng chập chững đi ra, y như lúc mới tới, sau khi đã ban thưởng cho những người chấp sự trong nhà tiệc.

Hỏi dò ra thì một chủ ruộng ở Hậu Giang vừa chở lên ba thuyền chài lúa, bán cho nhà máy lấy tiền xong, thảy trò vào hiệu cao lâu đánh chén say khuốt, rồi ngất ngưởng đến sòng me.

Thật, ông lão say rượu mà đỏ lạ lùng. Người ta tính lại ông đã vớ được 34.000\$ trong nửa tiếng đồng hồ, một cách dễ dàng như bỡn.

Hèn nào người ta nói đúng: Sòng me là một nơi cho kẻ này đêm nay đến, ngày mai về xây nhà tậu ruộng; kẻ kia tới nộp hết sản nghiệp rồi phủi hai bàn tay không, ra về!

Cúc thấy ông lão nhà quê may mắn, kì dị, đậm ra ghen tức ông, lại muốn hóa thân ra ông cho sung sướng. Mấy lần, Sảnh giục đi về, nàng đều nhăn mặt:

- Đέ em đánh mấy chén nữa gõ lại đã, vội gì thế anh!

Được cái nàng buồn và nhăn mặt, càng nổi vẻ đẹp ưa nhìn, thành ra Sảnh cũng vui lòng ngồi lại để ngắm mãi không chán. Nếu chàng là thợ vẽ, không chừng trong lúc ngồi đợi, chàng đã vẽ cho nàng một bức tranh “mĩ nhân sâu”.

Nhung còn gõ gạc nỗi gì?

Bọn sống chuyên nghiệp về me, đã nói thứ cờ bạc ấy như có ma quí, chỉ ghé vào đánh năm ba chén, được hay thua cũng bỏ đi ngay, nếu ngồi dai có bao nhiêu cũng phải cúng hết.

Quả thế, Cúc lấy nốt số tiền còn lại trong ví Sảnh ngồi đánh cù cưa một lúc nữa cũng thua sạch. Thêm cả ba chục bạc riêng của nàng vô đó nữa.

Lúc hai người ra về đã hai giờ khuya, Sảnh muốn vào hiệu ăn, nhưng soát lại trong ví chỉ còn mấy hào bạc lẻ. Chàng nghĩ bụng là một điềm có lẽ không hay, vì buổi đầu gặp nhau đã phải chịu một bữa muối ăn mà hết tiền.

- Anh đòi hả? (Cúc như đón được ý chàng). Về nhà em bắt nó nấu cháo gà cho anh ăn.

Vua cờ bạc lúc chết không có cái hòm mà chôn!

Về nhà, Cúc khéo đem những chuyện vui cười và cử chỉ thân yêu vồn vã, để Sảnh quên lăng việc tán tài khá nặng bởi nàng đã ngông quá gây nên.

Sự thật, giá nàng không cần làm thế, Sảnh cũng sẵn lòng quên lăng rồi. Nay giờ đã được nàng yêu, được vào tận trong buồng tú phía bọc da, chàng lấy làm mãn nguyện vô cùng, không còn nhớ tiếc gì số tiền hơn nửa vạn mới chôn trong đống hột me.

Lạ gì tâm lí ngoắt ngoéo của con người ta, có khi chỉ một điều khoái lạc tinh thần đã xóa hết nỗi thiệt thòi khổ sở.

- Mà cũng tại anh một phần. Ai bảo anh cứ ngồi từ bi, chẳng khuyên ngăn cản trở gì cả, để em săn tiền săn trốn đánh thua cho đến cháy túi!

- Thôi bỏ! Có là bao nhiêu mà phải bận lòng. Nếu ban đêm có thể về mở tủ sắt hay viết chi phiếu ra nhà băng lấy tiền được, thì lúc nãy anh đã làm, để đưa thêm cho em đánh nữa kia. Một cô mĩ nhân, khi đang ham thích một sự gì, người ta thường buộc lòng phải chiều theo, cũng như một con ngựa thiêng lí bất kham, nếu ta cản nó đánh nó trong lúc nó đang lồng lên, tất nó đá cho thì nguy.

Tặng cho Sành một cái hôn đậm đà, để thưởng câu nói tri kỉ ấy, nàng cười và nói:

- Không hiểu sao em có tật lạ lắm anh à! Hễ em đã ngồi vào sòng me, đâu có sét đánh bên mình hay động đất dưới chân, em cũng mặc kệ.

- Ủ, đánh me vui nhỉ! Chính anh, tối nay anh đã thấy bén mùi, hôm nào chúng ta lại vào nhà tiệc, để anh đánh cho mà xem!

- Anh nói em mừng quá. Mai mốt chúng ta lại đi nghe anh!

Rồi nàng gọi réo xuống bếp:

- Chín ơi! Dọn cháo mau lên, buồn ngủ lắm rồi.

Tới đây, ta hãy bỏ rơi cặp nhân ngái mới đi một lúc, để nói qua về chuyện ông vua cờ bạc ở Sài thành.

Vì cờ bạc là một thứ nhân bánh của cuộc đời Sài thành phong nguyệt. Thuở trước đã làm gì có tiệm nhảy và nhiều chỗ có thể tụ hội tiêu khiển như bây giờ; thành ra công tử gấp công nương đều muốn khoe của khoe sang, còn đâu hơn là dắt nhau vào sòng bạc. Đến nỗi sinh bình mà không thích, mà nàng đưa vào một lần, Sành đã tự thú bén mùi. Rồi thì một phần lớn sản nghiệp chàng sẽ chôn vùi trong đó.

Có nhiều vụ khuynh gia bại sản, trai gái tử biệt sinh li, như trường hợp chàng Sành sau này là một, người ta muốn tìm kiếm kẻ trách nhiệm có phải từ đâu xa, cứ việc lôi cô *Đổ Vương* ra mà hỏi. Không va, đời có lẽ tránh được những vụ ấy.

Hắn các ngài cũng muốn lục hồ sơ của lão xem qua cho biết.

Chúng tôi xin nói trước: lai lịch, thủ đoạn và tình một đời, Đô Vương, ai muốn biên chép, in cả 300 trang mới đủ; ở đây chúng tôi chỉ thuật đại khái mà thôi.

Có một độ khắp cả Nam kì, Cao Miên cho tới miền Phan Rang, Phan Thiết, lừng lẫy tiếng tăm *Thầy Sáu* là chúa trùm cờ bạc ở Sài Gòn và Chợ Lớn. Thế lực gần như sóng tràn tới cả Lục tỉnh, mặc dầu mỗi tỉnh mỗi vùng có một trùm riêng. Cứ nói hai tiếng *Thầy Sáu*, người ta đủ biết là không cần phải lục đẽn cái tên cúng cơm làm chi.

Nguyên trước, quyền chúa thò đồ hò trong hai châu thành lớn nhất miền Nam còn tam phân ngũ liệt, mạnh ai nấy làm, ai làm nấy ăn. Bọn du côn anh chị, mỗi cậu giành phần một khu, làm chủ một sòng thường hay ganh ăn phí đồ lẩn nhau. Có sòng buổi sáng mở ra, tối đã bị bắt những con bạc tay chơi... thế e ngại không muốn đi sòng mà cũng không dám đánh to. Tình thế không khác gì đời Xuân Thu Chiến Quốc.

Một người khách tên là Bố Lồ lại có tên là Wincenot người ta bảo là khách lai Ănglê khôn ngoan, lúu linh giao thiệp rộng, đứng ra thu nạp và dẹp lần đám quần hùng, lấy mồi lợi cờ bạc về một tay mình chủ trương, phụ trách. Trong Chợ Lớn có nhà tiệc ăn thua lớn, ở Sài Gòn có mấy sòng phở thông mở ra trong một ngõ hẻm. Nực cười ở đường Lefèvre có một ngõ hẻm, đến bây giờ người ta vẫn quen gọi là đường *hẻm Bố Lồ*, chứ không biết cái tên của thành phố đặt, chỉ vì nơi ở trước kia có một sòng me của Bố Lồ.

Lúc ấy, *Thầy Sáu* là một tay tùy thuộc Bố Lồ, dụng tâm dò xét được hết những cung cách sắp đặt và đường đi, nước bước khôn khéo của Bố Lồ thế nào, để một ngày kia tranh quyền thoán vị.

Ai không có một chỗ nhược; biết đánh vào chỗ nhược của người ta là ăn. Nhất là *Thầy Sáu* lập chí mở mang cuộc chúa thò đồ hò lớn lao gấp mấy Bố Lồ, vì biết công cuộc ấy có thể làm giàu bạc triệu.

Một ngày kia Bố Lồ bị bắt bỏ ngục, thế rồi *Thầy Sáu* lên ngôi chúa trùm.

Với hai bàn tay trắng, *Thầy Sáu* bắt đầu xây nên một độc quyền hốt me, và lần hồi một sản nghiệp triệu phú.

Khó nhất là xếp đặt lo liệu cách nào cho sòng bạc chơi được yên

ôn, vững bền, quan bất phiền, dân bất nhiễu. Sòng có yên ổn vững bền, con bạc mới dám đến đánh nhiều và đánh to. Một khi đã giải quyết được vấn đề bình yên rồi, chẳng lo gì không có vốn; miễn sao biết lấy vào lung người mà giãy.

Y gọi những *ngành thầu* (chắc là ngân đầu, người bỏ vốn ra hốt cái) từ bên Hương Cảng và Tân Gia Ba đem hàng mười vạn, hai ba chục vạn sang đây hốt cái để chia tiền hò.

Cứ một nhà tiệc Chợ Lớn với vài sòng nhỏ ở Sài Gòn, y khéo xà xéo mỗi ngày về phần mình không dưới một hai ngàn đồng bạc. Nhất là khoản tiền cần dùng để chi vào việc gọi là “đầm mõm” hay “mua sự mần thinh”, y hô bao nhiêu, khách ngành thầu phải chịu bấy nhiêu. Vì sự an nguy lỗ lãi của họ nằm ở trong tay y muốn vo tròn bóp bế thế nào cũng được.

Bao giờ y cũng nắm dao đằng chuôi và hưởng phần chia của con sư tử.

Y có cái túi cơ mưu vạn trạng thiên hình, người ta phải ghê là “xuất quỷ nhập yêu”, không biết đâu mà lường trước.

Có lăm ngành thầu khách xiềng liềng vì y, cút cả vốn liếng và tìm đường đào tẩu thoát thân.

Trong lung khi đã có số vốn khá to rồi, chẳng cần phải ngành thầu khách nữa, y tự làm lấy, để thủ lợi một mình.

Lại giao tiền cho bọn thủ hạ sừng sỏ, chia nhau đi hốt me “đạo” ở Lục tỉnh. Phần thua ít, phần được nhiều. Độ năm bảy ngày nửa tháng, mỗi người thủ hạ đem bạc nghìn bạc vạn về nạp. Ngoài ra tiền công và phần chia, không ai có thể thâm thủng của y một đồng xu.

Ngành đi ngành lại mấy năm, y nghiêm nhiên là một nhà triệu phú có tiếng rầm lên, không ai không biết.

Mua đất cát phô xá tú tung; làm chủ một vườn cao su có giá. Trong nhà hai ba chiếc xe ô tô, toàn kiểu tối tân thượng hạng. Vợ nọ con kia, đeo vàng ngọc kim cương đầy cả hai tay. Rồi xây dựng một tòa lâu đài cực kì tráng lệ ở đường Frère Louis, với bao nhiêu công trình tỉ mỉ, đắt tiền; cho đến đồ trang hoàng bên trong cũng thừa đặt từ bên Tây, bên Tàu gửi sang.

Phí tổn kiến trúc tòa nhà này hơn năm chục vạn. Lúc khánh thành, mở tiệc mừng tân gia hết sức huy hoàng xa xi, mời quan khách các giới có đến bốn năm trăm người. Ai cũng bảo chưa hề có một nhà mới nào ăn mừng sang trọng tổn kém đến thế.

Ấy là vào khoảng từ 1928 đến 1930, thời kì toàn thịnh của ông vua cờ bạc.

Trong thời kì này, ông là một người có số có bực trong xã hội tài chủ, nghiệp chủ, giao thiệp lễ nghĩa nhiều và được những kẻ nịnh đòn, một tiếng hai tiếng đều tôn là “monsieur”.

Lại bỏ ra 50 vạn chung vào công ti một ngân hàng định lập ở phía nam Trung ki, gọi là nhà băng “Sud An Nam”. Nhưng lừa thiên hạ lầm, bị thiên hạ lừa lại. Nửa triệu chung vào công ti nhà băng kia, không khác gì một cục gạch liệng xuống giếng nước mà mất hút cả tăm!

Người ta bảo Thầy Sáu thành công làm giàu trong nghề chúa bạc, nhờ ở cái ngón huy hoắc tiền bạc để vận động giao thiệp.

Điều ấy quả có.

Y lấy giấy bạc che mắt bưng tai người ta đủ cả bốn phía; khéo rào đón mọi sự thù địch; nhổ hết thảy những bụi chông gai; thu dụng hầu hết du côn; đặt cơ quan nhĩ mục chẳng thiếu một chỗ nào.

Hèn nào những sòng của y, ngày đêm mở cửa cho thiên hạ vào chơi một cách thong thả, hầu như tự do công khai.

Thật thế, chúng tôi còn nhớ rõ ràng những năm 1929 – 1930. Sài Gòn có mấy sòng me ở phố Chợ Cũ, ở ngõ hẻm Lefèvre, ở giữa đường Alsace Lorraine, trước mặt chợ Bến Thành, từ 8 giờ sáng cho đến 3 giờ đêm, kẻ nọ ra người kia vào, luôn luôn đông vui tấp nập. Nhất là chiều tối, nhiều thày đi làm việc các sở, các hang, ghé vào sòng me đánh chơi mấy chén, trước khi về nhà ăn cơm. Lê cố nhiên, có những thày ôm cả tiền két của sở mình mà gửi lại sòng chẳng phải là ít.

Người ta lui tới rất vũng tâm, không lo cái nạn “một xâu dài”.

- Chơi sòng me Thầy Sáu yên ổn như Thái Sơn bàn thạch.

Họ bảo nhau như thế.

Rủi hôm nào có động dạng gì, con bạc được báo tin trước và nói cho biết sòng me đã dọn qua phố khác, đến đó mà chơi.

Hơn nữa, không một anh chị nào có thể tổ chức một sòng giấu giếm ở chỗ nào, mà Thầy Sáu để yên cho. Dù ở một nhà riêng cũng không được. Chỉ nội hôm trước sau, những ổ hang ấy bị vỡ lở và những chủ chứa gái cạnh tranh đó bị bắt ngay. Toàn hạt Sài Gòn, Chợ Lớn chỉ có những sòng cờ bạc thuộc về một tay chỉ huy và mang một chiêu bài mà thôi: Thầy Sáu.

- Oai danh y bởi đây càng to, và phát tài càng lớn.

Nhưng y đang tâm làm hại bọn thủ hạ anh chị không phải là ít. Chính bọn ấy đã đóng góp cơ mưu tài lực họ vào trong việc tạo lập sản nghiệp và thanh danh của y.

Nghề nghiệp y tự nhiên có lầm kẻ ganh ghét thù hiềm, luôn luôn tìm cách phá hại và bới lông tìm vết đủ trò. Mỗi khi có một kẻ thù mọc lên, y dùng đủ phương pháp đối phó, rút cuộc thế nào cũng trừ khử cho được mới nghe. Có khi bề ngoài y làm bộ thân yêu, mà thực ra bề trong nghĩ cách làm hại người ta lúc nào không biết.

Cái ngón ném đá giấu tay, hại người gián tiếp, thì Thầy Sáu chiếm giải quán quân.

Một thủ đoạn gian ác mà y quen dùng thứ nhất, là mượn bàn tay kẻ khác nhổ giùm cây đinh chướng ngại trong mắt mình, rồi chặt phăng cái bàn tay ấy đi.

Ví dụ, muốn trừ một cùu nhân tên X. nào y có dám tự mình ra tay bao giờ; y gọi một thằng lâu la em út đến, dỗ dành nó, khiêu khích nó:

- Mày đi chém chết thằng X. đi cho tao nha, liệu mày có dám.

- Thầy Sáu đã bảo làm việc gì, em út cũng sẵn lòng hết thầy.

- Ủ, thế là hảo hớn đấy. Giờ cầm lấy vài chục mà đi rượu trà ăn chơi, hôm nào xong việc, tao sẽ cấp cho mấy trăm đồng mà làm vốn. Có rủi bị bắt bớ, đã có tao lo gỡ cho.

Thầy Sáu nói ngon lành tử tế như thế, ai mà không tin, không thích? Lại còn đưa dao, đưa súng cho em út và chỉ vẽ cả mưu mẹo làm việc nữa.

Thế là em út hăm hở xách dao đi chém thẳng X. rồi mấy ngày sau nó bị bắt, bị án, bị đày ra Côn Lôn.

Tưởng ai xa lạ, chính là Thầy Sáu đã mách cảnh sát mật thám thộp đầu nó, để hăm nó vào vòng tù tội.

Thì ra y lập tâm bắn một mũi tên, trừ luôn hai vật chướng ngại một lúc: hạ được cùu nhân không còn có thể cản trở công việc mình, đồng thời đưa thẳng em út đi xa biệt mù, không còn biết đâu mà kể công vòi tiền hay sách nhiễu gì mình được nữa.

Bọn thủ hạ bị nhiều vố cay đắng như thế, mới biết rõ gian mưu độc kế của Thầy Sáu. Người ta nói số áy đông không biết bao nhiêu mà kể.

Có đứa tù nhẹ, mãn hạn trả về, định tâm hạ sát y để trả thù, nhưng đều thất bại. Họ tin rằng y đang có thời vận đỏ, mình chưa làm gì nổi. Song, ai cũng quyết chắc con người dựng nên cơ nghiệp phù vân ở trên tâm thuật gian hiểm như thế, không khi nào trời cho hưởng được lâu bền.

Quả nhiên, chúa trùm cờ bạc ngã xuống một cách đau đớn thảm khốc, cho bõ với hồi nào tẩy lên sung sướng lẫy lừng.

Đã có một thầy tướng tiên đoán cái kết cuộc của nhà triệu phú ấy sẽ là một con *dê rô* kέch xù!

Thầy tướng ấy không ai lạ, chính *thầy Tư Nên*, một nhà xem chi tay để tiêu khiển, qua đời chừng sáu bảy năm nay, nhiều bà con Sài Gòn ta còn giữ kỉ niệm lí thú.

Sinh tiền, thầy Tư Nên làm thư kí kế toán của nhà băng Pháp Hoa lương tháng ngoại trăm, vốn không cần gì xem tướng xem tay để sống. Nhưng ưa thích nghiên cứu nghề ấy, nhân thể gặp ai cũng xem, cốt để thí nghiệm. Lâu ngày thành ra một nhà xem tay xuất sắc, nói đâu trúng đó. Người ta đồn nhau đến nhờ xem rất đông. Mỗi tối, ở sở làm về, thầy Tư Nên phải xem một vài chục bàn tay là thường. Tùy ý ai thấy hay, có muốn tặng thưởng hay không cũng được, chẳng hề lấy tiền như thầy tướng nhà nghè.

Một hôm, Thầy Sáu cũng vì nghe danh, đến nhờ xem hộ.

Giữa lúc này Thầy Sáu đang giàu có hiển hách, vừa mới cất xong tòa nhà năm chục vạn đã nói ở trên. Thầy Tư Nên cũng chỉ nghe tiếng chó không quen người thấy mặt bao giờ. Mà dầu có quen người thấy mặt, hễ xem chỉ tay có điều gì xấu, ông cứ nói đốp ngay, chẳng cần dè dặt kiêng nể.

Sau khi xem các chỉ tay Thầy Sáu, nhà thần tướng Tư Nên gật gù đoán rõ từng cung, từng vận, nào là xuất thân bần tiện, nào là tâm địa gian hùng, cho đến việc một cô ái thiếp cắm sừng rồi bỏ nhà cao đầu đi tu, sau lại trở về, ông cũng nói toạc móng heo. Thầy Sáu phải chịu hết thảy.

Tới chuyện hậu vận, ông vua cờ bạc nói:

- Giờ thầy đoán giùm cảnh già của tôi có được sung sướng không?

- Vận số ông mấy nay phát lên bồng bột lăm, hiện thời ông đang lên xe xuống ngựa, có tiền muôn bạc úc trong tay. Song tôi khuyên ông nên cố hưởng sự sung sướng cho mau đi, không thì chỉ còn chừng vài năm nữa đây thôi. Ông sẽ nghèo khổ chẳng được như hạng chúng tôi đâu.

Thầy Sáu quắc mắt:

- Thầy dám đoán bậy thế ư? Trước hết, thầy có biết tôi có bao nhiêu tiền của không? Sự sản tôi cả thảy hơn bốn trăm muôn đồng (nghĩa là hơn 4 triệu) xin nói để thầy biết. Năm nay tôi 50 tuổi rồi, với số tiền ấy, tôi không thể sung sướng cảnh già cho tới mãn đời sao?

Thầy Tư Nên ung dung đáp:

- Giả như bây giờ ông có bốn chục triệu thì vài năm nữa cũng tiêu tan hết, không còn một xu, tôi đoán điều ấy chắc như cua gạch.

- Tiêu tan hết, không còn một xu?

- Phải, hai bàn tay ông sẽ trở lại hai bàn tay trắng! Tôi còn nói chắc thêm một điều này nữa, nhưng ông đừng giận thì tôi mới nói.

- Điều gì? Thầy cứ nói tự nhiên tôi không giận đâu.

- Thưa ông, mai sau ông chết, không có cái hòm mà chôn.

- Trời ơi thầy này nguyên rủa tôi hay sao chớ?

- Không! Tôi xem chỉ tay ông rõ ràng như thế. Vài năm nữa ông suy vi, hết tiền, còn phải chịu đựng những cảnh túng thiếu, bệnh hoạn ít năm nữa mới chết được, mà khi chết không còn tiền để mua chiếc hòm đựng xác. Ông nên dặn lại con cháu, gia nhân nếu về sau không quả đúng như lời tôi đoán, thì cứ vác gậy lại đây, cho tha hồ mà đánh tôi.

Câu chuyện kể trên có nhiều người biết.

Đang lúc ông vua cờ bạc sang trọng giàu có biết bao, mà thầy Tu Nên dám quyết đoán tương lai đến thế có ghê không?

Mà sau quả có thể thật.

Đầu vào khoảng năm 1931 hay 1932, nhà nước ra tay trừng trị và quét sạch cờ bạc ở Sài Gòn – Chợ Lớn. Chính danh thủ phạm là Thầy Sáu bị truy nã. Y trốn tránh gần một năm trường, lo chạy hết mẩy chục vạn, rút cuộc cũng vẫn bị bắt rồi bị kết án.

Đồng thời có những nguyên nhân khác, làm cho bạc triệu của y gom góp bằng những gian mưu quỷ kế bấy lâu, giờ đội nón ra đi lẩn hẩn. Mất cả lâu đài nhà cửa, vườn cao su bán cho người khác, số tiền hùng hổ nhà băng Sud An Nam bị lừa, cho đến xe hơi, hột xoàn cũng không còn. Một cái sản nghiệp to đến đâu mà xây trên chân móng bất nhân bất nghĩa, đến lúc nó đổ sụp xuống, nháy mắt là rồi.

Sau mấy tháng ở tù, được trở về đời tự do, bao nhiêu của cải đã hết nhẵn. Y phải ở nhà thuê và chịu những nỗi túng thiếu hàng ngày. Họa vô đơn chí, rồi lại giáng bệnh lao tổn và bại liệt, vì hồi nào giàu sang chui đầu vào sắc dục thái quá.

Hồi này tình cảnh trüy lạc không biết sao mà nói cho cùng. May còn được mấy người bạn tốt, đem đi phục được một nơi; đến lúc y chết, cũng họ chung góp để mua quan tài tống táng cho.

Tóm lại, y chứa thô đồ hồ mà giàu sang oanh liệt đột rõ ràng mươi năm trở lại.

Trong thời gian ấy, biết bao nhiêu người chết vì mang nợ, ở tù vì thục két, thất vọng và tự tử vì khánh kiệt gia tài?

Công tử Sảnh ta là một.

XI

TÌNH TRƯỜNG CŨNG NHƯ CÓ “THỰC THỤ” VÀ “DỰ KHUYẾT”

Giờ lại trở về đàn cừu của chúng ta.

Sáng hôm sau ở nhà Cúc ra về, Sảnh đã nghiêm nhiên là một nhân tình của nàng.

Có điều là nhân tình số mấy, thì không thể biết chắc.

Bốn chữ “tòng nhất nhi chung” là bốn chữ không có ở trong quyền tự diễn Phong tình. Hạng người như nàng, vì sự sống xa hoa bắt buộc, thế nào đồng thời cũng phải có hai ba nhân tình mới được.

Số nhân tình họ cũng có người là thực thụ, có người là dự khuyết. Với tình lang thực thụ; họ bắt gánh vác những việc cung ứng to; còn tình lang dự khuyết thì để cần dùng trong khi cơ nhỡ, nhất là khi thực thụ xa vắng.

Lúc này, Cúc có hai ba nhân tình cùng trẻ tuổi và nhiều tiền. Trong số ấy, Sảnh vừa được chấm từ đêm qua, như một tên lính mới “nhập ngũ”, nhưng chắc hẳn được nàng liệt ngay vào hàng thực thụ.

Không thực thụ sao được? Một đêm làm bay vèo của người ta hơn năm chục tờ giấy trăm ở sòng đồ bạc, lại còn được hứa cho tiền trả nợ và mua đèn nhẫn kim cương cho nữa. Một thằng dẽ nhờ, dẽ đập, bao giờ các cô chẳng đặt lên trên!

*

Chàng y ước, chiều hôm ấy đem đến cho nàng ba nghìn đồng bạc, lại dẫn nàng ra hiệu Prohomull Frères ở đường Catinat mua cho một chiếc nhẫn kim cương 1.200 đồng, hột to và chiểu sáng nhấp nháy. Mắt một hột xoàn giả, được đèn lại một hột thật như thế, nàng mừng và thích mê, chỉ còn thiếu nước là ôm lấy chàng mà hôn hít cảm tạ trước mặt công chúng.

Ngựa quen đường cũ. Đi đâu rồi đêm khuya họ cũng đưa nhau vào nhà tiệc Chợ Lớn.

Lần này chàng ngồi đánh chũng chắc. Vì đã bén mùi mà cũng vì hanh diện. Khi chàng mới bước vào sòng, người ta nhớ ngay đêm qua, vồn vã chào mời và khéo phỉnh hót làm chàng nở mũi lên, không thể nào ngồi làm khách bằng quan được. Chàng móc tiền ra đánh, lại dúi cho nàng mấy trăm để nàng cũng đánh cho vui.

Cờ bạc hay đái tay mới. Luôn ba đêm, cứ ở rạp hát bóng hay cải lương ra, họ kéo nhau vào nhà tiệc đánh me một lúc; đêm nào chàng cũng được ít nhiều.

Tuy số được cả ba đêm cộng lại, chưa gỡ được phân nửa số tiền Cúc đã thua hôm thứ nhất, thế mà chàng cũng dương dương tự đắc:

- Đánh me như tôi thế mới là đánh chứ. Em xem có canh nào tôi thua đâu. Cứ để mỗi đêm tôi vớ không cần chi nhiều, chỉ ít trăm thôi, đủ cho chúng ta ăn tiêu mỗi tháng ở đất Sài Gòn tha hồ đế vương.

- Nói như anh, thì chẳng mấy lúc mà dỡ hết nhà lầu của Thầy Sáu còn gì?

- Chẳng phải bảo!

Tội nghiệp, mới chơi ba đêm cùng được, chàng chắc mẩm trong bụng là đánh me dễ ăn lắm. Có biết đâu cờ bạc hay chiều người mới, cốt giữ mồi cho hám để rồi lột trần người ta.

Từ ngày Sảnh được chia phần sản nghiệp, trở nên phú ông, người chàng lớn bồng lênh, mặt mày cử chỉ đầy khí tự hào, nhưng không có vẻ gì khiến cho người ta đến nỗi phải ghét. Duy từ hôm vớ được Cúc đến nay, chàng đi ngoài đường vênh vênh váo váo thái độ trông thật khả ố. Ai quen biết chàng, đều nhận thấy thế. Người có tình bà con và lại ít hay phê bình thiên hạ như Tuấn cũng phải kêu lên:

- Thấy cái bộ mặt anh Sảnh cặp kè Cúc đi ngoài đường tôi muốn chạy lại vả cho mấy cái. Không chừng va tin tưởng nó là kỉ vật của một mình và đây chắc.

Thật thế, Sảnh tự đắc tự mãn, vì trong trí định ninh tin chắc bây giờ chỉ một mình chàng làm chủ trái tim Cúc, và cuộc đời mình đầy những

hoa hồng tươi đẹp, mĩ mãn đủ các phương diện. Có lẽ chàng nghĩ bụng: “Ta vừa trẻ vừa giàu, lại có một người yêu tuyệt sắc, thiên hạ còn ai tương địch nổi với ta”.

Giữa khi anh chàng khí cao ý mãn như thế, một cái súng thứ nhất đã mọc trên đầu, khá dài và đau đớn!

Nguyên tối hôm trước, hai người hẹn hò nhau thế nào chiều hôm sau, chủ nhật, cũng đi lên trường đua ngựa chơi. Lúc này trường đua còn ở chỗ cũ, thẳng đường Verdun đi lên, chưa có trường mới ở Chí Hòa như bây giờ.

Sảnh rất tha thiết về cuộc hẹn hò đi chơi này. Trước để khoe Cúc với anh em quen biết: “Tình nương của tôi đây, các anh thấy không?”. Sau để đánh cá chơi dăm ba trăm đồng; vì sẵn tiền trong tay chàng đã bắt đầu dậy máu cờ bạc. Mỗi tuần chỉ có buổi chiều chủ nhật ở trường đua, là nơi cho những giai nhân, hào khách, công tử, công nương, đến mà khoe đẹp khoe sang với thiên hạ, cố nhiên Sảnh với Cúc, đôi nhân tình mới, không thể nào vắng mặt được.

Huống chi Sảnh lại chơi sang, từ mấy hôm nọ, đã may sắm những phục sức riêng để diện đi trường đua, như hạng phú hào bên Âu châu, cho nên chàng càng trông đợi cho mau đến kì đua, có dịp thắng bộ cánh ấy vào lần thứ nhất.

Không ngờ khoảng chín mười giờ sáng hôm sau, tức là sáng chủ nhật, chàng ở nhà đang loay hoay kiểm điểm lại bộ cánh mới, bỗng con thị nữ của Cúc đẩy cửa vào, có dáng vội vàng hấp tấp:

- Cô sai con đem lại bức thư này có chuyện gấp.

Chính là thư Cúc:

“Mình ơi,

“Em phải về Chau Đốc ngay bây giờ, vì má em nhắn người ta lên gọi em về có chuyện cần kíp.

“Vậy chiều nay em không đi trường đua với mình được. Mình cũng đừng đi rồi cặp với cô nào, em biết được tất em ghen lắm đà.

“Tôi mình đừng lên nhà em nghe”.

“Cúc”.

Chàng xem thơ rồi hỏi con bé:

- Thế giờ cô mày đâu.

Con bé ngập ngừng, hơi có vẻ cuống quýt, chàng phải hỏi một lần nữa, nó mới trả lời:

- Thưa, cô con lên xe rồi.

- Thôi được mày về đi!

*

Chàng ngồi thử mặt ra, bâng khuâng buồn bực.

Cái buồn tương tư!

Chàng suy nghĩ ta với nàng vừa mới quen biết gắn bó được mấy hôm, tính triều mến đang nồng nàn, đầm ấm, tất nhiên sự vắng mặt người này phải làm cho người kia xiết bao nhớ thương, khó chịu. Thế mà nàng đi thỉnh lình, không cho ta biết trước, chắc hẳn về phía gia sự có một biến cố hay duyên do gì quan hệ lắm, nàng mới cất bước vội vã bất ngờ như thế.

- Có lẽ nàng vội đem món tiền ta cho hôm nọ về thu xếp việc nhà chăng?

- Hay là bà mẹ nàng ở nhà quê ốm nặng sắp chết, phải gọi nàng về hỏa tốc chăng?

Sảnh ta suy đoán lung tung, thả cớ này lại bắt lẽ kia, duy có cặp sừng trên đầu thì chàng không hề nghĩ đến.

Chỉ béo cậu bếp, chén sạch cá mâm cơm trưa mà chàng không nhúng đũa vào tí nào.

Đến hai giờ chiều, chàng vặt xe hơi đi lên trường đua ngựa một mình. Vì đã lỡ hẹn với Tuấn và mấy anh em khác. Họ xúm xít lại hỏi thăm sao không thấy Cúc cùng đi, như chương trình đã định:

- Ủa, anh Tám, thế còn chị đâu; chắc là chị trễ tối sau?

- Không! Nàng về dưới nhà có việc cần kíp, có báo tin cho tôi biết hồi sáng nay.

Chàng đáp câu hỏi của bạn một cách bần thần. Rồi cố giấu nỗi buồn, chàng gượng tươi cười, đưa tờ giấy bạc một trăm cho Tuấn và nói:

- Đã tới trường đua, phải đánh cá một vài độ cho vui chớ. Kìa, sang độ thứ hai rồi, Tuấn chịu khó chen vào mua giấy hộ anh nha?

- Được, anh mua những gì nào?

- Đây một mình con *Sans Alout*, năm chục đồng *gagnant* và năm chục đồng *placé*.

Tuấn cầm tiền, héch mắt nhìn Sảnh và nhoẻn miệng cười; trong bụng nghĩ thằng cha này hôm nay chắc bị nhân tình cho làm dự khuyết không sai.

Tội nghiệp, chàng cốt mượn ngựa để quên người, cho nên độ nào cũng đánh cá, mà đánh phũ phàng, vong mạng. Từ khi chàng vào cho tới lúc tan cuộc, trong sáu độ chàng đánh cá, chỉ trúng có một độ được chừng hai trăm đồng, còn năm độ kia đều thua nặng. Có độ thua đến năm sáu trăm, vì ai xui đánh thế nào, chàng nhắm mắt nghe lời đánh thế, cứ việc tuôn giấy bạc ra cho căng ngựa giày đạp, không đắn đo tiếc rẻ gì hết.

Mãi sáu giờ tối mới ở trường đua ra. Bọn anh em túi nhục chẳng thương thằng bạn vừa bị ngựa đá, lại tán tinh chàng đưa vào hiệu cao lầu Vĩnh Xuân trong Chợ Lớn ăn uống no say, gần 9 giờ họ mới chịu buông tha chàng về.

Chàng chở Tuấn trên xe hơi, cùng ra Sài Gòn. Không hiểu có nháy mắt hay tâm linh báo hiệu thế nào, trước khi về nhà, chàng vẫn xe chạy vòng qua đường Mac Mahon, trước nhà Cúc Ở.

Bỗng chàng xanh xám mày mặt, gần buông tay lái, chỉ còn cách một sợi tóc nữa thì xe đâm sầm lên hè phố và chuí mũi vào cột đèn.

Tuấn vội vàng giơ hai tay lên bung lấy mặt, kêu rú lên:

- Chết tôi rồi, trời ôi!

May phúc làm sao Sảnh nhanh chân hầm kịp.

Trong vũng bể lòng, một lượn sóng ghen nỗi lên thình lình, tí nữa lật úp chiếc xe và giết hai mạng người.

Có gì đâu! Chàng trông thấy một chiếc xe Hispano đỗ ngay trước cửa nhà Cúc, trên gác tuy đóng kín cửa chớp, nhưng có ánh sáng xanh nhạt ló ra bên ngoài, để tỏ trong nhà có khách mà khách tức là chủ nhân chiếc xe hơi tắt đèn đang đỗ kia. Sao Cúc nói về quê nhưng mà nhà nàng có ánh sáng ấy, xe hơi ấy, hai cái dấu hiệu khiến cho Sảnh phải đâm ghen, phải sinh ngò.

Chàng đoán chắc con mèo mới của chàng xảo trá quỷ quyết. Nó bày đặt ra chuyện gấp về thăm quê, tự nhiên mình không bén mảng đến nhà nó ở làm gì, để nó tự do tiếp rước thẳng tình nhân nó. Không thế, thì giờ này trên gác có đèn sáng, trước cửa có xe hơi, là nghĩa lí gì? Đâu có phải quang cảnh một nhà vắng chủ?

- Thôi phải rồi, nó cho mình đóng vai tình nhân dự khuyết.

Chàng nói lầm bầm một mình, rồi mở máy cho xe chạy như biển, về nhà ở đường phố Pierre Flandin, mặc kệ đội xếp huýt còi để biên phạt, chàng cũng không thèm ngừng xe lại.

Sau khi cất xe và gọi bồi đêm chai rượu Martell ra, chàng uống một hơi ba bốn cốc nhỏ, rồi bảo Tuấn:

- Em ở nhà nghe, lúc nào buồn ngủ cứ lên giường anh mà nằm, anh phải đi đây có việc...

- Mười giờ đêm rồi, đi vò vĩnh một thân một mình có thú vị quái gì! Khuya anh có về không? Có phải định đi tự tử thì nói phăng đi.

Tuấn vừa nói vừa cười, như hiểu rõ chỗ khổ tâm của Sảnh.

Sảnh cau mặt:

- Thằng này nói lạ! Việc gì mà phải tự tử? Mà không nói chơi nữa, em ở nhà, anh đi một lúc thôi.

Ai cũng thừa biết chàng đi đâu.

Cơn ghen đang rạo rực sôi nổi trong lòng, chàng gọi xe kéo bão chạy thật mau, cốt trở lại nhà Cúc ở, xem thẳng nhân tình kia đi rồi, chàng sẽ gõ cửa lên sinh sự mắng nàng một trận đáo để cho đỡ cơn giận.

Không dè chiếc xe Hispano còn đỗ nguyên trước cửa; trên gác vẫn

còn ánh đèn sáng, nhưng rất lặng lẽ, êm đềm, không nghe có tiếng nói cười động dãng gì.

Chàng biết kẻ tình địch còn đang ở trên gác chưa về.

Kiểm duyệt bở (...)

Ý nghĩ ấy càng vận thêm máu ghen cuồn cuộn đưa lên, bịt ngang cổ họng chàng, gần muốn tắc thở. Như điên như cuồng, chàng thọc hai tay vào túi quần, đi bách bộ từ đầu phố xuống cuối phố rồi trở lên, hết vòng này đến vòng khác, qua qua lại lại trước cửa nhà Cúc không biết bao nhiêu lượt mà đếm. Chỉ chực khi thằng tình địch ra về, để dòm xem mặt mũi nó ra thế nào, rồi nhảy sô vào trong nhà, vồ lấy Cúc mà nhai, và mắng như tát nước vào mặt nàng:

- Con đĩ! Mày lừa dối tao!

Thương hại chàng cứ đi bách bộ như thế, mãi tới hơn một giờ đêm, hai cẳng đã mỏi rời rụng, vẫn không thấy chiếc xe Hispano nhúc nhích tí nào. Nghĩa là ông chủ nó, tình địch của chàng, vẫn còn đang hầm ở trên gác, chưa thèm ra về.

Chàng tức ói gan lộn mật, chạy lại bên chiếc xe hơi, đánh diêm soi vào bên trong, thấy tấm bảng đồng nhỏ, khắc hai hàng chữ: “*A-Wang Industriel – Chợ Lớn*”. Rồi giữa cảnh vắng đêm khuya, chàng nói càu nhau những gì trong miệng không biết, lại khoa chân múa tay, làm như muốn đánh nhau với miếng đồng kia hay muốn thụi chiếc xe hơi vậy.

Lúc bấy giờ, giá ai gọi chàng mà bảo: “Sảnh ơi! Mày mọc sừng kia!”, có lẽ chàng dám rút dao đâm người ấy chết ngay tức khắc vì cơn ghen đã bồng bột tới cực điểm.

Bực mình quá, chàng tìm cách khác để giết bớt thời giờ, không lẽ trong nhà chúng nó ôm ấp ngủ say, còn mình bơ vơ đứng đợi ngoài này tới sáng.

Chàng ra bến xe hơi “lô ca xông” (Location: cho thuê) ở trước chợ Bến Thành, thuê một chiếc xe khứ hồi, vào nhà tiệc Chợ Lớn đánh me một lúc chơi. Nghĩ con người ta cũng kì: thường mượn cái hại nọ để đánh cái hại kia, cũng như thầy lang vẫn dùng những vị thuốc độc để trị bệnh độc; có khi một bệnh chưa hết, đã thêm ra một bệnh thứ hai nữa.

Sảnh ngồi ở sòng me đến hai giờ rưỡi khuya, chắc là đánh thua, có điều không biết chàng thua bao nhiêu đầy thoi. Con người ta lúc có chuyện tâm sự đến điên đầu não ruột như chàng, làm sao cờ bạc mà thắng cho được? Cờ bạc, người ta đánh lúc tinh táo còn phải bán nhà thay, huống hồ đang cơn rối trí!

Chàng trở ra Sài Gòn, thấy chiếc xe Hispano vẫn còn sừng sững nguyên chỗ, ở trước nhà Cúc. Hình như nó muốn nói với chàng:

- Ô! Chú đã trở lại đây à? Tôi vẫn còn phải đợi ông chủ tôi, ông đang nằm với tình nương của chú trên gác kia kìa!

Chàng lại đi bách bộ qua lại trước cửa một lúc lâu nũa, xem chừng mỏi chân mà vô ích, bấy giờ mới chịu bỏ về nhà.

Tuy vậy, máu ghen vẫn đưa lên cổ họng, chưa hạ xuống được chút nào. Chàng vừa đi vừa hậm hực: - Đέ mai chúng bay sẽ coi tao!

Cái khí uất đang cháy ngùn ngụt ở trong trái tim chàng lúc này chỉ có hai cách dập tắt nó được. Một là hiện tại vớ ngay được Cúc mà giày vò mắng nhiếc ít câu; nàng khóc lóc, chối cãi, thề thốt, rồi vui cười mơn man với chàng, tự nhiên con ghen bay biến đi ngay. Hai là có người nào cho chàng thô lộ tâm sự, cũng có thể hả bót hơi tức đang tràn trề trong mình.

Quả nhiên, chàng về gắt gỏng lung tung với thằng bồi; hé nó đi nấu nước sôi cho mau để pha một ấm trà “Thiết quan âm”, rồi đánh thức Tuấn ngồi dậy uống trà nói chuyện với mình cho khuây.

Chàng thú thật sự mình đã trông thấy và lúc nãy đi là đi đâu, làm gì; đoạn, chàng kết luận bằng hai ba cái thở dài xen vào câu nói:

- Đây, em xem anh mới quen biết mà ăn ở với nó tử tế chiều chuộng biết bao, chưa chi nó đã lừa dối phụ bạc mình như thế nghĩ có tức không?

Tuấn, bé con mà xỏ lá, muốn tưới dầu thêm vào lửa đang cháy:

- Con yêu cái nó “cắm sừng” lên đầu anh một cách vội vàng quá như thế, kể cũng đau đớn thật. Nhưng mà thứ đàn bà phong nguyệt sinh nhai, đứa nào mà không vậy, hở anh? Con của anh bất quá cũng như hạng con Tư, con Sáu của tôi, chỉ khác nhau ở hột xoàn và bộ cánh, thế thôi...

Sảnh chận ngang:

- Em định giờ giọng văn chương mỉa mai bóng gió để trả thù anh về câu chuyện hôm nọ đấy chăng?

- Không đâu, anh Tám. Em nói tình thật. Lúc tối, chúng ta ở Chợ Lớn về ngang qua nhà nàng, trông thấy bóng chiếc xe hơi Hispano kia, em biết ngay là xe của ai và cũng hiểu lẽ vì sao một tí nữa anh đập vỡ cả đầu em lẫn đầu anh vào gốc cột đèn.

- Em biết là xe của ai?

- Phải, xe của A-Wang, con cưng của một chủ nhà máy gạo trong Chợ Lớn.

- Cái tên ấy đúng, vì anh đã dòm thấy ở miếng đồng gắn trong xe.

- Còn sự này nữa cũng đúng: nó là tình nhân thực thụ của Cúc, gắn bó lâu từ năm bảy tháng nay, còn anh thì là tình nhân dự khuyết mới “đắc cử” dăm hôm nay. Thế là chính anh làm cho A-Wang mọc sừng, đáng lẽ anh nên lấy thế làm tự đắc mới phải, can gì mà tức với ghen!

- Sao em biết rõ chuyện A-Wang với Cúc như thế?

- Lạ gì, người ngoài cuộc bao giờ cũng sáng, chỉ có người trong cuộc mới tối tăm. Hôm nọ, em đi với mấy người ở đường Bonnard mà gặp anh đưa nàng đi mua kim cương ở hiệu Francois Sự, về sau họ nói hiện trạng của nàng cho em nghe rõ hết.

Sảnh nắm chặt hai bàn tay lại, đặt trên bàn, bặm môi ra vẻ quyết liệt:

- Thế nào anh cũng trừ cho được cái mũi tình địch này để độc chiếm lấy Cúc mới nghe. Em có mưu chước gì hay, làm ơn giúp anh với. Việc gì ở đời cũng có thể san sẻ, duy đến ái tình của hạng trai như anh em mình mà bị thiên hạ san sẻ, thật chịu không nổi.

Tuấn suy nghĩ giây lát rồi vỗ tay cười ha hả:

- Em nghĩ ra diệu kế rồi.

- Diệu kế thế nào, ông Không Minh kim thời của tôi?

- Giờ anh nên tìm đến tận mặt A-Wang mà xuống nước xin nó, van nó buông tha nàng ra cho anh độc hưởng. Nó giàu có gấp ba anh, công

tử gấp ba anh, chẳng thiếu gì mèo đẹp gái tơ, sá gì một à Cúc mà chẳng bồ thí cho anh nếu anh chịu khó khuất thân cầu khẩn?

Trừng mắt tròn xoe, Sảnh phát gắt:

- Con khỉ non! Người ta đương đên đầu rồi ruột, còn nói pha trò mãi. Ví dụ ở địa vị mày, mày có chịu đi van lạy A-Wang không? Phải có cách gì trừ nó không lai vãng với con kia được nữa mới là hay chứ.

- Ô! Nếu anh muốn thế, thì còn gì nhạy hơn là quăng ra dăm ba trăm bạc, thuê vài tên du côn anh chị đón đường mà cho nó vài dao, hay cắt gân bàn chân là mất đi lại chớ gì.

- Phải đây! Nhưng biết đem việc ấy phó thác thuê mướn ai cho kín đáo bây giờ?

- Còn phải ai xa; anh cứ vãi tiền ra cho hai Bạo, mặc va lo tính sắp đặt cho. Cốt nhất phải giữ kín, không thì liên lụy khổ thân đấy nghe, cha nội!

- Em khỏi lo điều ấy.

- Trước hết, phải giữ kín bắt đầu từ nàng trở đi. Với nàng, anh phải làm bộ tự nhiên, hình như không biết chút gì về việc nàng đã làm tối nay. Tôi khuyên anh ngày mai gặp nàng, cứ việc coi như nàng vừa ở nhà quê lên, đừng thèm ghen tuông hỏi vặn gì cả, nghe anh?

- Được, anh sẽ cố ôm bụng làm thịnh, nén lòng mà chịu. Trưa mai em đi tìm Hai Bạo lại đây giúp anh nha!

- Thôi, giờ công việc hội đồng đã mãn, ông “dự khuyết” hãy yên nghỉ đi.

XII

QUẢ ĐẤM XEN VÀO VIỆC TÌNH

- Phi rõ! Cái thằng nó nhìn nháo nhác ở đâu; qua ngồi đây mà.

- Kia anh Mười Hạ Hầu Đôn, anh ngồi đó từ hồi nào mà tôi dòm quanh tìm kiếm tú phía.

- Qua ngồi đợi em từ tám giờ tối.

- Xin lỗi, tôi mắc can thiệp vào một vụ em út chúng nó chém nhau ở Đa Kao, thành ra tới trễ, làm mất công anh đợi chờ.

- Anh Mười nhẫn em ra đây, có chuyện gì hay dở chắc?

- Sao lại không! Ngồi đó em, hai đứa mình bữa nay uống rượu nói chuyện thật say sưa, đến ngả ra ngoài đường, như kỉ năm ngoái xuống đánh me ở Cần Thơ, em còn nhớ không? Bồi đâu?

Một tên bồi trong tiệm chạy lại. Anh mười Hạ Hầu Đôn sai bảo với giọng nói hách dịch:

- Mày đem ra đây hai chai rượu bồ (lớn), hai cái chén tống, rồi chạy xuống bảo mụ Quai ngồi trước rạp hát bóng Modern nướng một chục miếng khô mực đem lên mau. Nhớ dặn lấy tương ớt đàng hoàng nghe. Để anh em ta uống rượu đã, chốc nữa sẽ gọi món ăn sau.

Tên bồi ra đến đầu cầu thang gác còn đứng lại cười giỡn với một bạn đồng liêu nó, chó chưa vội đi. Anh mười gọi giựt nó lại trọn một con mắt lên và hét mắng:

- Đi lấy rượu lên cho mau, không thì tao đánh mày bể đầu tao còn chà nát dưới cẳng, nghe chưa?

- Dạ, dạ?

Lần này tên bồi chạy ba chân bốn cẳng, xuống dưới nhà lấy rượu và cốc đem lên tức khắc.

*

Sài Gòn cận lai nhớ các nhà đương cuộc cảnh sát ra tay trừ khử hết sạch du côn anh chị, dù có sót lại cậu nào cũng lo làm ăn lương thiện, không dám hống hách ngang tàng gì nữa.

Không như hồi có câu chuyện chúng tôi đang nói đây, du côn ở đặt Sài thành có tiếng khắp xứ, chẳng những số đã nhiều, lại những việc cướp bóc, chém giết, ngỗ nghịch, hoành hành, bởi chúng gây nên ngày nào cũng có, làm cho mật thám và cảnh sát phải tróc nã truy tầm, tấn công bận việc hết sức.

Ở những xóm Khánh Hội, Chợ Quán, Bàn Cờ, Ngã Sáu v.v... đều dậy tiếng tăm vì có ổ du côn, chia nhau mỗi phe cánh một phạm vi thế lực, thường sinh sự nghịch thù chém giết nhau luôn.

Đã du côn túc là vô nghệ. Hầu hết chỉ sống về những thủ đoạn dọa dẫm bóc lột kẻ yếu thế; sống về cờ gian bạc lận. Lúc ở Sài Gòn còn đang thịnh hành đố chữ hốt me – Ví dụ những sòng me Sáu Ngọ mà chúng tôi đã nói – bọn du côn chạy theo ăn bón, hoặc sung vào chân canh gác, sai phái. Có ai thuê mướn đánh nhau ở đâu hay đón đường chém một kẻ cùu địch nào, chúng tranh nhau vỗ ngực ứng tuyển ngay để kiểm chắc một món tiền công. Ít nhiều tùy theo việc nhỏ việc lớn.

Người ta có thể trông cách ăn mặc của chúng mà nhận ra ngay. Thủ thời, du côn anh chị hay đội kiểu mũ *boy scout* vành to, mặc quần lanh đen và áo *veston* cổ đứng, phanh ngực để áo *tricot* lót mình; chân đi giày Tàu. Mình mẩy chân tay thích chàm những hình rồng rắn, và một hai câu chữ, đại khái như “*tứ hải giao huynh đệ*” hay là “*úy tử bất anh hùng*”.

Hai người đương ngồi trên gác tiệm Đức Thành Hưng, gào lấy rượu và cá mực nướng kia, chính là hai tên đàn anh chị trong xã hội du côn.

Mười Hầu Hầu Đôn vốn tên là Đôn thôi, nhưng làng chơi đặt cho cái tên Hầu Hầu Đôn, vì anh ta chộp hết một mắt.

Có người biết rõ gốc tích, thuật lại rằng Mười Hầu Hầu Đôn hồi còn trai trẻ không biết bao phen ra tù vào khám, những dấu đâm vết chém còn in đầy trên lưng trên mặt va. Sở dĩ va chộp mắt, cũng vì một chuyện tình rắc rối mà ra. Nguyên bốn năm trước, va chìm vợ một thằng anh em, cũng là bạn du côn. Thằng này rình rập mãi để báo thù. Một đêm lừa va ở trong rạp hát đi ra, nó đâm một dao trúng ngay vào mắt bên tả của va rồi bỏ chạy. Thế mà va bình tĩnh như không, tự rút cả mũi dao và con ngươi theo ra, chó không kêu la một tiếng, cũng không hô người đuổi bắt thằng kia. Cho đến hôm sau cũng chẳng trình báo hay kiện thưa nó.

Và làm như Hầu Hầu Đôn ở đời Tam Quốc đã rút mũi tên và nuốt con ngươi, cho nên người ta quen gọi là anh Mười Hầu Hầu Đôn từ đó.

Bây giờ Mười Đôn đã xấp xỉ năm mươi tuổi, nhưng mà dư oai vẫn

còn, hễ có việc gì, bọn em út vẫn phải kiêng nể. Va đóng cái vai anh chị cất đặt công việc, cho được giây máu ăn phàn.

Còn Phi Rỗ mới chừng 30 tuổi, mắt xếch ngược lên, hàm râu quai nón, trông dữ dội như Trương Phi thuở xưa, mà rỗ chằng rỗ chặt, càng tăng thêm vẻ gớm ghiếc, giá con trẻ đang khóc cho trông thấy cái bộ mặt ấy, chắc phải nín ngay. Không biết tên họ thật của nó là gì, người ta chỉ lấy mặt đặt tên, gọi nó là Phi Rỗ.

Nó vừa mới ở tù lần thứ tư hay thứ năm, mãn hạn được tha về, đang theo ăn bón ở mấy sòng me. Mỗi khi có món lợi chém thuê đánh mướn nào, bọn anh chị thường triệu đến nó ra lãnh việc. Vì nó phàm phu và liều mạng, không ai bằng.

Hôm nay, Mười Hạ Hầu Đôn nhắn Phi Rỗ đến tương hội ở tiệm Đức Thành Hưng đường Espagne, tất là có chuyện.

*

- Uống đi, Phi! Mỗi đứa mình một chai, tao giao hẹn mỗi chén tống chỉ uống một hơi thoi, nghe. Tao biết cái tài uống rượu của mày có thể theo đòi anh chị được mà.

- Phải, anh Mười muốn uống bao nhiêu tôi cũng xin theo. Đến việc to lớn gì kia tôi còn không dám thua sút anh chị, huống gì năm ba chén rượu.

- À, khô mực này họ nướng vừa vặn, tương ớt cũng ngon. Nào, ta nhâm đi, Phi! Tao nghe nói mấy lúc này mày đứng gác sòng me Sáu Ngọ phát tài lắm phải không?

- Phát tài gì đâu! Bao nhiêu miếng thịt béo thì bọn ở trên chúng nó chia nhau xục hết, còn cục xương mới quăng thí cho mình. Anh nghĩ coi mỗi ngày vài ba đồng bạc với mình như muối thả xuống biển. Bởi vậy nhiều khi tôi tức bầm gan tím ruột, muốn cho chúng nó mỗi đứa một dao.

Lúc này mỗi người đã tọp hết sáu bảy chén tống, mặt tái mét, chéch choáng lấm rồi, câu chuyện bắt đầu mất vẻ hòa khí. Mỗi người một tiếng nói hục hặc xỏ xiên lẫn nhau. Người ta nghe trong câu chuyện đối đáp của hai bên, có những tiếng đâm chém, bể đầu, chết cha, chết ông, văng tục đủ thứ.

Nhất là hai người vốn tranh nhau nhân tình một con đĩ có giấy tên là Lết ở nhà chị Sáu Lèo. Phải nói họ làm ma cô cho đĩ mới đúng. Phần nhiều du côn với đĩ nương tựa nhau mà làm ăn sống còn, y như con lang con bối vậy. Du côn hay gạ gẫm gắn bó với đĩ, để nó khoét hò bao kẻ khác đưa cho mình tiêu. Cũng như đĩ cần có nhân tình du côn để nó chở che binh vực mình khỏi bị anh chị khác bắt nạt, và đối phó với những khách ăn quyt chơi lường.

Bấy lâu, con Lết nhân tình nhân ngãi thân mật với Mười Hạ Hầu Đôn cũng như với Phi Rõ. Hai người vẫn thường nhẫn nhe dọa dẫm lấy đầu cắt tai nhau. Hôm nay có việc lợi chung tụ họp lại một chỗ, mỗi người có thủ một con dao trong mình để phòng thân. Rồi sẵn hơi men làm cho nóng mặt hăng máu, chỉ thiểu chút nữa là họ xô ngả bàn ghế và đập chai vào mặt nhau, chẳng ai nhịn ai.

Cũng may Mười Đôn nhiều tuổi biết nghĩ chín chắn hơn; và nghĩ hôm nay va gọi Phi Rõ đến cốt có công việc mà chính va được hưởng một phần lợi to, lại không lo ngại bện bịu gì tới mình. Vả chăng công việc ấy va xem ra chỉ giao cho Phi Rõ mới được chắc chắn thành sự. Vậy thì tội gì say sưa ầu đả với nó cho hỏng việc đi. Con cáo già khéo nhịn và thổi thêm háo thắng của con sói non:

- Thôi, anh muốn thử xem chú mày còn phải là bức hảo hớn không vậy mà! Chú mày quả là hảo hớn, anh khen và anh chịu...

- Ủ, có vậy mới phải chớ. Anh muốn ý mình là anh chị, ăn hiếp em út, đời nào nó chịu nhịn thua.

- Mày giỏi, tao vừa mới nói rồi. Có một việc này người ta phú thác cho anh hai Bạo, anh Hai lại phú thác cho tao, tao nghĩ chỉ có mày làm được, nhưng không biết bây giờ mày còn có gan dám làm hay không?

- Việc gì mà tôi chẳng dám làm, anh thử nói nghe nào!
- Cắt gân A-Wang.
- A-Wang con chủ nhà máy gạo Thành Lợi trong Chợ Lớn?
- Nó đấy.
- Và là nhân tình của Tư Cúc.
- Chính phải! Thằng này giỏi ghê, biết hết đầu hè xó bếp người ta.

- Nhưng mà ai thuê mình làm việc ấy.
- Ai thuê? Mày có cần gì phải thóc mách tới chỗ đó, chỉ biết làm xong việc thì cứ nói tao mà lấy tiền công.
- Nơi anh?
- Ừ.
- Bao nhiêu?
- Một trăm rưỡi.

Độc giả đã rõ nguyên ủy vụ này. Sảnh nghe Tuấn bày mưu, muốn cậy tay du côn trừ giùm A-Wang là tình địch của chàng. Hôm sau, Tuấn đi gọi hai Bạo đến bàn tính công việc và chịu giá với chàng 500 đồng đưa trước.

Số tiền ấy đem về, hai Bạo cầu đút đi 200 đồng, lấy phần mình, còn lại thì giao phó cho Mười Đôn tìm kiếm bàn tay thi hành. Con cáo già chột mắt này lại véo đi phân nửa, chỉ thí cho Phi Rỗ một trăm rưỡi với tất cả những sự nguy hiểm bắt bớ, tù tội.

Thì ra bất cứ việc gì, xã hội nào, cũng có những quân xảo quyết, ở giữa chấm mứt ăn chặn của người ta như thế, mà chính nó không phải ra tay, không phải hận mình. Kẻ dưới làm việc hiểm nghèo nặng nhọc, bao giờ cũng ăn phần ít hơn.

Phi Rỗ ngồi bần thần suy nghĩ một chặp, đã toan không nhận nhưng mà món tiền khá to, và lại hiện thời nó đang túng bấn, cảnh ngộ bảo nó đành phải nhắm mắt nhận liều.

- Thế ngộ tôi bị bắt thì sao? – Phi Rỗ muốn hỏi cho kĩ lưỡng.
- Thằng này khéo lo! Tao bảo mày chỉ làm sơ sịa gọi là có máu, chó có ai bắt buộc giết chết người ta mà mày run sợ cho cam. Bị bắt thì bắt quá sáu tháng tù, với mày là chuyện cơm bữa mà.
- Bậy mà! Lần này tôi vướng tù nữa, chắc bị phạt lưu, vì anh du biết tôi đã có năm án du đãng chém người rồi.
- Nói chơi với mày, chó nếu mày rủi ro bị bắt thì người ta thuê thầy kiện và lo lắng cho mày đủ mọi bê.
- Chắc hả? Anh thề đi.

- Tao nói láo thì tao làm con mày; xin Bà Đen Tây Ninh, Lăng Ông Bà Chiểu vật chết tao đi. Mày cứ tin nơi tao.

- Thế thì được; tôi chịu.

XIII

GÁI ĐĨ GIÀ MỒM

- Tôi bảo mình, một là mình còn quá trẻ người non dạ, như đứa trẻ con chưa ráo máu đầu, chưa hết hôi sữa, không biết ái tình là gì mà hòng phân biệt chân giả. Hai là mình sắp hóa ra thằng điên, lên ở nhà thương Biên Hòa với đốc tờ Soun, cho nên mình không thể hiểu nổi tấm lòng tôi yêu thương mình thật thà đầm thắm đến thế nào. Đến lẽ thứ ba, không chừng tại mình thương yêu tôi quá, tưởng đâu ai cũng có thể thương yêu tôi như mình, rồi mình sinh ra nghi xẳng tưởng bậy, ghen bóng ghen gió. Tôi ăn ở với mình như thế mà mình bảo tôi có nhân tình, thật không còn trời đất nào nữa.

- Nay, tôi không phải thằng bé chưa ráo máu đầu, tôi cũng chẳng hóa điên hay là ghen bóng ghen gió, nhưng tôi biết chắc chắn như đóng đinh vào cột rằng trong khi gắn bó thề nguyền với tôi, mình còn có nhân tình ngoài vô số. Tôi đã thấy rõ được một. Ấy là khách lai A-Wang trong Chợ Lớn.

- Trời đất ông bà ơi! Coi kia, thằng chồng tôi nó nói dựng đứng lên cho tôi mà không sợ tội lỗi. Tôi hỏi mình: “Chứng cứ đâu?”

- Mình dám hỏi tôi chứng cứ đâu à?

- Chứ sao! Quan tòa muốn kết án một thằng có tội, cũng phải trưng đủ bằng chứng mới bỏ tù hay đem đày nó được. Còn mình... mình cố tình kết án tôi một cách bênh quơ, chẳng căn cứ vào đâu hết. Oan ôi là oan!

- Đừng có già hàm to tiếng; để tôi nói cho mà nghe. Bữa tối hôm mình nói đi về nhà quê có việc gấp, sao trước cửa nhà này có một chiếc xe hơi đỗ suốt đêm và trên gác có ánh đèn sáng, không phải quang cảnh một nhà vắng chủ...

- Xe hơi của ai, mình có chắc thấy rõ ràng hay không?
- Sao lại không? Xe hiệu Hisapno, số C. H. 8.992, chính xe của A-Wang.

- Mình rõ khờ quá! Sao đã biết chắc như thế, lại không gõ cửa mà vào bắt quả tang thử xem có phải tôi không?

- Đời nào ai mở cửa cho tôi vô mà gọi. Vả lại tôi đâu dám khuấy tan giấc mộng Vu san của mình. Mình đâu có biết đêm bữa đó tôi như thằng điên, cứ đi đi lại lại trước cửa nhà này không biết có mấy trăm lượt mà nói. Có lúc mỗi rời hai cảng, tôi vào nhà tiệc Chợ Lớn ngồi đánh bậy đánh bạ, thua mất mấy ngàn đồng, oan uổng.

- Thế sáng hôm sau mình đến đây, chẳng thấy tôi vừa ở bến xe Lục tỉnh về, xách một lồng chim lên làm quà cho mình, nào mình có thấy ai...

- Thôi đi! Nếu tôi đến được hồi năm sáu giờ sáng thử xem. Tại tôi mệt quá ngủ trưa, mãi chín giờ mới đến, thì họ đã xếp đặt làm biến cả người lẫn dấu tích đi rồi còn gì!

- Trời đất quý thần chứng giám cho tôi! Tối hôm đó chắc mình mơ ngủ hay lóa mắt, trông thấy xe hơi và đèn sáng ở nhà bên cạnh, lại tưởng lầm là nhà tôi, rồi một hai vu oan giá họa cho tôi... Tức chết đi được. Tôi thương yêu mình không còn chỗ nào nói nữa, thế mà mình nghi tôi ngoại tình... Trời ơi là trời!...

Nàng vật mình xuống đi vắng, lẩn lộn khóc lóc, thảm thiết hơn Thị Kính mắc oan. Đầu tóc rũ rượi, nước mắt tràn trề. Bỗng nàng vùng dậy, vừa chạy lên gác vừa nói mếu máo:

- Tôi chết đi cho rồi đời, còn sống làm gì vô ích.

*

Ai cũng đoán biết đây là tấn tuồng ghen đã diễn ra giữa Sảnh và Cúc ở tại nhà nàng.

Chàng đã hứa chịu với Tuấn sẽ cố dằn bụng làm thịnh như không hề biết, để dùng cái thủ đoạn du côn trừ ngầm kẻ tình địch thì hơn. Nhưng máu ghen tích tụ ở trong tâm não con người ta thấy bứt rứt khó

chịu, như một thứ ung độc đã sưng lên, làm phát sốt phát rét, tất phải liền chọc nó ra mà kéo ngòi nặn mủ đi mới thấy khoan khoái. Sảnh đã cố giữ được mấy hôm, không hề đá động thanh sắc gì về chuyện A-Wang, mãi đến hôm nay cây pháo đã cháy bén hết ngòi tới thuốc, tất nhiên phải nổ bùng lên, chẳng thể kiềm chế được nữa.

Nhân một vài tiếng nói khiêu khích gì đó, chàng nổi cơn ghen, sẵn dịp đêm ngay án cũ ra hạch tội.

Ban đầu chàng nghĩ chắc việc này nói ra, với chứng cứ rõ ràng như hai năm là mười, thế tất nàng phải ứ cổ chịu ngay, sụp xuống van lạy năn nỉ chàng mà thú tội xin lỗi và cam đoan từ nay xin chừa. Có thể chàng sẽ hả hơi uất úc rồi vui lòng hỉ hả liền; vì chàng đang say mê đắm đuối, chỉ sợ cục cưng ấy sênh tay mình mất, cho người ta san sẻ đi chút ít cũng đành cam chịu.

Không ngờ mình vừa thốt ra, nó chê ngay mình là con nít; nó bảo mình điên; nó kêu gọi cả trời đất quý thần, phân bua thề thốt; nó mồm năm miệng mười, cãi bay cả chứng cứ, rồi nó vật vã khóc lóc bù lu bù loa, một hai bảo mình vu oan giá họa. Tóm lại, nàng đánh đổ cả bức thành ngò vực ghen tuông của chàng tưởng xây bằng những viên đá mục kích như thế là chắc chắn thập phần.

Kì thật, nàng có nhân tình A-Wang đã lâu, hôm ấy, quả nàng nói láo về quê để tiếp rước chú khách, đại phú cả buổi chiều chủ nhật và suốt đêm, giữa lúc trên lầu có ánh sáng, trước cửa đỗ xe hơi mà Sảnh đã ngó thấy. Với nàng đôi ba tình nhân một lúc không phải là nhiều. Dễ thường có thể mới đủ cho nàng sống còn huy hoắc.

Song gái đĩ già mồm, đã gian lại ngoan, dù bắt được ngoại tình quả tang tại trận, chưa chắc đã làm gì được nhau, huống gì chỉ đứng trông thấy远远 xa, trong cơn đêm tối, một việc có thể bán tín bán nghi. Bởi vậy, Sảnh vừa mở miệng, nàng cãi tràn và tìm cách lẩn áp ngay. Tay chơi lịch duyệt như nàng dù biết Sảnh là hạng mới nhập môn, tâm trí còn non nớt, cứ việc cả vú lắp miệng em, đủ phá tan những đám mây ngò vực. Rồi lại khéo lấy lời thề tiếng khóc để che lắp tội lỗi và cảm dỗ trái tim non dù cho trong óc Sảnh còn sót lại một chút hoài nghi nào cũng xua đuổi ra sạch.

Khôn ngoan đến nỗi hôm ấy mua sẵn lồng chim làm quà, như trình

tờ chứng chỉ vừa mới ở nhà quê lên. Đó cũng là một bằng cớ cho nàng đem ra gỡ tội hôm nay rất dễ dàng. Nhất là với người như Sảnh vừa mới đặt chân vào trong làng chơi hoa nguyệt thượng lưu.

Tội nghiệp anh chàng trước còn nghi Cúc, sau hóa ra suy nghĩ lẩn vẫn, rồi đâm tự mình.

Có lẽ nàng chỉ thương yêu một mình ta thật.

Có lẽ hôm ấy nàng về quê thật.

Có lẽ tối hôm ấy xe hơi đỗ trước hè bên cạnh, ánh sáng trên gác bên cạnh, mà ta quáng mắt, tưởng là nhà nàng.

Có lẽ A-Wang nhân tình với một cô nào ở nhà bên cạnh ấy kia. Bọn thằng Tuấn xấu chơi đó ý muốn chia rẽ nhân duyên của mình với Cúc, cho nên chúng nó phao đồn đồ riết cho nàng là nhân tình A-Wang.

Tóm lại, có lẽ ta ghen quá ngò oan cho một người thương yêu ta bằng tâm tình chân thật.

Trong khối óc chàng quay tít những tư tưởng có lẽ thế này, có lẽ thế kia, giữa lúc nàng kêu gào vật vã trên đi văng rồi xăm xăm chạy lên thang gác, tiếng chân bước nặng thình thịch xen với mấy tiếng nói vung vẳng mà chàng nghe rõ: - Tôi chết đi cho rồi đời!

Một lát sau, nghe trên gác có tiếng con ở tru tréo và gọi giật giọng, hình như khan cổ, hết hơi:

- Ông ơi!... Ông ơi!... lêu mau... lêu mau... cô tôi đang cắt cổ tự tử đây này!

Hoảng hồn hoảng vía chàng phóng mình nhảy qua bàn ghế, vọt lên thang gác mỗi bước hai ba bước, chạy xộc vào trong buồng. Thấy mặt mũi nàng nhợt nhạt, hung dữ, đầu tóc rối bù, tay cầm con dao của Mọi vẫn dùng đi săn, lăm lăm đưa lên cổ, nhưng bị con ở cổ ghì lại và kêu cứu thất thanh. Nàng cũng cố gắng co với nó và nói:

- Tao thương yêu họ một lòng một dạ mà họ oan vu cáo tao, để tao chết đi cho thoát nợ trần duyên, việc gì mày mà mày干涉 tao? Buông ra...

Khi ấy, chàng vừa chạy đến nơi, giằng lấy con dao quăng xuống gầm giường, rồi ngồi bên nàng vuốt ve an ủi:

- Mình làm tôi hết hồn! Chuyện đến nỗi gì mình lại làm dữ như thế.

- Quan hệ lăm! Mình không hiểu ái tình chân thật tôi đối với mình thì tôi còn vui gì ở đời mà sống.

- Tôi đặt chuyện ra để thử lòng mình đây thôi, mình bỏ qua đi, đừng thèm nghĩ ngợi đến nữa nhé.

- Thế mình đã hết ghen xẳng nghi bậy cho tôi chua?

- Hết rồi.

Sự thật, Cúc sai khiến được linh hồn chàng dễ như cầm mũi đúra trẻ con. Sau những lời thề và nước mắt, tự tử chỉ là một cách làm bộ giả dối sau hết, để thổi tan nốt làn mây ngò vực hãy còn lảng vảng sót lại ở trong óc chàng.

Quả nhiên, công tử Sảnh trúng kế. Bây giờ chàng tin quyết mình lầm và nàng thật thà, vô tội. Mình đã nóng mặt ghen xẳng. Nàng không có nhân tình với A-Wang bao giờ; tối hôm nọ, cũng chẳng có xe hơi nào đỗ trước cửa như chàng đã trông thấy.

Như thế thì công chuyện phải xoay đổi hẳn phương hướng, không thể để nó đi theo con đường như trước mình đã định. Không níu kéo lại kịp thì nguy to.

Chàng thu xếp xong việc này, lại sực nghĩ đến việc khác mà giật mình, hồi hộp.

- Tôi phải đi đây này có chút việc cần kíp vô cùng. Thôi, mình nằm nghỉ ngơi, đừng thèm nghĩ gì về chuyện bá láp tôi nói ban nãy nhé. Tôi bảy giờ tôi lại đưa mình vô Chợ Lớn ăn cơm rồi chúng ta lại vô nhà tiệc chơi.

Sảnh nói đoạn, tắt tă đi ngay.

Tuấn ơi! Chất cha anh em mình rồi, Tuấn ơi! Mày không làm sao cản trở việc kia lại cho mau, thì ở tù cả nút.

Tuấn được tin Sảnh gọi lại nhà hỏa tốc, vừa bước vào chân trong chân ngoài, đã nghe thấy lời đột ngột và lạnh cả xương sống, như ai giội nước đá trên đầu.

- Việc gì mà dũ tợn thế, anh Tám. Chắc sòng me Sáu Ngọ bị bắt mà anh với Cúc chung với một xâu dài đó, phải không?

- Ai bảo mày bể ô sòng me...

- Thế thì việc gì mà mặt mày nhăn nhó, tái xanh thế kia, làm người ta hết hồn.

- Việc gì? Việc tao với mày có mắt mà đui, có tai mà điếc, có óc mà ngu. Tối hôm ấy chúng mình trông lầm; xe hơi và ánh sáng ở nhà bên cạnh, chó không phải nhà Cúc. Quả thật hôm ấy Cúc về nhà quê vắng. Nàng cũng không nhân tình với A-Wang bao giờ. Tao quáng mắt, tao nghi lầm, tao ghen bóng gió bâng quơ. Ai bảo mày rằng A-Wang nhân tình nàng là họ ghen ghét nói láo. Giờ tao biết rõ.

- Thôi tôi van ông, (*Tuấn cười và đáp*), ông đã xơi phai bùa mê thuốc lú của người ta rồi, mới tin ngược lại sự thật như thế.

- Mày cứ tưởng anh mày đây ngu muội hoài. Vừa mới lúc nãy tao ở nhà nàng, tao nổi ghen tao hạch tội...

- Con bò! Tôi đã bảo anh làm bộ mần ngơ như không biết để tôi lừa dịp cho mà bắt được trai trên gái dưới tại trận quả tang... Chưa gì anh đã phun ra hết.

- Khốn nhưng tao ghen quá, để mãi trong bụng nó làm ấm ách không sao chịu nổi. Tao đem chuyện A-Wang ra hạch tội, nàng khóc lóc thảm thê, đầm ngực kêu trời kêu đất và thề nguyên rết độc. Rồi lại rút dao đâm cổ tự tử, nếu tao không giằng kịp thì giờ này trong đời tao đã có một người thác oan rồi còn gì!...

- Nghĩa là bây giờ anh đã tin chắc nàng trung thành với anh, không hề có ngoại tình với A-Wang hay tên Mít tên Xoài nào cả?

- Phải, tao tin chắc vậy đó.

- Thế thì tôi xin mừng ông bà “nhất đồi lương duyên, bá niên giai lão”, ông còn nhăn nhó nỗi gì?

- Nhưng còn việc kia?

- Lại còn việc gì nữa?

- A-Wang đã không phải tình địch của mình thì lẽ nào mình lại

mưu toan ám hại người ta, như mưu kế Khổng Minh của mày. Tao van mày phải đi tìm anh Hai Bạo tức tốc, bảo va cản trở tụi em út va không được hành động gì, kéo tụi nó làm bậy thì khốn.

- Thế mới rầy rà. Để nội nhặt hôm nay, tôi đi tìm va hạ lệnh “bãi binh đình chiến”. Nhưng tôi không biết còn kịp được không? Lại sợ va đi cờ bạc xa vắng mình không tìm được gấp mới khô.

XIV

MỘT TIN TRÊN BÁO LÀM CHO ANH CHỊ CÙNG TÁI MẶT

Sau một đêm rượu trà rồi cờ bạc, cờ bạc rồi yêu đương đắm đuối, Sảnh với Cúc ngủ vùi mãi đến hai giờ chiều mới thức dậy.

Họ đang ngồi uống cà phê, ôn lại mấy chén me cao thấp tối qua và hớn hở với nhau đã được hơn trăm bạc, Tuấn ở phòng khách dưới nhà xồng xộc bước lên. Nét mặt cậu lạnh lẽo, không tươi cười bả là như mọi khi.

- Góm, ông bà sung sướng nhất thế gian, ngủ trương xác ra đến giờ này mới dậy. Tôi có việc đến hầu, phải ngồi đợi nhà dưới ngót một giờ đồng hồ.

- Em nghĩ coi, Sảnh đáp, mãi bốn giờ sáng anh chị mới về, lại nằm thao thức (!) đến bảy giờ mới nhắm mắt được. À, em đã tìm thấy anh Hai Bạo nói chuyện đó chưa?

- Từ hôm qua đến nay, tôi lục lạo khắp Sài Gòn không thấy tăm恙 va đâu hết. Không chừng giờ này cu cậu đang nằm khẽnh trong nhà số 69 đường Lagrandière rồi cũng nên.

Số 69 đường Lagrandière tức là địa chỉ của Khám lớn Sài Gòn.

Sảnh trợn mắt nhìn Tuấn:

- Thằng này nói chuyện quái gở gì thế hả, mày?

Lắng lặng chẳng nói chẳng rằng, Tuấn rút lấy tờ “Đông Pháp thời báo” ở trong túi ra, mở ngay chương nhất, khẽ đưa mắt cho Sảnh; ý muốn bảo chàng rằng báo hôm nay có chuyện lạ lắm, xem đi.

Chàng đã hơi hiểu, sắc mặt bỗng đổi hẳn, vừa toan đón lấy tờ báo để xem, nhưng Cúc giơ tay gạt đi và nói nũng nịu:

- Mình để anh Tuấn đọc hộ, cho hai vợ chồng ta cùng nghe có sướng hơn không?

Nàng tinh ý, thấy chàng biến sắc mà nghi, mặc dầu không biết trong báo có chuyện gì. Vì thế, muốn để Tuấn đọc cho mình cùng nghe.

Chàng lắc đầu:

- Để tôi xem một mình cũng được, đọc rầm lên nhức đầu lắm.

- Không! Tôi thích cái giọng anh Tuấn đọc văn nghe rất hay. Cứ để anh đọc. Mình không chiều lòng tôi, tôi giận cho mà xem.

Ý muốn của nàng oai nghiêm như chiêu chỉ thiên tử, hiệu lệnh nguyên nhung, chàng không dám cãi nữa. Tuấn nói:

- Tôi xin đọc bài thời sự Sài Gòn này, ông bà lắng tai mà nghe nhé!

“Hồi 11 giờ đêm hôm kia, ông từ trong biệt thự Lạc Viên của một người bạn ở đường Cây Mai lững thững đi ra, vừa ra, khỏi cổng sắt, chưa kịp bước lên xe hơi, thì một tên lạ mặt nấp đâu bóng tối gần đó, nhảy xổ lại giơ dao đâm chém ông túi bụi. Ông chỉ kêu được hai tiếng “Trời ơi!” liền ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Người bạn nghe kêu chạy ra ngay, nhưng hung thủ đã kịp lùi vào bóng cây um tùm ở khúc đường này mà tẩu thoát rồi. Còn bỏ lại con dao quấn mũi ở bên mình kẻ bị nạn.

“Lập tức, người bạn chở ông A-Wang vào nhà thương Chợ Rẫy cho đốc tờ cứu cấp. Nhà chuyên môn khám xét ông bị cả thảy năm dao, mà nặng nhất là vết thương ở dưới mang tai và một mũi đâm vào cạnh sườn. May phúc cho ông, mũi đâm này trúng vào xương làm cho quần dao, nếu không thì phải thấu vào màng mõ, chắc chết. Thành ra bệnh tình ông không có gì phải lo ngại.

“Ngay hôm sau, nhà chuyên trách đã bắt được hung thủ, nhờ dấu

vết tay nó hằn ở chuôi dao. Nó là Phi Rỗ, một tay hung bạo can án nhiều lần.

“Do cuộc xét hỏi khôn khéo, nó thú thật vì nghèo, tham được món tiền 150 đồng người ta thuê nó chém ông A-Wang, chứ nó không phải cướp bóc hay có “thù hiềm với ông bao giờ.”

“Thì ra nguyên nhân vụ này chỉ là một cuộc ghen tuông tranh đoạt ái tình của một hoa khôi xui nên.

“Nhưng ai đã sai khiến cánh tay Phi Rỗ.

“Bốn báo tường chắc nhà chuyên trách phải tìm đến kẻ ấy cho được biết rõ nguyên ủy của vụ thích khách này.

“Vả lại, chính kẻ ấy mới là thủ phạm trong việc A-Wang bị đâm.

“Tin giờ chót. – Khi báo vừa lên máy in, chúng tôi được tin đích xác rằng: Thầy đội Lý và thầy đội Bốn là hai tay thám tử đại tài về những việc tìm bắt hung phạm, đã dò xét ra tên họ của hai anh du côn về già, đóng vai trung gian cho kẻ có tiền thuê mướn Phi Rỗ làm việc hung bạo nói trên.

“Chúng tôi hãy tạm giấu tên hai đứa du côn về già kia, cho khỏi trở ngại công việc truy tầm của nhà chuyên trách. Vì hiện thời con cáo già ấy khéo ẩn nấp trong hang hốc nào chưa tìm ra.

“Hễ tìm bắt được chúng rồi, tự khắc sẽ truy tầm đến kẻ chính phạm không khó khăn gì!”

*

Tuấn đọc bài thời sự trên đây, cứ mỗi đoạn chấm câu sang dòng, là một lần liếc mắt xem thần sắc của Sảnh và Cúc biến hóa.

Cậu có cảm giác mình lúc này cũng như lúc cô Kiều ngồi gảy đàn dưới tiệc rượu cho Hoạn Thư và Thúc Sinh nghe, mà “cùng trong một tiếng tơ đồng, người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm”.

Đằng này cả hai người khóc thầm thì có, chẳng ai cười nụ.

Việc A-Wang bị đâm là một việc cả Sảnh lẫn Cúc cùng có quan hệ, mặc dầu mỗi người một phương diện khác nhau. Chính vì chỗ khác nhau

phương diện ấy mà họ phải giấu giếm lẫn nhau. Cúc chẳng thể nguyên vong mạng cho Sảnh tin rằng mình không hề nhân tình với A-Wang bao giờ ư? Mà Sảnh cũng không dám rỉ hơi cho Cúc biết mình dùng thủ đoạn du côn để trừ tình địch. Nhất là sau khi đã tin lời thè của người yêu là thành thật, chàng càng hối hận việc mình mưu tính là xằng, càng không dám để lộ cho người yêu biết.

Chàng muốn cản trở nhưng đã muộn quá không kịp, việc cứ xảy ra. Giờ nghe bài thời sự Tuần đọc, cả hai người cùng choáng váng tâm thần, muôn làm bộ trấn tĩnh tự nhiên cũng không được.

Cúc nghe buồn thiu, thương xót một người vì yêu mình mà mang họa.

Sảnh tái mặt, lo sợ việc này vỡ lõi, sẽ liên lụy đến mình thì khổ to.

Chàng liền rủ Tuấn đi chơi, nhưng kì thật là rủ Tuấn đi một nơi riêng để bàn cách giải nguy gỡ rối cho mình.

Khi chàng và Tuấn đi rồi, nàng cũng vội vàng điểm trang, thuê xe hơi vội vào nhà thương thăm A-Wang. Nhưng vợ con bệnh nhân ở luôn bên cạnh, nàng làm sao giáp mặt cho được, chỉ hỏi dò một vị y sinh, mừng thầm mệnh hệ A-Wang không đến nỗi nào!

XV

KẾT QUẢ MỘT CƠN GHEN: HAO TỔN 5.000\$

Ban đầu, Sảnh định dắt Tuấn lại nhà hàng Continental ngồi uống rượu bàn mưu nhưng sau lại dẫn nhau về nhà chàng ở đường Flandin. Vì chàng nghĩ bàn tính công việc này, không đâu kín hơn nhà mình.

Lúc ở nhà Cúc vừa bước chân ra ngoài đường, trống ngực chàng đánh thình thịch, đến nỗi thấy ai nhìn mình, cũng tưởng cho là con mắt thám tử hết cả.

Vừa bước vào trong nhà, Sảnh quay lại giục bồi đóng chặt cửa ngõ và căn dặn nó:

- Có ai hỏi tao, cứ nói ông chủ đi vắng xa nha.
- Bầm ông, nhưng có xe hơi của ông để ngoài cửa.
- Khỏi lo! Tao đã bảo *ga ra* cho người lại đánh xe về cất bây giờ.

Ném mình đánh huych trên chiếc ghế bành lót da, nghe tiếng như một quả mít chín nục trên cây vừa rụng xuống đất, Sảnh thở dài hỏi Tuấn:

- Bây giờ làm thế nào hả, em? Có kì mưu diệu kẽ gì bàn tính hộ anh với.

Tuấn lắc đầu:

- Việc nào chừ việc này thì tôi chịu phép. Khó lăm, trí khôn của tôi không nghĩ tới được. Anh nên tìm hỏi những bạn lớn tuổi xem họ có phương thuốc gì hay chăng?

Sảnh trợn mắt ngẩn người, một lát mới nói được:

- Tuấn à, em định bỏ anh trơ vơ giữa đường nguy hiểm hay sao? Quả vậy, anh chắc phải lên cầu Bình Lợi mà nhào đầu xuống sông. Trời ơi! Bị bắt về tội chủ mưu chém người; ở tù với du côn, trộm cắp; bỏ mất tình yêu của nàng; cái đời anh đến thế là bỏ đi, vô vị, nghĩ mà ghê sợ tủi nhục. Thật thế, hễ thằng Hai Bạo bị bắt, chém chết nó cũng khai tung ra ai bảo nó thuê người đâm A-Wang, chừng ấy anh chạy đâu cho khỏi vào ăn cơm gạo lúc cá khô trong nhà số 69 đường Lagrandière? Tình cảnh trước mắt anh đáng lo sợ thế ấy, em khoanh tay đứng ngó mà đành lòng ư?...

Chàng ngừng lại, uống một chén nước nhấp giọng rồi nói tiếp:

- Chúng ta là bạn thân, là đồng học, lại có tình bà con cô cậu thân mật với nhau, những lúc hoạn nạn nguy bức này, anh không trông cậy vào em được thì còn trông cậy vào ai?

Em bảo anh nên tìm những bạn khác mà vân kẽ.

Bạn nào đâu?

Có, anh có vô số bạn, nhưng toàn là bạn lợi dụng tiền của và sự thật thà khờ dại của anh. Thằng Lê Xuân Viễn ở Mỹ Tho gạ vay 2.000 đồng, nói để mở hiệu xe đạp, thế rồi mất biệt. Cũng như lũ thằng Bạch

dỗ mãi anh chung vốn năm ngàn đồng vào gánh cải lương của chúng, nhưng chưa biết đến thé kỉ nào thì gánh cải lương ấy mới ra sân khấu. Lại còn thằng Khoa ranh con không biết lấy mười chữ cũng tấp tênh làm chủ báo; nó tán tỉnh anh cho mượn ba ngàn đồng, anh cả nể quá, không từ chối được. Một khi có số tiền vào tay, nó đi ngủ đì, đánh bạc, ăn nhà hàng; chẳng thấy mặt mũi tờ báo coi thử ra sao. Cho đến thằng Sáu Tâm ở Cần Thơ, chắc em còn nhớ, chẳng biết nó có đánh rơi mất 1.500\$ của ông già nó bảo đem trả nhà băng Đông Pháp hay không, nó đến khóc mếu năn nì, mình cũng phải viết chi phiếu (chèque) cho nó mượn tiền đập vào, để nó khỏi phải tự tử.

Tóm lại, các quý hữu của anh, chỉ tốt cho những lúc họ cần dùng xoay tiền và đập nặng vào hồ bao mình. Hay là một tuần vài lần rủ họ đi ăn cao lầu, uống xâm banh, tốn dăm bảy chục mà mình è cổ ra trả. Họ chỉ là bạn bè sung sướng với nhau trong khi an lạc, không thể nhờ cậy nhau trong khi hoạn nạn, em còn lạ gì?...

Tuấn nghe những lời đau đớn thành thật của Sảnh, có ý mũi lòng. Nhất là Tuấn cũng dự vào số bạn thường ngày lợi dụng Sảnh, lúc túng thiếu vẫn khoét được bạc trăm luôn luôn. Lúc này bỏ nhau không đành, nhưng thực sự Tuấn muốn nghĩ cách cứu bạn và thủ lợi riêng vào trong đó nữa.

- Ví dụ lo chạy việc này mất năm mươi ngàn đồng, anh có dám tốn hay không? Tuấn hỏi.

- Hai ba lần nhiều hơn thế, anh cũng chẳng tiếc, miễn sao thoát khỏi nạn tù và không phải xa Cúc.

- Hễ chịu tốn tiền thì lo chạy phăng đi.

- Nhưng chú mày bảo làm thế nào bây giờ?

- Cốt nhất làm cách sao bảo được thằng Phi Rõ nó phản cung mới êm.

- Phản cung là nghĩa thế nào?

- Nghĩa là bây giờ nó trở ngược lại những lời nó đã khai từ trước.

- Nó đang bị giam trong khám, dễ thường ta phải dùng phép thần thông báo tin cho nó chẳng?

- Ây là một điều em đang suy nghĩ. Phép thần thông túc là Thần Tiên.

*

Bỗng dung Sảnh giật nẩy mình, vì nghe có tiếng người gõ cửa nhà dưới. Thằng bồi sòng sộc chạy lên vừa thở vừa nói:

- Bầm ông, có bác Hai Bạo đi với một người nữa, một hai đòi lên giáp mặt ông có việc cần kíp.

- Ây chết, hay là mật thám đã bắt được Hai Bạo dẫn về đây?...

Tuấn chạy ra bao lơn dòn xuống rồi trở vào ngay.

- Người đi với Hai Bạo, tôi biết, chính là Mười Đôn chột mắt, cùng tụi anh chị.

- Biết đâu họ không bị mật thám theo hút, có nên cho họ giáp mặt anh em mình không?

- Sao lại không! Tuấn nói; chính mình đang cần tìm họ để bàn tính công việc, nay họ tự đến, thật may. Anh cứ cho mở cửa bảo lên đây.

Sự thật, hai tên du côn cáo già này không phải sợ liên lụy ở tù hay thương hại gì Sảnh mà đến bàn mưu tính kế đâu. Chúng đã âm mưu với nhau, lợi dụng cơ hội đến dọa dẫm chàng để khoét lấy một món tiền đầy thôii.

Lên trước mặt Sảnh, hai Bạo và Mười Đôn cố làm ra bộ tịch bối rối, sợ hãi, vì chúng dư biết chỗ yếu của chàng công tử đa tình, tha hồ rung cây nhát khì. Nào là Phi Rỗ đại dột, đã khai hết đầu đuôi; nào là mật thám đang theo rình chúng bén gót, sự bị bắt chỉ trong chiều hôm sớm mai. Rồi chúng vào ngay trung tâm vấn đề, với giọng nói rất khéo giả vờ ân cần tử tế:

- Thật, cậu Tám hết sức nhân đức với anh em chúng tôi, chỉ tại thằng Phi Rỗ nhát hèn khốn nạn, để cậu Tám vướng chân vào vụ này, chúng tôi ái ngại vô cùng; nhưng biết làm sao! Bè nào chúng tôi cũng bị bắt sớm tối, chắc phải khai thật mọi sự, vậy xin cậu Tám hiểu giúp chỗ bất đắc dĩ mà tha lỗi cho anh em chúng tôi nha.

- Khai thật mọi sự thế nào? Sảnh hỏi một cách hồi hộp.

Hai Bạo chậm rãi đáp:

- Phải khai là cậu Tám sai khiến tôi, tôi phú thác cho anh Mười Đôn này, rồi Mười Đôn thuê thằng Phi Rỗ đón chém A-Wang.

- Nếu thế thì các anh giết tôi.

- Không, chúng tôi đâu dám thế. Chỉ suy nghĩ là một việc dù trước dù sau cũng phải bị bắt; và lại không tài nào mà chối cãi được sự thật mà nhà chức trách đã thừa biết, cho nên chúng tôi đành ra nạp mình tự thú trước đi còn hơn.

Mười Đôn biết vọc vạch năm ba chữ nho, xen vô:

- “*Tiên năng tự thú, giảm nhất đắng*”, luật pháp nước nào cũng thế.

- Sao các anh không tìm chỗ tránh mặt đi ít lâu? Sảnh hỏi.

- Di trốn để cho khỏi phải nạp mình tự thú, tức thì khỏi làm liên can tội vạ cho cậu Tám, ấy là một việc chúng tôi muốn lắm. Ngặt vì một nỗi bỏ xứ Sài Gòn đi đâu nương náu cũng phải có cái gì sinh sống; lại còn vợ con nheo nhóc ở nhà thì làm thế nào? Bởi vậy chúng tôi bàn nhau chẳng thà nộp mình tự thú để chịu tù tội ít lâu rồi trở về làm ăn bao bọc vợ con, chứ núp lén quanh quất ở Sài Gòn chẳng ích lợi gì, chỉ thêm nặng tội ra mà thôi.

- Các anh đừng ngại, cứ chịu khó tạm xa Sài Gòn trong một thời gian, về sự sinh sống có tôi giúp đỡ mà!

Cậu Sảnh vừa nói trúng ngay vào cái bẫy cò kè của hai con cáo già. Hai Bạo làm bộ bàn bạc phải trái với Mười Đôn:

- Chỗ cậu Tám là chỗ anh em mình còn nhở cậy lâu dài, nay cậu Tám đã bảo thế, thôi thì mình nên tìm nơi tránh mặt ít lâu cho êm công việc; nếu mình chấp nhất, để cậu Tám là bức người danh giá, giàu có, tử tế, mà phải dính đập tù tội, nghĩ không đành lòng...

Rồi ra hít hà nói với Sảnh:

- Vậy thì tôi xin bàn tính cách này, chắc thuận tiện hơn. Chúng tôi vui lòng vì sự an toàn của cậu Tám mà xa lánh Sài Gòn đi Lục tỉnh nương náu trong ít lâu. Có điều, cậu Tám chu cấp cho chúng tôi hàng

tháng, nghĩ thật khó khăn, diệu vợi; lại rủi ro vì sự ấy mà lộ tung tích ra thì khốn. Chi bằng, cậu Tám cho mỗi đứa chúng tôi mượn vài ngàn đồng, để làm vốn đi Lục tỉnh cờ bạc kiếm ăn, một mai trở về Sài Gòn chúng tôi xin trả đủ số. Còn vợ con chúng tôi ở nhà, nửa tháng một tháng, cậu Tám có lòng thương, bố cho cháu năm mười đồng gì đó lấy thảo cũng được. Như thế là lưỡng tiện, cậu Tám nghĩ có phải không?

Cố nhiên cậu Tám tán thành là phải ngay. Du côc chỉ được trường hợp lợi dụng chúng không trọng mà nói trăng: “Mày không đưa cho ông, mỗi hai ngàn đồng thì ông đi tố giác”, thế còn là may mắn nể nang lắm đấy. Chúng hỏi vay mượn, chỉ một cách tống tiền khôn ngoan; mình đưa tiền ra là mất tăm, còn bao giờ hòng thấy trả lại. Có lẽ Sảnh dư biết, nhưng tình thế của chàng bắt buộc đành phải chịu ngay, dầu muối tiếc của cũng không được.

Ít phút sau, Hai Bạo và Mười Đôn đi ra với bốn tờ giấy bạc trăm độn phòng trong túi, vẻ mặt hớn hở, bảo nhau:

- Giờ anh em mình thẳng ra bến xe hơi đi Cần Thơ cho kịp tối nay ăn thua ở sòng me Sáu Thân chứ.

Mười Đôn hiêng con mắt chột, cười cười nói:

- Anh khen chú mày hảo hớn thật tình. Thả câu nước đục, vớ được con cá mập khá to.

*

Bọn du côc đi rồi, Tuấn ngồi gật gù, như nói môt mình:

- Cái ghen nghĩ cũng khỉ thật. Ai ngờ nó có thể làm cho con người lo sợ xanh mặt và tốn kém bạc ngàn như không. Đến nỗi biết rằng chúng nó dọa già vay xỏ mình mà vẫn phải chịu mất tiền.

Sảnh nghe, cười lạt:

- Tôi đang nãy nè gan ruột, ông còn mai mỉa thêm nữa đấy, ông Tuấn?

- Không! Em mai mỉa thì trời đánh thánh vật em đi. Nhưng em thấy kết quả cái ghen của anh tốn kém bạc ngàn như thế mà tiếc. Thử về nhà quê, nói chuyện với ông, chú bà thím rằng chúng tôi ở Sài Gòn ghen gái cũng mất bạc ngàn, liệu chừng các cụ nói tin cho không?

- Đã lỡ làng rồi tốn kém mấy mà chẳng phải bóp bụng mà chịu. Nếu anh biết trước thế này thì hôm nọ dại gì ghen tuông cho khổ. Mà nghĩ ở đời, làm một việc gì cũng biết trước lợi hại hết cả, thì ai chẳng làm nên thánh hiền như Khổng Tử, Socrate, hay triệu phú như ông vua dầu hỏa Rockefeller.

- Nhưng tôi hỏi thật anh, tại sao anh ghen, nhất là ghen Cúc.

- Tại mình thương yêu nó quá, chẳng muốn để ai chia xẻ với mình.

- Lạ ta? Anh có ruộng lúa gặt rồi, kẻ khác tới mót dăm ba bông lúa thừa, thì anh để yên, vì anh bảo họ nghèo đói. Tôi ví nàng Cúc cũng như ruộng lúa của anh đã gặt đó, có kẻ đói khát nhan sắc nhục dục đến mót mấy chút định thì anh nổi tam bành với người ta!

- Để nay mai anh làm mối cho em một con nhân tình thật đẹp rồi coi em có ghen không nha?

- Ghen cũng tùy người có đáng hay không anh ạ. Em nhớ đã xem trong quyển “*Enfant du Siècle*” của A. de Musset, có đoạn một người bạn khuyên ông ta đừng thèm ghen với gái giang hồ, thật hay. Ví dụ, anh đinh ninh rằng Cúc là nhân tình anh trước mà A-Wang chấm mút vào sau, nó căm sừng lên đầu anh, cho nên anh ghen. Giờ anh suy nghĩ trái lại, chính Cúc là của A-Wang, anh bắt nhân tình nàng sau, thế là anh căm sừng lên đầu nó, thì anh nên lấy làm tự cao, sung sướng, có phải hơn không?

Sảnh cau mặt và chắp tay vái mãi:

- Thôi, con xin van ông đừng giảng luân lí lúc này. Bây giờ chúng mình đã dàn xếp hai thằng cáo già kia xong, còn với Phi Rỗ thì làm cách nào cho nó phản cung như lời em nói lúc nãy. Đó mới là việc quan hệ, em Tuấn.

Tuấn cười sảng sặc:

- Ôi! Tí nữa em bị triết học lôi kéo ra ngoài thực tế. Với Phi Rỗ, em tính bây giờ chúng ta phải thuê trạng sư binh vực nó là lẽ cố nhiên. Ngoài ra, ta phải tốn tiền để tìm “tuy đô” nhắn miệng hay gửi thơ vào khám cho nó, bảo nó mai chiểu ra phòng Dự thẩm thì chối những lời khai cũ và khai lại mới hết.

- Khai lại thế nào?

- Em tưởng nó có thể nói với quan Dự thẩm rằng hôm mới bị bắt,

nó lính quýnh khai bậy. Không có ai sai khiến. Nguyên nhân nó có tư hiềm với A-Wang, vì nó vốn là cu li trong nhà máy xay gạo của thân phụ A-Wang, mà chính ông chủ con này đã đuổi nó oan ức. Bị quăng ra đầu hè với cảnh đói khát, thất nghiệp, nên nó oán hận, làm liều đấy thôi. Rồi nó thiết tha ngỏ ý ăn năn tội lỗi, tất nhiên luật pháp cũng châm chước cho một vài phần. Trạng sư cãi giỏi, không chừng chỉ sáu tháng đến một năm là cùng. Anh nghĩ cái diệu kế ấy ra sao?

Ừ, kế ấy có lẽ thi hành kết quả được đấy. Anh giao một ngàn đồng cho em đi thuê thầy kiện và mua “tuy dô” nha.

Sảnh vào mở tủ sắt lấy số tiền ra trao cho Tuấn.

- Xong việc thì anh thường em những gì nào? Tuấn hỏi chơi.

- Được rồi, anh sẽ tặng em một mĩ nhân và dọn cho em một căn nhà sang trọng.

- Sung sướng quá! Thôi, giờ anh cứ nằm yên nhà, mặc tôi đi cậy mượn người ta bôn天涯 việc này cho.

- Không, anh không nằm yên ở nhà đâu. Mai, anh định đưa Cúc ra ngoài Đà Lạt, không chừng sẽ đi tới Huế, Hà Nội chơi năm ba tuần lễ, khi nào em lo công việc chắc xong thì đánh dây thép cho anh trở về, chứ nằm nhà buồn lắm.

Tuấn cầm mũ bắt tay ra đi, còn cố quay lại nói khéo ông anh một câu:

- Phải lắm, anh nên dắt nàng đi du lịch cho khuây. Có điều, anh nhớ mua ít cặp sừng ở đế kinh và đất ngàn năm văn vật về làm quà cho em nha.

XVI

TỰ ĐÀO LẤY MẢ ĐỂ CHÔN MÌNH

Cách ba tháng sau.

Một hôm, vào khoảng sáu bảy giờ tối, ở khúc đầu đường Richaud, thường ngày tối tăm vắng vẻ, người ta thấy một tòa nhà kiểu tân thời bật

đèn sáng trưng từ trong vườn hoa đến ngoài cổng sắt tỏ ra quang cảnh một nhà có yến tiệc linh đình.

Chừng vài ba phút lại có một xe ô tô đưa một bọn khách đến, rồi nối đuôi nhau đỗ một hàng dài ở trước cửa, tới mươi mấy chiếc.

Nếu ai để ý, tất phải lấy làm lạ vì khách đến dự tiệc nhà này, không thấy những ông khăn đen áo dài, cũng không thấy bà nào đứng tuổi, búi tóc cánh phượng, quanh cổ quấn vàng, ra vẻ quý chúc phu nhân hay các bà nghiệp chủ. Khách toàn là hạng thanh niên nam nữ, trạc tuổi trong ngoài đôi mươi, trẻ trung xinh đẹp hơ hớ. Cứu nào cũng mặc đồ tây, cô nào cũng diện *mốt* mới. Cứ trông cách thức họ trang điểm và đi với nhau như thế, người tinh mắt có thể nhận biết ngay là những công tử phá sản và tiểu thư giang hồ.

Rồi những tiếng nói cười, tiếng ca hát, tiếng đùa giỡn, tiếng kêu la ở trong nhà vang động ra đến ngoài đường, khiến ai đi qua cũng phải dừng chân đứng lại, tò mò dòm xem.

Những chai xâm banh mở kêu lốp bốp như tràn pháo nổ. Chừng các cô cậu say khuốt cả rồi, tha hồ nghịch đùa tung ném vào đầu vào mặt nhau những bông hoa tươi nhặt trên bàn tiệc, pháp phới tú tung như một trận mưa hoa ngũ sắc.

Kế họ ôm nhau nhảy múa vui cười rầm nhà; nhảy múa chán rồi đàn ca inh ỏi; mãi đến quá nửa đêm, không khí xóm đầu Richaud mới trở lại êm lặng như cũ.

Nhưng một xâu dài ô tô vẫn đợi ngoài ngõ, khách khứa vẫn chưa thấy ra về. Bọn sếp phơi đợi chờ lâu quá sốt ruột, anh thì nằm ngủ lăn trên đệm xe, anh thì ngồi lên chạy xuống, hút thuốc vặt, tán mảnh với nhau.

- Chém chết thì bây giờ các cô các cậu cũng xoay ra bài cào hay là hốt me để sát phạt nhau to, có lẽ đến sáng. Tôi biết nhiều đám tiệc thừa cơ ăn uống xong rồi, ngả sòng cờ bạc thình lình, nhà chuyên trách không ngờ đâu mà bắt...

Nhà này có việc gì mà bày yến tiệc linh đình như thế?

Đám cưới chăng?

Ăn mừng được gắn bội tinh hay thưởng phẩm hàm gì chăng?
Không.

Chỉ là một bữa tiệc Sảnh dọn nhà mới cho Cúc về ở, tức là nợ kim ốc tàng kiều của chàng.

Trong thời gian ba tháng vừa qua, Tuấn đã hết sức vì Sảnh lo chạy vụ án Phi Rỗ được kết quả mĩ mãn vô sự, theo như sở định.

Người chủ sự, kẻ trung gian, đều không bị phiền nhiễu truy vấn gì cả. Vì nhờ Phi Rỗ khéo phản cung và chịu hết trách nhiệm. Cũng may A-Wang ở nhà thương một tháng thì bình phục như cũ, chẳng phải tàn tật mảy may, thành ra tòa cũng lượng giảm, chỉ kêu án Phi Rỗ một năm tù, mà không phát lưu, như nó đã lo sợ.

Sau hai tháng Sảnh với Cúc ngao du từng đoàn trên đường thiên lí, ra đến Hà Nội thì được tin của Tuấn cấp báo cho biết mọi sự yên ổn, chàng tức tốc trở về Sài Gòn.

Về đến nơi, có một tin khác làm cho chàng thêm vui, mà có lẽ Cúc buồn thầm. Là tin A-Wang đã phải về Quảng Châu khi va bình phục, vì cha mẹ va cho về bên Tàu buôn bán, không để ở đây chơi bời sinh sự nguy hiểm nữa. Thế là tình địch khá sợ của chàng đã đi xa biệt, không còn ai dám phóng tiền chơi ngông như va để cùng chàng cạnh tranh chinh phục trái tim của Cúc.

Trên trận địa ái tình ấy, chỉ còn mình chàng là viên tướng chiến thắng hoàn toàn.

Muốn mua lòng Cúc, công tử Sảnh không ngần ngại gì mua một tòa nhà cho nàng đứng tên làm chủ. Sẵn có một tòa biệt thự ở gần đầu đường Richaud của một nhà nghiệp chủ Ấn Độ mới cất được ít lâu, Cúc xem lấy làm vừa lòng, từ cách kiến trúc cho đến vị trí. Nhà cất theo kiểu tối tân, giữa khu đất rộng một ngàn hai trăm thước vuông tú vi có cây cổ mát mẻ, mùa nào có bông trái nẩy. Trong nhà sắp đặt đủ cả mọi sự cần dùng kim thời cho một gia đình hào phú. Ga ra cũng rộng, có thể một úc để hai chiếc xe hơi thông thả. Nhưng Cúc ưng ý nhất, là trên nóc nhà có cái hồ tắm nhỏ, xinh xắn, lát bằng thứ đá có vân như cẩm thạch người ta mua từ bên Ý đem sang. Lúc nào muốn tắm thì bơm nước ở dưới lên, tự nhiên là một hồ bơi. Tắm rồi tháo hết nước đi, chỗ ấy hóa

ra một sân gác thừa lương rất đẹp. Những chậu cây cảnh khéo uốn tia ra hình này hình kia sắp hàng chung quanh; bóng đèn điện mắc giấu ở giữa hành lá. Đêm đến, người ta vặn đèn ấy lên, đem rượu ngồi hóng gió nói chuyện với nhau, có thể cảm tưởng như một cảnh tiên.

Có lẽ Cúc đã quen biết người Ân Độ chủ tòa nhà này, đã thuộc rõ hình thế và cảnh sắc ra sao, cho nên tự nàng lựa chọn và nài nỉ Sành mua.

Thành ra đáng giá chỉ độ 35 hay 40 nghìn đồng, nhưng người chủ nhà ngó thấy cô với cậu thích ý quá họ được thề bắt chết, Sành phải trả tới 50 ngàn đồng mới mua được.

Chàng bỏ ra hơn một vạn nữa sửa sang ít nhiều theo ý mình muốn, và thuê hãng Lamorthe đóng toàn đồ đạc mới, mua toàn vật dụng sang, để bày biện trong nhà. Bấy giờ nàng mới dọn về ở nhà mới, chàng gọi là cái ố tình ái. Còn cái nhà chàng ở đường Pierre Flandin thì chàng cho Tây thuê, luôn cả đồ đạc trang hoàng bên trong.

Đồng thời, chàng với Cúc mai mối vật sắc trong đám danh hoa Sài thành lấy một à để tặng cho Tuấn theo như lời hứa và biết ý Tuấn đã gầm ghé lâu nay. Ấy là cô Hai Châu Giang mà Cúc nhận là em họ bên ngoại. Kì thật cô là con lai khách; người mẹ theo chồng sang ở Quảng Đông một độ, sinh ra cô bên ấy, cho nên có tên là Châu Giang. Ân trả nghĩa đèn, Sành đã thưởng sắc đẹp cho Tuấn, lại tặng cậu ba ngàn đồng bạc để cậu dọn nhà và mua sắm trang trang sức cho người yêu đã... khô quả, Tuấn một lời bôn天涯 thu xếp, Sành mới khởi dính vào trong vụ Phi Rỗ chém A-Wang. Tên du côn làm nghề đâm thuê chém mướn này đã theo mưu mô của Tuấn bảo phản cung, tự chịu trách nhiệm một mình, đánh đổi lấy một số tiền cho vợ con nó làm vốn. Sành đèn bồi Tuấn một đóa hoa giang hồ với một tờ chi phiếu ngân hàng như vậy, kể cũng xứng đáng.

Nhưng chính là Sành đã vô tâm hay hữu ý – nói rằng vô tâm thì đúng hơn – lôi kéo Tuấn theo mình đâm sầm vào bụi gai, nhào đầu xuống hầm hố; Tuấn cũng vốn là người phóng đãng, hai chân đã sẵn sàng đứng chụm ở trên miệng hố rồi.

*

Sau khi sửa sang chưng dọn nhà mới và xếp đặt xong cuộc ở chung rồi, Sảnh và Cúc bàn nhau làm một bữa tiệc linh đình mời những kẻ quen người thuộc để vui mừng hai sự mới một thê; tân gia và tân hôn.

Bản ý nàng muốn bắt buộc công tử Sảnh làm phép cưới tại tòa Đốc lí Sài Gòn hẳn hoi, cho được danh chánh ngôn thuận. Không phải ái tình chân thật, cho là cái gia tài Sảnh đã làm nảy ra trong óc nàng tư tưởng tôn phù lễ nghĩa ấy. Có được làm vợ Sảnh một cách chánh thức, nàng mới có quyền chung đụng tự do vào bạc tiền lúa thóc của Sảnh lúc sống; hay một mai chàng chết đi, thì nàng chứ còn ai là người có quyền thừa hưởng sản nghiệp chàng sẽ để lại, mặc dầu sản nghiệp ấy đã như viên ngọc mẻ hết một góc, nhưng vẫn còn chiếu sáng long lanh và còn là quý giá.

Mấy á giang hồ sành sỏi, tính toán một việc gì cũng có chủ tâm lợi dụng trước nhất. Có phải bán mình, bán xác thịt họ đi, họ cũng biết đánh đổi lấy một giá rất đắt.

Mà ý Sảnh cũng muốn thế. Chàng nghĩ Cúc như con ngựa trai chứng, bất kham, mình dùng dây cương tiền bạc ràng buộc nó tuy có phần vững, nhưng cũng chưa đủ; phải nối thêm dây cương pháp luật nữa cho được chắc hơn. Có thể, ta sẽ kiềm chế nó vào khuôn, không thể tự do ngoại tình nhảy đực mà ta nghe cho.

Thế rồi mỗi đàng đi lo giấy tờ khai báo để làm phép cưới.

Song việc ấy không thành.

Vì có hai lẽ:

Một là chàng hơi nể sợ cha, bởi ông Phủ hàm viết thơ trách thiện và mắng như tát nước vào mặt.

Hai là nàng không có một tờ giấy lộn nào để chứng tỏ cẩn cước của mình.

Tuy Sảnh đã quá tuổi thành nhân và có thể tự chủ lấy đời mình rồi, nhưng chàng cũng thành kính viết thơ về Cà Mau kể chuyện sắp sửa kết hôn với Cúc cho ông cụ thân sinh được biết; cũng như một lá đơn xin phép ông vậy. Ông cụ làm như mình là một quan phủ đương chức, phê mấy hàng chữ sau đây vào bên cạnh bức thư của con, rồi gửi trả lại. Còn

trớ trêu hơn nữa, ông cụ đẻ phong bì tên Cúc, thay vào tên Sảnh. Mấy câu cha tuyên án con như vầy:

"Thằng con núp sau váy đĩ. Tưởng mà lanh phẩn già tài đem lên Sài Gòn kinh doanh được công việc ích lợi gì. Té ra ngày đêm mà bao bọc đĩ, phung phí với đĩ, giờ mà lại định cưới nó làm vợ chính thức. Đồ ngu!"

"Nhà tao không thể có con đâu là đĩ, cũng không muốn có thằng con như mày. Tao cầm cửa mày, từ nay đừng vác mặt về nhà tao nữa.

"Người đã đẻ ra mày uống công: Kí tên.

Cúc nhận được thơ xem rồi tái mặt, và đưa cho chàng:

- Ông già của mình chửi cha tôi đây này.

Kì thật, nàng là đứa con đẻ ra không có khai sinh, không biết cha mẹ nàng là cha căng chú kiết nào. Vì thế, nàng không có giấy tờ căn cước để làm phép cưới.

Hai người đành bãi việc thành hôn ở trước mặt luật.

Tuy vậy, họ cũng mở tiệc vui mừng nhà mới, duyên mới, tức là một dịp cho họ khoe khoang sang trọng với những người mà họ mời đến.

Thật đúng như câu phương ngôn Tây đã nói: “Ai giống nhau hội họp với nhau”. Khách khứa đám tiệc này không có ai xa lạ, chỉ gồm bốn hạng Sài thành làng chơi: *công tử phá cửa, tiểu thư phong tình, anh chí du côn và tay nghề cờ bạc.*

Họ ăn uống, họ cười đùa, họ nhảy múa ca hát, rồi xoay ra cờ bạc thâu đêm để thịt lẫn nhau, như đoạn trên đã nói.

Sảnh với Cúc có vẻ dương dương tự đắc lạ lùng, đến nỗi lúc nâng cốc rượu xâm banh chào khách, chàng bá láy cổ nàng và thốt ra câu này không hề ngượng miệng:

- Chỗ này là nhà vàng của tôi mới mua, để chứa một nàng họ Kiều ở đất Giang Đông kim thời, tức là em Cúc của tôi đây.

- Đại Kiều hay Tiểu Kiều, phải nói rõ cho bà con biết chứ? Một người đã say ngất ngưởng, reo cười và hỏi như thế.

- Chắc là Đại Kiều! Người khác trả lời hộ Sảnh.

- Thế còn Tiêu Kiều đâu, bớt ra cho tôi.

Ai nấy cười ồ lên như vỡ chợ. Một người thứ ba chỉ tay vào cô Châu Giang rồi chỉ vào Tuấn và giới thiệu với cù tọa:

- Tiêu Kiều và Chu Du là hai cô cậu đây này.

- Vậy thì chúng ta nên mời ông Tôn Bá Phù và nàng Đại Kiều mỗi người một cốc rượu.

Thế rồi cả mấy chục tân khách luân phiên nhau ép mời Sảnh với Cúc phải uống với họ, mỗi người một cốc xâm banh đầy, làm cho cặp tình nhân đang nồng nàn kiêu thái phải chéch choáng gần ngã.

Bởi thấy Sảnh tự phụ tòa nhà chàng mới tậu là nhà vàng và gọi Cúc là nàng Kiều Thị, cho nên tân khách gọi chàng là Tôn Bá Phù. Họ lấy điển tích chọi nhau cho ra vẻ thiệp thế. Làng chơi trong Nam, nhất là hạng anh chị cờ bạc, thuộc những sự tích và nhân vật tuồng chuyện Tam Quốc, Thủy Hử như cháo, động có dịp là tuôn ra hàng tràng. Từng có tay du côn hay cưu mang em út, tự xưng mình là Mạnh Thường Quân; từng có tướng cướp tự hiệu là Đơn Hùng Tín, luôn mấy năm cướp bóc tung lung ở vùng Biển Hồ trên Cao Miên và miền Hậu Giang xứ Nam kì, sau mãi nhà chuyên trách mới trừ khú được. Những người trong giới chơi bài thuộc lòng nhân vật tuồng xưa truyện Tàu, cũng như nhà cựu nho phải nhớ kinh điển hay nhà tân học cự phách thông cả La Tinh Hi Lạp vậy.

Tuy giữa tiệc họ khéo dở tích xưa ra tán tụng cậu Sảnh thế đấy, nhưng chốc nữa ra về, họ phảm bình mai mỉa với nhau, cho anh chàng khoe mèo homet của như thế là ngốc.

- Nhà vàng? Vàng thiệt hay rồi hóa ra vàng giấy? Có phải con đó là Đại Kiều hay đổi ra Đại Cừu thì mới thật đúng.

- Tôi cho chúng nó chỉ dính nhau mấy tháng rồi tan rã như nước đá cho mà coi.

- Có lẽ! Thằng đực thì homet của mà ngu; con kia thì xài tiền như rác, mà lại đa tình ghê gớm. Gái đâu có gái lạ đời, chỉ chừa có một ông trời không chim!

- Thôi đi, nênh hư hay dở, kê xác chúng nó. Có lẽ chúng làm bữa

tiệc tốn kém hàng nghìn đế thuê anh em mình chửi đáy sao! Nhưng tôi thì tôi cũng bảo là chúng nó sắp chết.

Áy là những lời tán mảnh của một bọn khách sau khi ra về. Nếu chàng được nghe, không chừng uất tức đến đập đầu vào tường. Chàng không ngờ đâu đãi khách tốn hao sang trọng đến thế, họ ăn rồi lại có thể chửi mình.

Bữa tiệc chàng làm đến cùng xa cực xỉ; người ta chưa hề thấy một nhà quan đốc phủ sứ hay một đại phú gia nào đãi tiệc hoang phí đến thế.

Đồ dọn ăn toàn bằng vàng bạc và thủy tinh, phần nhiều là đồ ngũ dụng trong cung vua Mãn Thanh ngày trước, do một hiệu khách trong Chợ Lớn thuê từ bên Tàu đem qua, phải bảo hiểm mấy vạn bạc.

Hiệu cao lâu Vĩnh Xuân lanh nấu, lựa chọn tinh những món ăn cầu kì quý giá. Có món nấu hai thứ chim gì ngoài bể không biết, gọi tên là món “Phượng cầu kì hoàng”, mỗi bàn một đĩa, mỗi đĩa tính giá một trăm đồng chẵn.

Cứ hai đồng bạc một ấm trà Trầm Mã, là thứ chè tận trên ngọn núi Vũ Di Sơn, người ta phải thả những con ngựa già ốm cho lênh đênh núi ăn lá chè ấy rồi mổ bụng ngựa ra mà lấy. Vì thế có tên là *Trầm Mã trà*, cũng vì thế mà quý hóa đắt đỏ.

Rượu xâm banh uống như nước lã suốt đêm, toàn thứ hảo hạng, đắt tiền.

Mua các thứ hoa tươi trên Đà Lạt đem về trang hoàng từ ngoài vào trong nhà, xen với vóc nhiễu mới toanh.

Riêng khoản đèn điện thắp một đêm ấy, công ti điện khí tính cả tiền công và tiền hơi gần năm trăm đồng. Vì đèn điện mắc tú tung cho đến nóc nhà và các ngọn cây.

Sảnh còn chơi ngông đến nước này nữa mới lạ đời: Tặng quà cho khách. Những người dự tiệc tân gia, tân hôn này đã không tốn đồ mừng thì thôi, lại còn được chủ nhân tặng cho một món quà đem về làm kỉ niệm. Mà phải món quà ít tiền gì sao? Từ mười đồng trở lên tới bốn năm chục không chừng. Sảnh mua ở hang nào giày mũ, nào đồng hồ, nào nước hoa, nào tơ lụa, nào bánh kẹo, nào nhẫn vàng, mỗi thứ đựng trong

một chiếc hộp xinh đẹp. Khi ăn tiệc xong bày ra cuộc xổ *tombola* làm vui; mỗi người khách rút thăm hẽ trúng món gì thì lấy món ấy. Ai cũng có phần, không nhiều thì ít. Thế là khách được ăn, được nói, lại được gói mang về.

Họ bảo anh chàng hơm của, thật không oan chút nào.

XVII

HỌ QUĂNG TIỀN BẠC QUA CỬA SỔ RA THẾ NÀO?

Từ đây, Sảnh và Cúc sống một cuộc đời rất mực xa hoa, phóng túng, tràn trề vật chất.

Không mấy đêm nhà họ không bày ra những cuộc yến ấm, tụ họp bạn bè trai gái, hầu như một hội quán, hơn nữa, một tổng bộ của Làng chơi.

Nghè đời, đã săn tiền bạc trong tay, lại dám hoang phí giao du, cứ nay yến mai tiệc mời mọc người ta, thì có thiếu gì bạn lui tới vui chơi.

Rất đỗi nhà Sảnh trở nên một cơ quan tập trung các tin tức mới lạ về trai gái, về cờ bạc, và các *mốt* ăn chơi và thời trang phục sức; ai muốn biết một tin mới gì, cứ đến đấy mà dò la, nghe ngóng. Phàm một tân văn, một biến cố gì quan hệ của làng chơi, chỉ xảy ra độ nửa giờ, nhà này đã có tin báo cáo và biết rõ ngành ngọn.

- Con Năm Nhựt Bồn mới ở Nam Vang xuống hôm qua, nhan sắc giờ coi xinh đẹp bội phần, vàng đeo từ cổ đến chân.

- Công tử Phát ở Cần Thơ vừa mua một chiếc xe hơi Hoskiss cắt chỉ (nghĩa là mới nguyên) cho cô Tám Siêu. Tôi đã thấy cô cầm tay lái vững vàng đáo để.

- Hôm kia, nhà Prohomull Frères ở đường Catinat đã sang nhiều hột xoàn đẹp quá, các bà các cô nhà giàu tranh nhau mua.

- Ngay tối hôm qua, tại nhà Bảy Phang đánh me có xảy ra việc cướp tiền và rút súng ra bắn nhau sao đó, có phải không anh?

Không cần phải có một tờ báo riêng cho làng chơi, bất cứ đêm nào người ta đến chơi tòa nhà ở đầu đường Richaud cũng nghe được một vài câu chuyện sót dẻo đại khái như thế.

Đêm nào nhu đêm nay, hễ thấy cô không đưa nhau vào nhà tiệc trong Chợ Lớn đóng thuế cho ông vua cờ bạc Sáu Ngọ ít nhiều, thì thày cô họp khách ở nhà sát phạt nhau chẳng vừa chi. Bài cào họ đánh vài ba trăm đầu nặng là sự thường; tú sắc có chơi nhỏ lăm, gọi là đỡ buồn, cũng một đồng bạc một lệnh. Mỗi đêm có thể ăn thua dăm ba ngàn đồng.

Cúc có máu mê cờ bạc lạ thường, hơn cả đàn ông mê gái. Nàng đã từng nói ra miệng với Sảnh:

- Cờ bạc túc là không khí đối với tôi, mình ạ. Trong khoảng 24 giờ không có nó làm bạn, tôi cảm thấy mình bứt rứt, khó thở. Bất cứ đánh thứ gì, miễn là có cờ bạc cho tôi chơi gọi là, ăn thua đôi ba chục gì đó cũng được, tôi mới thấy khoan khoái dễ chịu, không thì tôi buồn bã càu nhau, có thể sinh sự cả với mình.

Thành ra chiều lòng người yêu, mỗi đêm Sảnh phải tìm kiếm sòng bạc đưa Cúc đi, hay là tổ chức ở nhà cho nàng chơi. Chính anh chàng cũng bén mùi lăn lóc với cuộc đen đỏ. Cả hai người cùng là kiện tướng đồ bác; họ tương đắc tương thân nhau có lẽ cũng vì đó một phần.

Chàng tổ chức ở nhà thường quá, đến tai ông vua cờ bạc. Phải biết lão này không dung cho ai có quyền lập sòng cờ bạc, mặc dầu ở trong nhà riêng của mình. Phàm ổ cờ bạc lớn nhỏ nào, không phải thuộc quyền lão kinh doanh thù lợi, đều bị lão mách nhà chuyên trách vây bắt ngay.

Có lần, đang nửa đêm, trong nhà, Sảnh đang chơi bài cào, thì lính ập tới. Chàng mau trí khôn, thu dẹp tang vật giấu ngay, tuy không bị bắt quả tang, nhưng Sảnh và Cúc phải một bữa hết vía.

Sau đêm hôm ấy, họ không dại tổ chức ở nhà nữa, rủ nhau đi chơi ở ngoài. Chẳng có nhà tiệc và trường đua để cho người ta đồ bác tự do là gì kia?

*

Chàng phải chiều chuộng người yêu thái quá mà mang lụy. Nhất là đau đớn cho cái hò bao.

Nàng muôn sao được thế. Miễn là nàng hé môi nói: “Tôi muôn vật này, mình ơi!”, tức thời Sảnh phải mua sắm vật ấy cho nàng. Không bao giờ chàng từ chối một sự gì nàng ưng muôn; cũng không bao giờ tỏ ý khó khăn. Giữa cặp tình nhân này, chẳng có tiếng gì là tiếng “không có thể”.

Nàng muôn một chiếc xe hơi nhỏ xinh để học cầm lái, phòng khi đi đâu một mình. Chàng dông lại hãng *Auto Hall* hay *Garage Indochinois* tìm được chiếc xe như thế đem về dâng ngay.

Giày đóng một lúc hàng mấy chục đôi, đủ kiểu và các thứ da. Quần áo may hàng trăm bộ, toàn là đắt tiền, mắc đầy hai ba tủ áo. Lắm bộ treo đến bờ buc mà nàng chưa xỏ tay vào lần nào.

Những vòng ngọc thạch, dây chuyền nạm kim cương và nhẫn hột xoàn, nàng gấp thứ gì thích mắt cũng nũng nịu đòi chàng mua sắm cho được. Một hộp đựng đầy nữ trang, khi nào thua bạc túng tiền quá, nàng đem đến các tiệm Vạn Bảo cầm để gỡ gạc. Thể thân những vật điểm thêm nhan sắc cho nàng đó thường bị cầm đi chuộc lại không biết bao nhiêu lần.

Một hôm, nàng đi chơi với Sảnh, mà không thấy đeo một phân vàng ngọc nào, chàng lấy làm ngạc nhiên, hỏi đồ trang sức đâu cả, nàng trả lời không có một chút sượng sùng:

- Dây chuyền và cà rá, em đã cầm hết cả rồi anh ạ.
- Mình tiêu xài việc gì mà phải cầm đồ?
- Thua quá chớ sao.
- Thế cầm ở đâu?
- Cầm ở tiệm thim Xồi đường Verdun.

Thế là Sảnh lại phải bỏ tiền chuộc nữ trang về cho nàng.

- Có lúc mình cầm cả tòa nhà ở đường Richaud cho mà xem.
- Ấy, chưa biết chừng! Nàng nói một cách rất tinh táo tự nhiên.

Tuy vậy, anh chàng vẫn phải cắn răng bóp miệng mà chiều chuộng người yêu đủ mọi sự. Cảnh chàng gần như cảnh những vị trung thần Cơ tử, Tỷ Can đều gấp phải ông vua hung ác là vua Trụ, cũng vẫn khăng khăng một lòng thảo ngay thờ chúa vây.

Mỗi tuần lẽ, nàng phải tắm ba lần bằng sữa bò tươi để giữ cho da thịt được mịn màng trẻ đẹp luôn luôn. Người ta cứ đoán cũng biết sữa bò tươi đó đầy một thùng tắm cho con người ấy ngâm da tắm mát cả thân thể, mỗi lần tốn kém đến đâu.

Không một chuyến tàu nào từ Marseille sang đến Sài Gòn, không đem lại cho nàng một hai kiện đồ, nào phấn sáp, nào nước hoa, nào hàng tơ lụa và kiểu mẫu nọ kia, do nàng gởi mua ở Paris hay Londres.

Sắc đẹp của nàng túc là vốn liếng, là mồi câu, là khí giới sinh tồn, cho nên nàng lo vun quén, bồi bổ, không kể gì hao tổn. Tắm bằng sữa tươi, chính vì mục đích ấy. Nào phải thế thôi, nàng thuê mĩ viện *Kéva* hai ngày một lần, cho một bà đầm chuyên môn đến nhà sửa vú, nắn da, và đấm bóp cho nàng một giờ. Một giờ đồng hồ ấy tiền công mười lăm đồng bạc. Nội môt khoản ấy hằng tháng đã bao nhiêu tiền!

Nàng lại thuê riêng một ả xâm (thím khách, theo tiếng xứ Bắc) chỉ có việc mỗi ngày đến nhà, chờ khi nàng thức dậy, để chải đầu búi tóc cho nàng.

Tóm lại, những cách điểm trang tự phụng của nàng nhất nhất đài các xa xỉ, tưởng vợ con những nhà vương công cự phú xứ mình cũng không được thế.

Tiền ai?

Chỉ chết cái hồ bao công tử Sảnh!

*

Hình như trong tay chàng có nhiều tiền quá, không biết tiêu xài gì cho hết, mà những việc kinh doanh đúng đắn, ích lợi, thì hạng người như chàng lại không biết làm, thành ra chỉ còn có cách là bốc tiền mà ném qua cửa sổ.

Muốn khoe khoang cho thiên hạ biết mình chơi sang xài bảnh, chàng không ngần ngại đem tiền bạc mồ hôi nước mắt của cha mẹ đã góp nhặt và chia phần cho, quăng vãi lắm cách thật là ngông nghênh, lố bịch.

Sáng sớm một hôm đó, ai mở tờ báo *Trung lập* mới ra sốt dẻo, xem mục “*Thiên hạ đồn*” – dưới ngòi bút sắc cạnh và rất khéo xoi móc của

ông Trần Văn Chim đã quá cố - thấy mấy hàng tin tức quái lạ như sau này, đều phải sững sốt.

“Thiên hạ đồn rằng đêm hôm qua, những du khách muốn đi thửa lương ngoạn cảnh, cũng như các cậu làng chơi muốn rước mèo đưa gái đi Thủ Đức ăn nem hay lên Dĩ An tắm mát, tìm khắp Sài Gòn – Chợ Lớn không còn một chiếc xe hơi nào cho thuê.

“Nhiều người tức mình, đến tận nhà các chủ xe, thấy xe để không đó, nhưng họ đều nói đã bị người ta trả tiền trước và bảo gác đê, giờ không thể cho ai thuê được, dù là 50 đồng một giờ.

“Thiên hạ đồn rằng chỉ có một người đã thuê tất cả xe hơi cho thuê ở Sài Gòn – Chợ Lớn, nguyên do chỉ vì hai công tử làng chơi kình địch với nhau một con mèo.

“Có quả vậy chăng?”

Câu chuyện kì khôi này quả có như lời thiên hạ đồn thật.

Và lại, một trong hai công tử nói đây, nào phải ai lạ, chính là con cùu trong chuyện của chúng ta: Cậu Sảnh.

Ở đất Sài thành phong nguyệt phồn hoa, người ta thấy các vị công tử nhà giàu tay chơi, chỉ vì ganh hơi tức khí, vì sĩ diện, vì tiếng tăm, gây nên những cuộc tranh cướp lẫn nhau một con mèo là sự thường có.

Được cái, họ không làm như bọn du côn lấy dao găm quả thui ra tranh nhau một mối lợi, một miếng ăn. Đằng này họ chỉ dùng rất một thứ khí giới tranh đấu, vừa nhẹ nhàng, vừa có sức mạnh vô song, ấy là chiếc ví da, cuộn giấy bạc. Ví dụ câu A, may tặng cô B. bộ áo nhung đáng bảy tám chục, thì cậu C. tặng chiếc xuyến nạm hột kim cương đã mua tại hiệu *François Sư* hơn hai nghìn đồng, tức thời cậu A. điên tiết, cho hẳn cô một chiếc ô tô mới tinh hảo, để chỉ tỏ cho kẻ tình địch biết rằng: “Tao nhiều tiền hơn, tao xài bánh bao hơn; thử xem mà có giỏi thì ganh gổ với tao nữa đi nào!” Nhiều khi, rốt cuộc cả hai cậu cùng khuynh gia bại sản, chỉ cô B. ở giữa là béo bở. Mấy tay danh hoa như bức *Trà Nhị* gần đây, nhờ có những cuộc tương tranh đại khái như thế, đã cho họ phung phá biết bao nhiêu vạn của công tử mà nói.

Cái vật làm đích tương tranh cho họ, có khi chỉ là một tiệm phẩm mà họ cũng dở những cú giấy bạc ra đầm nhau túi bụi mới kì. Hèn gì lũ gà thường ganh gổ mồ đá nhau chỉ vì có tiếng gáy.

Cũng bởi tiếng gáy mà Sảnh đã chơi cái thủ đoạn thuê sạch xe hơi ở Sài Gòn – Chợ Lớn, tốn hết vô số.

Bạch Tuyết, một ngôi sao vừa mới mọc lên kề nhan sắc không kém gì Cúc, nhưng nàng được điều hơn, là còn xanh trẻ, như bông hoa mới nở, lại có cái thiên tài ca vọng cổ với thanh điệu thánh thót du dương, nghe rất hay, ai cũng phải phục. Ban đầu nàng dự vào một ban cải lương tài tử, hát giúp hội Dục Anh vài đêm; sau được hai hãng *Pathé* và *Columbia* tranh nhau thuê nàng ca những bản vọng cổ để thu thanh vào đĩa máy hát. Các báo đăng hình và ca tụng rầm rộ lên. Nhân đó, tiếng tăm Bạch Tuyết nổi dậy, các cậu công tử mê tí, đua nhau chạy theo tán tỉnh thù phụng nàng.

Trong đám ấy Sảnh là người đoạt giải tiên phong, được lọt vào mắt xanh của Bạch Tuyết. Kế đến Giao, một chàng trai trẻ vạm vỡ, con nhà giàu ở Vĩnh Long đỗ tú tài bên Tây trở về, chưa tính làm lụng công việc gì, may gặp một hôm bà mẹ bỏ quên chìa khóa tủ sắt, cậu đánh cắp được một bó giấy bạc – nghe đâu tới ngoài một vạn – đem lên Sài Gòn ăn chơi thả cửa.

Nhưng Bạch Tuyết khôn ngoan biết lựa chọn, đối với Giao có phần gắn bó âu yếm hơn. Vì cậu này cũng trẻ như nàng, cũng con nhà giàu, có chút danh giá là cậu tú, mà tái tim non lại chưa có ai nắm giữ. Sảnh đã có Cúc rồi, nàng dư biết; trước hòn sư tử gửi mình đằng la, nàng không dại gì. Thành ra hai cậu vốn là bạn chơi bời cặp kè với nhau, giờ vì tương tranh một con mèo mà hóa ra ghen ghét, kình địch.

Sảnh chỉ nhăm nhăm tìm cách đoạt lại bông hoa trong tay kẻ thù; nếu không được thì cũng phá đám chơi cho bõ ghét.

Họ đã từng xỏ nhau lăm miếng rất cay, không kẽ gì là sự hao tiền phí của.

Một hôm, Sảnh muốn trào máu lên cổ, khi được tin Bạch Tuyết từ chối bữa cơm chàng định mời ở *Continental* đại phán điểm chiều nay, là cốt để sáu, bảy giờ tối, cùng Giao tổ chức cuộc đi tắm suối Dĩ An với mấy bạn thân. Chàng bắn tin đe dọa:

- À giỏi! Con Bạch Tuyết và thằng Giao dám vượt râu cọp mà chơi, để rồi cọp cho hai đứa nó biết nanh vuốt sắc lém ra thế nào?

- Anh định cắt gân bẻ giò chúng nó chứ gì? Có người tò mò hỏi thế.

- Không, đây không thèm chơi lối du côn, chỉ đố chúng nó chiêu tối nay làm sao đi lên Dĩ An được mới giỏi.

Quả nhiên, chiều tối hôm ấy bọn Giao với Bạch Tuyết đành phải túc tối, bãi cuộc chơi suối Dĩ An, vì một lẽ rất quái lạ, không ngờ là Sài Gòn, Chợ Lớn chẳng còn sót một chiếc xe hơi nào cho thuê mà đi.

Họ ra bến xe Chợ Mới, Chợ Cũ, lùng khắp các *ga ra*, nơi nào cũng một câu trả lời:

- Xe có người thuê hết rồi. Người ta đã trả tiền trước tối nửa đêm, và bảo chờ đợi sẽ đến bất thình lình. Thôi, xin thầy cô chịu phiền để hôm khác vậy.

Thì ra lúc năm giờ chiều, Sảnh đã lùng khắp hai châu thành, có chiếc xe hơi nào là xe cho thuê, chàng thuê tất cả, xe nào cũng thuê sáu giờ, tính mỗi giờ năm đồng, chàng trả trước 30 đồng cho mỗi xe và bắt buộc cứ đỗ chờ đó. Chàng cố hăm bọn kia không thuê đâu được xe hơi mà lên Dĩ An bởi lội ôm ấp nhau.

Ví dụ thử thời hai châu thành Sài Gòn – Chợ Lớn chỉ có độ một trăm chiếc xe hơi cho thuê thôi, người ta cứ tính nhầm cũng biết đêm hôm ấy, với cách chơi ngông nghênh kì quái như thế, Sảnh đã ném qua cửa sổ một món tiền bao nhiêu.

*

Ròng rã hai năm, Sảnh với Cúc thi nhau ăn xài chung diện, cờ bạc, phung phán tràn cung mây; họ đắm đuối trong cuộc đời vật dục, hoang tang cuồng rõ đủ thứ; chỉ thấy đồng tiền mỗi ngày đội nón đi ra từng lũ, không bao giờ nghe nó gõ cửa đi vào.

Người ngoài trông thấy, đoán chắc sự sống của đôi nhân tình này, mỗi tháng phải tốn năm bảy nghìn một vạn họa chặng mới đủ.

Có người bạn tử tế, khuyên chàng xa Cúc, bỏ sự chơi bời, đem vốn ra kinh doanh một việc gì sinh lợi, khởi khổ tương lai. Chàng bĩu môi, gạt phăng:

- Anh rõ giàn quá. Người ta sẵn có tiền của, cứ việc ăn chơi một hồi đéo để cho sướng thân rồi chết. Đời người có được bao lăm. Tôi sống theo thuyết vị ngã của Dương Chu. Anh bảo xa Cúc thì sự sống của tôi còn có nghĩa gì? Thà chết dưới cụm hoa mẫu đơn để làm con ma phong lưu, thích hơn!

Bởi vậy, chàng như vui vẻ dốc mãi hồ bao ra cung phụng người yêu với mình tha hồ huy hoắc.

Mấy lúc về sau, chắc hẳn số tiền gửi băng đã rút ra lòn mòn hết cả rồi, người ta thấy chàng ít ngày lại về Cà Mau một lần, là để vận lương. Vì phần gia tài chàng được hưởng, có một vài sở ruộng ở quanh dưới đó. Ban đầu chàng về còn được góp lúa bán lấy tiền; lần sau về bán già bán non hoa màu; sau cùng thì về bán ruộng dần dần, khi đầm chục mẫu, khi một trăm mẫu, tới hết.

Ngay căn nhà ở đường Pierre Flandin cũng đã sang tên đổi chủ. Cho đến tòa nhà lộng lẫy đang ở tại đường Richaud mà chàng đã mua 50 ngàn đồng cho Cúc đứng tên, nàng cũng lén đợ cho Chà Và lấy một vạn để quăng vào sòng me và chiếu bài tú sắc rồi nữa.

Cái gia sản 40 vạn, thấm thoát mới hơn hai năm đã sứt mẻ, tiêu tan, không khéo chẳng còn lại được một hai phần mười.

XVIII

BẮN MỘT VIÊN ĐẠN CUỐI CÙNG

Sau những ngày tạnh ráo vui tươi, đến cơn sấm chớp dông tố.

Mọi khi, thầy cô thức dậy buổi sáng – với họ, buổi sáng nghĩa là 12 giờ trưa hay một hai giờ chiều – luôn luôn nét mặt tươi tỉnh, chương trình ăn chơi trong ngày hôm ấy: Chiều đi mua sắm những gì, ăn cơm Tây hay cơm Tàu, tối đi xem cải lương hay xi nê rồi về đánh ở sòng nào. Bao nhiêu lâu nay, công việc mỗi ngày của họ quanh quần chỉ có chừng ấy, dù đi chung hay ăn mảnh cũng thế.

Hôm nay khác hẳn, thầy cô thức dậy với bộ tịch rũ rượi, thảm đạm;

mỗi người ngồi cú rũ một xó, chẳng nói chẳng rằng, trông như con gà bị nước mưa thấm ướt lông cánh. Đồ điểm tâm và hai cốc cà phê sữa đế trên bàn đã gần nguội lạnh. Con sen mòi nhắc bị thầy gắt gỏng, trợn mắt tròn xoe:

- Mày muốn xực thì xực đi, làm gì hối thúc người ta.

Cô ngồi bó gối, thỉnh thoảng thở dài một hơi.

Thì ra đêm qua họ đã thua bạc cháy túi.

Cách tuần lễ trước, Sảnh về Cà Mau, bán nốt mười mẫu ruộng còn lại, được đâu hơn vạn bạc, đem lên Sài Gòn; thế là hết của bất động sản ở nhà quê, không còn gì nữa. Vào tay phá của như thầy với cô, vạn bạc có phải nhiều nhỏi gì. Họ lại cứ việc nhắm mắt vung tay xài phí, cờ bạc. Đêm nào chàng cũng phải “hộ giá nương nương” vào nhà tiệc trong Chợ Lớn, rồi cũng ngứa tay nóng mũi đánh theo. Cơn đen vận hẩm, số tiền khá to ấy không được nằm ấm chỗ lấy dăm sáu ngày; mỗi đêm nó phải bong đi ít nhiều, rồi tới đêm qua, từ giã hồ bao thầy cô mà đi hết.

Họ đã bắn viên đạn cuối cùng, cho nên sáng nay dậy ngồi thử mặt với nhau đó.

Nhưng chẳng còn tòa nhà giá trị năm vạn là gì kia?

*

Sảnh vùng đứng dậy rửa mặt chải đầu, rồi thăng bộ cánh vào đường hoàng, sắc mặt đổi ra vui vẻ, hình như trong trí đã vụt nhớ ra một phương pháp có thể giải ách cứu nguy.

Chàng hớn hở chạy tới bên Cúc:

- Mình đưa bằng khoán (tức là văn tự địa đồ) nhà đây cho tôi.

- Nhà nào? Cúc vẫn ngồi nguyên chỗ, ngẩng mặt hỏi lại một cách hốt hoảng.

- Nhà chúng mình ở đây chớ còn nhà nào nữa.

- Đã cầm mẹ nó đi rồi còn đâu.

Giá sét đánh bên mang tai, chàng cũng không giật mình hơn:

- Chết chúa! Cầm bao giờ?

- Đã bốn tháng nay. Tôi có việc cần tiêu nên tôi cầm đi, mình tưởng những số tiền mình đưa cho tôi mà đủ xài được sao?

- Thế mình cầm cho ai?

- Tôi cầm cho thằng xã tri (sét ti) Nappa ở đường Ohier lấy 10 ngàn đồng. Nay giờ để tôi bàn tính với mình một việc này, xem mình có chịu không nha.

- Nàng lại ngồi bên bàn, uống cốc cà phê nguội, và nói tiếp:

- Với cái nhà này, nếu ngay bây giờ chúng mình bán đứt, e người ta thấy mình cần tiền, sẽ trả rẻ quá, bán nó uống đi. Tôi có thể năn nỉ thằng chà Nappa cầm thêm lấy chừng 15 ngàn đồng nữa; một mai ta có tiền chuộc thì nhà vẫn còn. Nhưng số tiền này, ta phải tính công việc làm ăn mua bán gì, chứ cầm nhà để lại ăn chơi cờ bạc rồi thì ăn mày. Mình nghĩ xem có phải không?

- Phải đây! Chính tôi cũng đang suy nghĩ như thế.

Lần thứ nhất, thấy cặp trai gái này bàn đến sự làm ăn.

Ngay chiều hôm ấy, họ đi khẩn cầu ông tượng đồng đen ở đường Ohier chịu cho đợt thêm về tòa nhà lấy được 15 ngàn đồng nữa, như ý sở nguyện. Làm gì nó chẳng chịu? Một tòa nhà còn mới nguyên, đáng giá năm vạn, mà chỉ cầm có phân nửa lấy lãi ba phân, nếu người ta chuộc thì nó được tiền lãi cũng đủ no, không chuộc thì nó được cả tòa nhà với giá rẻ. Lạ gì chủ nợ thường chiếm được gia viên điền sản của bọn cờ bạc ăn chơi bằng cách đợt non bán già như thế. Nhờ Cúc khéo “ngoại giao”, tòa nhà đường Richaud hai lần cầm nợ được giá ấy kể còn là khá; có mất cũng đau đớn vừa thôi. Từng thấy ở Nam kì có lầm của bất động sản đáng dăm bảy chục vạn mà bị mất vì số nợ dăm bảy ngàn mới đau!

Cũng là lần thứ nhất, cặp trai gái này có vạn rưỡi bạc trong túi mà đêm hôm ấy họ chịu nằm khàn ở nhà, không đi tiêu pha đánh chác gì hết.

Như đã hối hận chán nản cuộc chơi, họ hiền lành ở nhà một đêm thứ nhất để bàn định sinh nhai.

Đắn đo tính toán với nhau mãi, họ đồng ý nhất định làm nghề bầu gánh cải lương, một nghề nguy hiểm khó khăn, đầy những gai góc, nhất

là với ai không phải nhà nghề xướng hát và hạng công nương công tử lười biếng, chơi bời đã quen.

Sẵn dịp, họ mua một gánh hát cũ, sửa sang may sắm thêm, đổi tên là “Tân Hí Ban”.

*

Hôm khai mạc, Sảnh ta mặc *smoking* chững chạc, đứng trước sân khấu, lấy tư cách mình là chủ nhân gánh hát, đọc một bài chúc từ mà chàng đã thuê mượn nhà văn nào viết hộ không biết. Trước cám ơn khán giả đồng bào, sau nói lung tung về nghệ thuật cải lương và tiền đồ âm nhạc, làm như mình thông thạo nghề hát không ai bằng. Nhưng chàng vẫn thò chuôi ra trước mặt những người kiến thức, vì có lầm chữ nọ đọc sai ra chữ kia, nghe rất buồn cười. Đại khái *mục kích* làm ra *mục đích* chẳng hạn. Hèn gì ông trưởng giả *Jourdain* vẫn tưởng mình đã nói văn ngôn bốn chục năm rồi, chẳng cần phải học nữa.

“*Hồi đầu*”, tấn tuồng diễn tối hôm khai mạc hình như cũng có ý nghĩa. Tác giả vô tình hay hữu ý chẳng rõ, khéo diễn ra tuồng một sự tích có cảnh ngộ giống như cảnh ngộ ông bầu gánh đến bảy tám phần mười. Trọng Lang con một nhà giàu, cha mẹ cho lên tinh học, chỉ trốn học đi chơi với lũ vô lại, sau nói dối nhà cấp vốn cho buôn bán, nhưng kì thật chỉ để dâng mèo nuôi gái. Khi cha mẹ qua đời, chàng càng tự do phá tan cơ nghiệp, đến nỗi suy vi rồi lưu lạc, xấu hổ không dám trở về quê hương. May nhờ có người vợ hiền đức, chịu khó buôn gánh bán bưng nuôi chồng và khuyên chồng tĩnh ngộ, trở lại theo đòn bút nghiên, về sau thi đỗ làm quan, khôi phục được gia nghiệp cũ.

Đào kép đóng vai Trọng Lang và người vợ hay quá, nhiều đoạn khiến cho khán giả cảm động phát khóc.

Trong đám khán giả có ít nhiều người biết rõ câu chuyện Sảnh với Cúc từ đầu. Nửa đêm vẫn hát, ở rạp *Modern* ra về, được nghe họ bình phẩm, kể cũng vui tai.

- Các anh há! Có lẽ chính thằng Sảnh soạn ra tuồng “*Hồi đầu*” để ngũ ý tự sám tự hối đấy.

- Nó chỉ giỏi soạn cơm hay là soạn quần cho gái thì có, chứ soạn

tuồng nỗi gì. Đây là tác phẩm của thầy tuồng Nguyễn Trọng Quòn muốn ngũ ý khuyên răn nó không chừng. Nó chính là Trọng Lang thì đúng lầm rồi, nhưng còn con Cúc đâu có phải là hiền phụ.

Ôi chao! Mấy cậu công tử phá gia, ăn chơi đĩ điếm chán chê, rồi cũng ti toe ra làm công kia việc nọ với đời, mà họ không biết làm việc quái gì, họ bỏ tiền ra lập gánh cải lương. Các anh thử đếm xem Sài Gòn ta có mấy công tử làm bầu gánh thất bại nhẵn răng rồi? Không khéo cải lương là vòng dây thắt cổ cuối cùng của thằng Sảnh với con Cúc đây. Hết hát dở thì chúng nó chết ngay; nếu hát khá, kiếm ra nhiều tiền thì chúng nó lại chơi, lại phá, đằng nào cũng chết. Các anh có để ý xem lúc thằng Sảnh đứng đọc chúc từ, bộ mặt vênh váo, ưỡn mõi ngực ra; nó tưởng bầu gánh cải lương là một ông chức lớn gì trong xã hội mình. Còn á Cúc thì liếc cười nhí nhảnh với vô số cậu trai, sao mà nó quen biết “đực non” nhiều thế không hiểu, tôi sợ đầu thằng Sảnh, hơi nhỏ không đủ chỗ cho á cầm sừng. Ôi! Cải lương rồi hóa ra bất lương!

Lời thiên hạ phê phán thế mà đúng.

Năm sáu tháng đầy, gánh “Tân Hí Ban” dậy tiếng tăm vì nghệ thuật nổi hơn các gánh khác. Chỉ nhờ có vài ba tay đào kép xuất sắc và mấy vở tuồng mới, “Tân Hí Ban” diễn ở Sài Gòn – Chợ Lớn rồi đi vòng Lục tỉnh, lên Nam Vang, đâu đâu cũng được khán giả hoan nghênh thường thức, hơn bù kém mỗi đêm thâu nhập năm sáu trăm đồng là thường.

Nếu đôi nhân tình này quyết chí tu tinh làm ăn đúng đắn thì còn nói gì; lúc này tức là cơ hội cho họ chuộc được tòa nhà đã cầm, khôi phục lần lần sự nghiệp đã đổ nát, rồi tự xây đắp lấy một địa vị khả quan trong xã hội cũng nên.

Khốn nhưng họ chỉ làm việc và giữ mình được một vài tháng đầu thôi. Sự phát đạt của gánh hát không mấy chốc khiến họ trở lại kiêu căng, tự đắc và đánh thức con heo “phóng đãng” vừa ngủ tơ mơ kia chồm dậy.

Chứng nào tật ấy lại hiện nguyên hình như hồi nào.

Sẵn có tiền bạc ra vào, thầy cô lại vung tay ăn xài cờ bạc thả cửa.

Mỗi người lại biên thêm vào quyền sở tội ác săn mắng thuở nào, một tật hư mới nữa.

Sành đánh bạn với ả phù dung sau khi làm chủ nhân gánh hát cải lương một vài tháng. Mà chàng nghiện nặng, mỗi ngày có ít cũng phải chi tiêu bảy tám đồng về khoản mây khói. Những đêm có hát mặc kệ đào kép ở trên sân khấu, chàng nằm chuí một góc trong buồng sau, thổi bài kèn tàu và bắn súng liên thanh cho kịp chốc nữa tan hát còn phải hộ giá nương nương đi lùng sòng me chiếu bạc.

Cúc thì bây giờ như ngựa quen đường cũ, “ngoại giao” tú tung. Địa vị bà chủ gánh hát cần phải giao thiệp, trông nom, giúp cho nàng có cớ luôn luôn để cất lén chốc lát với công tử này hay tình lang kia, trong khi ông chồng hờ đang nằm lim dim trên chiếu phù dung.

Thì ra căn nhà đến lúc cũ nát, tú tung mưa giọt nắng soi.

Tiếng là gánh hát thu nhập khá nhiều, nhưng vẫn không thể nào thăng bằng thầm tháp cho hai người thi nhau huy hoắc.

Bọn đào kép ngó thấy vợ chồng bầu gánh như thế, tự nhiên khinh dể biếng nhác. Cuộc thịnh vượng của gánh hát cho họ nghĩ được đến quyền lợi mình. Kẻ xin tăng lương ba chục phần trăm, người đòi vay mượn dăm trăm một ngàn bạc trước. Nhưng ông chủ cô chủ chỉ lo ăn xài ích kỉ cho sướng không nghĩ đến những sự thỉnh cầu chính đáng của kẻ làm công. Mấy tay đào kép giỏi lần lượt rủ nhau xin thôi và nhảy sang gánh khác.

“Tân Hí Ban” kém danh vắng khách từ đó.

Nhưng vấn đề thê diện hão huyền, nhất là vấn đề sinh kế quan hệ, không cho phép Sành và Cúc quì gối đầu hàng trước sự thất bại ngay. Họ đâm lao phải theo lao, cố tìm cách duy trì và chấn chỉnh.

Lúc bấy giờ số thâu nhập kém sút bội phần, họa may chỉ vừa vặn cung ứng vào sinh tồn của gánh hát, mà khoản cần dùng chi tiêu hoang phí của họ thì lại không giảm được chút nào cả. Huống chi còn muốn chấn chỉnh – như may sắm mũ măng và luyện tập đào kép mới – tất phải cần tiền, cần có nhiều tiền. Thành ra họ phải nhắm mắt vay lãi, có món tới đôi ba chục phân. Vay mãi hết chỗ, phải bán lần đồ đặc trong nhà. Đến chiếc ô tô của Sành, là cái biểu hiện sang trọng sau cùng, đã cầm cho người ta, giờ cũng phải đoạn mại luôn.

Ba bốn tháng sau, hai người chỉ sống về nợ nần. Vậy mà tình thế nguy nan cũng vẫn không thể cứu vãn lại được.

Rốt cuộc, các chủ nợ tịch biên mất cả gánh hát.

Thế là thầy cô phuôi hai bàn tay không. Giấc mộng phồn hoa đến đây là tàn, thật tàn.

XIX

ANH ĐI ĐÀNG ANH, TÔI ĐÀNG TÔI

Cần Thơ 27 Avril 192...

Anh Tâm,

"Không có bút mực nào tả hết được nỗi lòng em cảm động tha thiết khi đọc bức thơ anh sám hối và cầu cứu.

"Anh tuột xuống dốc truy lạc mau chóng bất ngờ đến thế kia hả?

"Vậy mà mấy tháng Tân Hí Ban mới khai sinh, em định ninh rằng phen này thế nào anh cũng khôi phục và trở lại quật cường như trước. Nếu không có thơ anh thì em những tưởng anh và người yêu vẫn còn nằm trên vàng, đi trên bạc, hiển hách giữa đất Sài thành phồn hoa!

"Chẳng nói thì em cũng đoán biết tình trạng anh lúc này nguy ngập quẫn bách đến thế nào? Em rất ân hận không thể tức thời trù liệu đâu ra năm ba trăm đồng mà gửi cứu cấp anh, theo lời anh hỏi Bạn giang hồ vô lại với nhau, thêm có sợi dây thân quyến ràng buộc, ta chẳng giúp đỡ nhau lúc này thì còn lúc nào. Huống chi anh từng có lượng hào phóng với em, sự ấy em còn khắc bia đựng trong trí nhớ.

"Song cảnh ngộ không cho em làm theo chân tâm ước muôn, nghĩ thật đáng buồn.

"Để em kể qua hồi kết thúc cuộc đời Sài thành phóng đãng của em cho anh nghe, vì những lúc ấy anh mắc đưa gánh hát đi chau du Lục tỉnh Nam Vang, chắc anh không biết.

"Hơn hai năm theo chân nối gót các anh trên đường phồn hoa lăng mạn, em đã nhắm mắt làm tôi tớ phụng sự ái tình của Châu Giang, chính là người anh giới thiệu và anh hẳn còn nhớ, giữa tiệc tân gia hôm

đó, người ta đặt tên nó là Tiểu Kiều. Bây giờ em nghĩ nên gọi nó là Tiểu yêu mới đúng.

“Nó ăn hoang xài phí hơn bà công chúa; nó gồm đủ mọi tật của gái giang hồ; nó ve vãn khắp mọi người, hiến thân cho bất cứ ai, có nhiều nhân tình không biết là mấy tá mà nói. Đến nỗi một thằng trai trẻ nghiệp ngập nuôi ở trong nhà, bình nhật vẫn hầu hạ em, phục dịch nó, sau em xét ra chính là một nhân tình cũ của nó, anh ạ. Thằng ấy truy lạc sau khi đã xài bạc vạn vì nó, được nó thương hại, cho nương náu trong nhà, gọi là em út, mỗi ngày cấp cho đồng bạc ra nằm tiệm công yên, tối về đầm b López hầu hạ bà chị. Em đó ai trong thấy ma ăn cỗ lúc nào không?

“Thì ra phần nhiều gái giang hồ ở Sài thành đều có nuôi cậu em út đó, mà người phải chịu phí tổn – và bị chia sẻ phần thải hương thừa – tức là bọn như chúng ta.

“Tóm lại, vì nó mà em huy hoắc gần năm vạn đồng, một phần nói đổi ăn cắp của nhà, một phần vay chằng vay cối, lợi tức hai ba chục phần, mà sau gia đình em trả mãi chưa hết.

“Em đã nhào đầu xuống hố truy lạc lung chừng, may phúc có bàn tay nhân từ vừa lôi lên kịp. Ấy là thân phụ em.

“Ông bắt em về ở nhà quê, chăm nom kèm giữ rất nghiêm. Thân em giờ không khác một tên tù bị giam lỏng, để ăn năn tội lỗi, mất cả hành động tự do, và mất....

... (mất 1 trang)

- Phải, tôi biết. Mình cứ ở đây với tôi, các khoản chi tiêu ăn hút về phần mình, nhiều quá thì chưa dám nói, mỗi tháng từ 120 đến 150p, tôi có thể cung ứng đều đủ, mình khỏi phải lo. Nhưng tôi chỉ xin mình một điều...

- Điều gì?

- Trả lại tự do hoàn toàn cho tôi.

- Nghĩa là?

- Nghĩa là mặc kệ tôi làm sao tôi làm, mình không được can thiệp lôi thôi. Mình cứ việc nằm khẽnh, có cơm ngon áo lành, có a phiến no đủ, còn tôi hành động thế nào mặc tôi, mình có chịu như thế không?

Sảnh choáng người, rùng mình một cái, rung động từ đầu đến chân, như bị ai thình lình giội nước đá sau lưng, lạnh buốt xương sống.

Chàng sực nghĩ cái cảnh em út trong thư Tuấn đã tả. Một anh chàng sa sút, không còn chỗ nào nương sống, phải bám vào tình nương, đóng vai em út trong nhà, bữa ăn ngồi xó xinh phía sau, tối ngủ vật vã trong sa lông, làm tên gác. Tùy hôm phát tài hay không, nàng thí cho dăm ba hào đồng bạc tiêu vặt. Trong khi ấy, người yêu hòi nào của mình nằm trong cánh tay ôm ấp của ông này đến cậu khác chuyền nhau. Có khi họ là lợi hôn hít trước mặt mình cũng nên. Muốn cho mình khỏi quá hổ phận tủi thân, hôm nào canh khuya khách vắng, nàng mới đoái tưởng đến mình, gọi lên đầm bóp, ôn chuyện ngày xưa. Cuộc sống đốn mạt như thế, chàng nghĩ mà kinh tởm, nhục nhã.

Chàng nhìn ngay vào mặt Cúc:

- Thế mình bảo ngay tôi làm ma cô cho xong.
- Thì nó cũng na ná đâu vào đây!

Nàng trả lời một cách tự nhiên, không một tí nào ngại lời ngượng miệng.

Tội nghiệp, Sảnh úa hai hàng nước mắt, khí uất vận lên, nghẹn cứng cổ họng, làm cho chàng không nói được câu gì, mà cũng không biết nói thế nào.

Chàng với tay vớ chiếc mũ trắng chụp lên đầu, lặng lẽ ra đi.

XX

HAI BÀN TAY TRẮNG, MỘT XÓ ĐẦU HÈ

Đã mấy hôm nay, Sảnh lang thang trên đường cái Sài Gòn, không mục đích, không hi vọng.

Trừ ra những giờ ăn giờ nghiên, phải ngừng chốc lát ở tiệm hút quán cơm, còn thì chàng cứ đi, đi mãi.

Chàng lựa chọn những đường phố vắng vẻ, có bóng cây. Lúc nào

xem chừng mệt mỏi, ngồi bùa trên bâi cỏ hay miệng cống, nghỉ ngơi giây phút để bổ lại sức khỏe bộ giò, rồi lại đi. Có người bắt gặp chàng kéo lê đôi giày vải trắng, vẻ mặt tiêu tụy, quần áo lấm lem, đi lên đi xuống mãi trên một con đường rất vắng ở xóm Bàn Cờ, họ đã nói đùa:

- Kìa lão Do Thái phiêu lưu (*Le Juiferrant*) trong lịch sử đã đi tới xứ ta, chỉ thiếu có bộ râu bạc phơ.

Hình như chàng cố ý xa lánh những đường phố đông đảo, không khi nào bước chân đến, chắc hẳn sợ gặp người quen. Lúc đó cũng không chịu vào những hiệu bán cơm có nhiều người ra vào, chàng tìm mấy quán tịch mịch bên đường của dân lao động, ngồi chen chúc trên đầu ghế, mua một tô cơm, với dăm xu đồ ăn, và mau và chóng rồi đứng dậy đi ngay. Vội vàng đến nỗi thường quên cả uống nước. Khi cần hút cũng thế, chui vào mấy tiệm ẩm thấp, tồi tàn, ví dụ ở mãi dưới kho số 9, mà quan khách phần đông là xe kéo; nơi đó, chàng có thể nằm yên ổn, chắc dạ không ai nhìn được mặt mình mà tò mò hỏi chuyện thương tâm.

Với chiếc măng đà 15 đồng bạc của Tuấn hảo tâm gửi cho, chàng đã lĩnh ngay hôm mới từ giã tòa nhà lộng lẫy ở đường Richaud ra đi, đến nay có lẽ đã cạn hết rồi. Con người quen tiêu bạc chục bạc trăm hằng ngày, bây giờ sống đường sống chợ đã bốn năm hôm với số tiền nhỏ mọn kia, kề cũng khéo thu xếp tằn tiện biết mấy. Từ nay trở đi, sẽ nếm mùi đói khát thiếu thốn, cả cơm trắng lẫn cơm đen.

*

Tình cảnh cậu ta bối rối nguy hiểm thật: không thể ở, không thể đi, lại cũng không thể về.

Còn có thể nào ở chung với một người mà sự gần gũi, sự thân yêu, sự liên lạc, chỉ có một điều kiện thiết yếu, là tiền. Trước kia được gần nó, nhờ nó bao làm môi giới, thì nay hết tiền thất nghiệp, ta phải xa nó là lẽ tự nhiên. Chàng suy nghĩ về chỗ Cúc định lưu chàng ở lại đóng một vai tuồng dở ma cô, dở em út. Nếu sự ấy do lòng già dối, tức là nó khinh bỉ mình, tìm cách đuổi khéo mình, còn mặt mũi nào mà ở. Trái lại, nếu do chân tâm, cũng là nhơ nhuốc cho đời mình, một người hơi có lương tâm tự trọng như chàng, không sao muối mặt mà sống trong cảnh ấy được. Thà là đi.

Nhưng mà đi đâu?

Đời không thiếu gì hạng trai trẻ gặp cảnh gian nan thất vọng như chàng, mà họ biết tự phẫn, đánh liều đi xa, rồi lập nên thân danh sự nghiệp. Có điều, chàng không phải là hạng trai đó. Sinh bình quen sống giữa không khí phong lưu dật lạc, đến nỗi chẳng chịu học hành, chẳng rèn tập được một tài nghệ năng lực gì trong tay để phòng khi túng bước sẩy chân, lấy đó mà sống; lại cũng chẳng có tâm cơ chí khí gì khác hơn đam mê ăn chơi, vậy thì bảo đi đâu, và đi đâu làm sao mà sống?

Mà trở về nhà cũng không được nữa mới khổ.

Bao nhiêu vạn tiền tài điền sản của cha mẹ tích lũy bằng nước mắt mồ hôi, đem lên vung phí ở đất phồn hoa, cho gái giang hồ và sòng đỏ bạc nuốt sạch trong vòng ba bốn năm trời, một người vô lại đến thế, gia đình hương tộc ruồng bỏ cũng đáng kiếp.

Sự thật, chàng cũng tự biết lỗi mình và hơi có tính khái, cho nên cam tâm để số phận trùng phạt giày vò đến đâu thì đến, còn hơn trở về gia hương nhìn thấy nét mặt buồn thảm của ông cha già, hay là ngửa tay cầu cứu chị em cô bác.

Nghĩ phương diện nào cũng khó, thành ra chàng đành nhắm mắt đưa chân, lênh đênh vất vả giữa bể Sài Gòn phong trần, được ngày nào hay ngày ấy, may ra có một phép lạ sẽ cứu mình, biết đâu.

*

Phép lạ ấy, chàng mong vào cuộc xổ số gần đến nơi.

Lúc bấy giờ đang có mấy số Cứu tế nạn dân nước lụt bán khắp đầu đường góc chợ, mà lô độc đắc trúng tới mười vạn đồng. Chàng tính toán trong trí, bớt sự ăn hút bỏ ra đồng bạc, mua liều một tấm giấy số.

Cầm nó trong tay, chàng lật qua lật lại, ngắm nghía rất lâu, trước khi cất kĩ vào túi. Trong lòng chứa chan mơ ước. Chừng một tháng rưỡi nữa thì xổ số này. Ta cố gắng chịu đựng từ nay tới đó. Trời ơi phước trên đầu, cho ta trúng số 10 vạn thì phải biết. Ta lại lên xe xuống ngựa, ăn xài lớn, ở nhà lầu; ta lại sống với Cúc, không thì cũng có con khác đẹp bằng mười cô.

Thế rồi chàng lại lui thuội đi, hết phố nọ đến phố kia, qua ngày ấy

sang ngày khác. Mắt thường ngó chăm chăm dưới đất, làm như người chú ý tìm một vật gì – thôi hẳn là hạnh phúc – đã làm rơi mất vậy.

Đêm, nằm ngủ lăn lóc trong tiệm Năm Hoạt, hoặc tiệm chú Hóa. Có khi lại ngồi suốt đêm trong vườn Bờ Rô.

Nhưng số tiền trong túi đã hết mất rồi.

Ban đầu còn tị hiềm lánh mặt người quen, sợ họ cười bỉ. Sau bị hột cơm và khói thuốc kêu gào bách thúc quá, chàng phải đánh liều gõ cửa mấy kẻ cố tri, kể lể sự tình, gợi lòng tế độ.

Một lần hai lần, họ còn động lòng thương hại, dẫn chàng đi đai đẳng ăn hút, khi từ giã nhau lại giúi cho một đồng hay năm bảy hào bỏ túi. Nhưng làm phiền họ mãi, khiến họ sinh chán, đến nỗi phải tìm cách trốn tránh. Nhất là họ đối với chàng không phải bạn hữu thân giao, từng có trao đổi tình nghĩa tiền bạc gì; chẳng qua chỉ là chỗ quen tầm thường, nay họ xử tử tế với chàng một hai lần, thế là nhã lắm.

Còn chính những bạn quen thân thiết, hồi nào vốn có ân nghĩa cừu mang, bây giờ phần nhiều tăng lò trốn tránh. Mười cửa chàng gõ, hết chín không nghe tiếng thưa, nếu chẳng có đứa nhỏ chạy ra trả lời: “Ông chủ nhà tôi đi vắng”.

Có khéo rình mò bắt gặp họ và được họ bố thí cho ít nhiều, cũng phải nghe những lời mỉa mai chế giễu rất chua cay. Họ không nhân tay hàn gắn thì thôi, lại đánh vào chỗ ụng nhọt tinh thần của chàng cho đau đớn lở lói thêm.

Thật thế, một bạn công tử có lần xua tay với chàng như đuổi kẻ ăn mày và nói xô lá:

- Vè mau, bảo Cúc nó chia tiền cho. Tao biết tối hôm qua nó vớ được một món khách bở lắm đấy.

Họ réo tam đại lên mà chửi, có lẽ chàng thấy nhẹ nhàng dễ chịu hơn là nghe một câu đâm họng như thế.

Chàng tức giận đầy gan mà phải ẩn nhẫn. Lại sực nhớ hôm kia, vừa ở tiệm hút chúa Hóa thò mặt ra đường Ormay, gần đến quán rượu Tây ở góc nhà in Ardin, chàng chợt thấy Cúc đang nói chuyện tí toét với hai ba anh công tử, nắm tay vuốt má nhau. Chỉ ba bước nữa thì chạm mặt

tình nhân cũ, chàng vội vàng lùi ngay. Bởi vậy, nghe bạn nhắc đến tên Cúc để chửi xỏ mình, chàng càng thấy đau khổ vô hạn.

Con người, một thứ thiếu đói đã đủ khổ lòng huống chi hai thứ thiếu đói một lúc – cả cơm trắng lẫn cơm đen – nguy hiểm thật đến cùng cực. Chàng muốn giải quyết một thứ cho được yên ổn, còn thứ kia mới để xoay trở.

Hồi này, thành phố Sài Gòn có tổ chức hai cơ quan từ thiện ở đường d'Ayat, mỗi bữa nấu cơm bốc thí cho các thầy thợ thất nghiệp ăn. Chàng bao dạn đến phòng cứu tế ở dinh Đốc lí để xin biên tên vào hàng ăn cơm thất nghiệp. Nhưng bị người ta đuổi đi.

- Lúc trước chú làm ở hang nào? Có giấy chứng chỉ là người làm việc mà bị thất nghiệp, thì đưa ra xem.

- Thưa, không có.

- Hay trước chú làm thợ ở công xưởng nào bị loại ra.

- Thưa cũng không.

- Thế nghĩa là thuở nay chú không phải thầy, không phải thợ, không làm nghề nghiệp ở một hang nào hay xưởng nào?

- Chính thế.

- Nếu vậy là chú vô nghiệp, tức thị không phải thất nghiệp, không được ăn vào cơm này của người ta.

Chàng xấu hổ cúi mặt ra đi, trong bụng đang đói như cào.

Giờ chàng mới biết ra muốn ăn cơm thất nghiệp, phải có mảnh giấy gì chứng nhận trước mình hữu nghiệp. Khốn nỗi thuở giờ chàng chỉ có nghiệp phá tán của nhà, cung phụng gái đĩ, mà cái nghiệp ấy lại không có chứng chỉ!

*

Ròng rã hai tháng, chàng sống trong cảnh lang thang đói khát như thế.

Bây giờ tóc dài da sạm, thân thể vô vàng gầy ốm, vì nỗi thiếu ăn thiếu hụt, lại dãi dầu phong sương quá, đậm ra khái huyết và sốt rét từng

cơn. Giá người bạn thân nào hay chính Cúc bắt gặp, dẽ thường cũng không nhìn nhận được chàng nữa.

Trước còn xoay quanh ra tiền, chẳng nhiều cũng ít, cho nên thường đêm còn được nằm hút rồi ngủ lại trong tiệm công yên. Từ vài tuần lễ nay, hằng ngày chỉ nuốt năm xu nhựa xám để cầm hơi. Muốn ghé vào tiệm nào nằm nhở giây lát, họ cũng xua đuổi, vì thấy bộ tướng anh chàng đau ốm hom hem quá, sợ chết trong tiệm họ thì rầy rà.

Cùng đồ mạt lộ càng ngày càng rút ngắn mãi.

Mấy hôm nay, ban ngày chàng ngồi lê la trong công viên. Một mình, ôm ngực mà thở. Tối đến, mon men vào mấy tiệm hút ở quanh xóm, chầu chực tiêm thuốc cho người ta để kiếm một vài hào mua nhựa nuốt và ăn uống qua loa.

Vì tiệm không cho ngủ lại, nên chàng phải phòng thân vài tờ nhật trình cũ, đêm khuya lần đến dãy phố trống của chú Hỏa – nơi ấy ngày nay là đại khách sạn Majestic - ở đường Rigault de Genouilly, trông ra bến tàu Nam Vang, trải giấy trên đầu hè, nằm tán chuyện gẫu với mấy anh cu li bắc tê.

Hai ba lần, muôn lấy tấm giấy số ra bán rẻ để lấy tiền tiêu, nhưng rồi lại thôi. Chàng sợ trao sự may mắn tối hậu cho kẻ khác chăng?

Ngày xổ số Cứu tế nước lụt đã đến.

Chàng như phấn khởi, đầy tràn ý tưởng trông mong. Buổi chiều hôm ấy, chàng lảng vảng ở mấy tiệm cà phê Chợ Cũ, đợi xem ai có tờ báo thì mượn đề dò kết quả những số nào trúng.

Chàng đưa trả tờ báo người ta với nét mặt rã rượi mất hết sinh sắc.

Thế là sự xa vọng cuối cùng cũng tiêu.

Chàng nghĩ mình là một người không ở, không đi, không về được, đến nỗi không còn có hi vọng gì nữa thế thì còn sống làm gì?

Ý tưởng quyên sinh phát ra từ giây phút ấy.

Và chàng nhất định thi hành ngay.

Còn mấy hào bạc trong túi, chàng mua giấy viết bức thư tuyệt

mạng để lại cho cha và một chai thuốc ngủ. Sáng hôm sau, nơi đầu hè nói trên, người ta phát giác một cái tử thi “ngủ trưa” như chuyện đã thuật ở chương đầu.

Ấy là Sảnh.

Chàng đã tự kết thúc cái đời thiếu niên ngông cuồng của mình.

*

- Thế còn à Cúc về sau ra thế nào?

Đoán chừng có nhiều độc giả cầu kì, muốn có câu hỏi sau chót ấy.

Ké thuật chuyện này, năm 1936, tình cờ đến vãn cảnh một ngôi chùa ở miền Tà Lơn, lấy làm kinh ngạc khi nhìn trong đám ni cô một người dung nhan giống nàng như đúc.

Thì ra nàng thật.

Lúc ấy nàng mới độ ba mươi tuổi, mà trông già như người đã ngoại tứ tuần. Nhưng nâu sòng dưa muối vẫn chưa xóa mờ tất cả những nét xuân sắc đương niên.

Nàng ngâm ngùi kể chuyện đã qua. Tòa nhà kỉ niệm của Sảnh để lại cho nàng ở đường Richaud, cách sau ít tháng, bị Chà Và chủ nợ tịch biên phát mại mất. Nàng vẫn sống cuộc đời yên hoa thêm một độ nữa, rồi trôi nổi ra tân Hà Tiên, làm tiểu tinh một nhà nghiệp chủ đã đứng tuổi. Nhưng, trước hàm sư tử gởi người đằng la, nàng chán ngán sự đời, cắt tóc đi tu, nương náu ở chùa này đã lâu.

Mạn phép với Phật, tôi nói:

- Cô về tu ở Long Vân Tự của Sư Muôn, chẳng phải gần người gần cảnh hơn.

- Mô Phật!

Nàng cúi mặt, tụng niệm lâm râm, trông hai bên gò má, như còn dính bụi phồn hoa.